

Số: 971 /KHPC-TKCT  
V/v CBTT Báo cáo thường niên  
năm 2022 của Công ty

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 03 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK TPHCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA
- Mã chứng khoán: KHP
- Địa chỉ trụ sở chính: 11 Lý Thánh Tôn – TP Nha Trang – Khánh Hòa.
- Điện thoại: 02582.220220
- Fax: 02583.823828
- Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Hải Đức

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố :  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố :**

Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 21/03/2023 tại đường dẫn : [https://pckhanhhoa.cpc.vn/Quan hệ cổ đông/Báo cáo thường niên](https://pckhanhhoa.cpc.vn/Quan_hệ_cổ_đồng/Báo_cáo_thường_niên).

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**Nơi nhận:** 


- Như trên;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- Lưu: VT, Tổ TH, TKCT.

**Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo thường niên năm 2022.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



  
Nguyễn Hải Đức

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA



**EVN CPC**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA



11 Lý Thánh Tôn - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa



(84-258) 222 0220 - (84-258) 382 3828



<https://pckhanhhoa.cpc.vn>

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

# MỤC LỤC

06

## PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

- 09 Thông tin khái quát
- 11 Quá trình hình thành và phát triển
- 15 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 17 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 25 Định hướng phát triển
- 29 Các rủi ro

34

## PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 35 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 43 Tổ chức và nhân sự
- 53 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- 54 Tình hình tài chính
- 57 Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

60

## PHẦN 3: BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 61 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 63 Tình hình tài chính
- 67 Những tiến bộ Công ty đạt được trong năm
- 73 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 73 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 75 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

78

## PHẦN 4: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 79 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
- 85 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- 87 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

94

## PHẦN 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 95 Hội đồng quản trị
- 129 Ban kiểm soát
- 139 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

166

## PHẦN 6: BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

186

## PHẦN 7: BÁO CÁO TÀI CHÍNH



# 01

## THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Mô hình quản trị và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro

## Tâm nhìn

Trở thành một Công ty hàng đầu trong lĩnh vực phân phối và kinh doanh điện năng tại Việt Nam, thực hiện tốt vai trò đảm bảo an ninh năng lượng của tỉnh Khánh Hòa.

## Giá trị cốt lõi

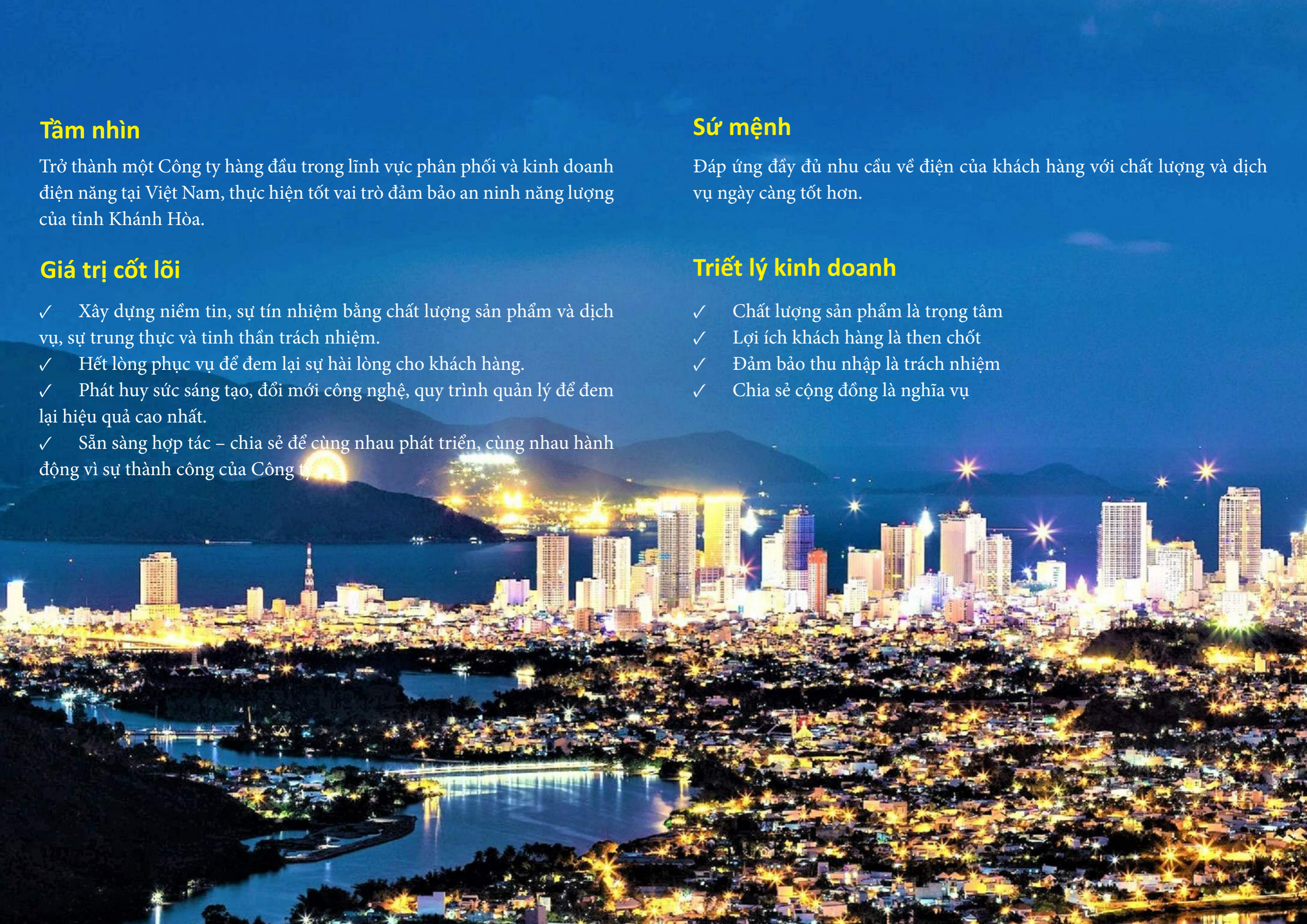
- ✓ Xây dựng niềm tin, sự tín nhiệm bằng chất lượng sản phẩm và dịch vụ, sự trung thực và tinh thần trách nhiệm.
- ✓ Hết lòng phục vụ để đem lại sự hài lòng cho khách hàng.
- ✓ Phát huy sức sáng tạo, đổi mới công nghệ, quy trình quản lý để đem lại hiệu quả cao nhất.
- ✓ Sẵn sàng hợp tác – chia sẻ để cùng nhau phát triển, cùng nhau hành động vì sự thành công của Công ty.

## Sứ mệnh

Đáp ứng đầy đủ nhu cầu về điện của khách hàng với chất lượng và dịch vụ ngày càng tốt hơn.

## Triết lý kinh doanh

- ✓ Chất lượng sản phẩm là trọng tâm
- ✓ Lợi ích khách hàng là then chốt
- ✓ Đảm bảo thu nhập là trách nhiệm
- ✓ Chia sẻ cộng đồng là nghĩa vụ



# 01 Thông tin khái quát

Tên Công ty CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA  
Tên viết tắt KHPC  
Tên Tiếng Anh KHANH HOA POWER JOINT STOCK COMPANY  
Mã cổ phiếu KHP  
Vốn điều lệ 604.059.670.000 đồng

Trụ sở chính 11 Lý Thánh Tôn, Phường Vạn Thạnh, TP Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa  
Điện thoại (0258) 222 0220  
Fax (0258)382 3828  
Website <https://pckhanhhoa.cpc.vn>  
Giấy CN ĐKDN 4200601069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 9 tháng 6 năm 2022.  
Tổng đài CSKH 1900 1909



## 02 Quá trình hình thành và phát triển

Năm 1989, Sở Điện lực Phú Khánh được đổi tên thành Sở Điện lực Khánh Hòa thuộc Công ty Điện lực 3 – Bộ năng lượng.

1989

Sở quản lý và phân phối điện Phú Khánh được đổi tên thành Sở Điện lực Phú Khánh trực thuộc Công ty Điện lực 3 - Bộ Năng lượng.

Ngày 06/12/2004, Điện lực Khánh Hoà trực thuộc Công ty Điện lực 3 được chuyển thành Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà, theo Quyết định số 161/2004/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp

2004

Ngày 08/03/1996, Sở Điện lực Khánh Hòa được đổi tên thành Điện lực Khánh Hòa trực thuộc Công ty Điện lực 3 – Tổng công ty Điện lực Việt Nam theo Quyết định số 261/ĐVN/TCCB-LĐ của Tổng Công ty Điện lực Việt Nam

1996

Ngày 08/12/2006, UBCK Nhà Nước cấp giấy phép niêm yết số 107/UBCK-GPNY cho cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Trung Tâm Giao dịch Chứng Khoán TPHCM, ngày 27/12/2006 cổ phiếu KHP của Công ty chính thức giao dịch tại Trung tâm GDCK TPHCM (Nay là Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh).

Từ năm 2006 đến nay, Công ty đã tiếp tục phát hành và niêm yết bổ sung cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán TP HCM. Vốn điều lệ hiện tại 604.059.670.000 đồng. Trong đó, vốn góp của Tổng công ty Điện lực miền Trung là 314.935,3 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 52,14% vốn điều lệ.

2006

2005

Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa chính thức đi vào hoạt động với số vốn điều lệ là 163.221.000.000 đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 51% theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000162 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 30/06/2005. Ngày 12/07/2005, TTGDCK Hà Nội có quyết định số 06/QĐ-TTGDCKHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa

2022

Tăng vốn điều lệ: Năm 2022 thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 2,5%/cổ phiếu. Vốn điều lệ tăng từ 589.714.420.000 đồng lên 604.059.670.000 đồng.

## 02 Quá trình hình thành và phát triển

Năm	Giải thưởng, danh hiệu thi đua
	<p>Huân chương Độc lập hạng Nhất do Đảng và Nhà nước trao tặng (cho thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa Xã hội và bảo vệ Tổ quốc.)</p> <p>Huân chương Độc lập hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng (cho thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa Xã hội và bảo vệ Tổ quốc.)</p> <p>Danh hiệu Anh hùng Lao động được Chủ tịch nước trao tặng cho tập thể CBCNV Công ty vì thành tích đặc biệt xuất sắc trong thời kỳ đổi mới 1989 – 1999.</p>
2011	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 2183/QĐ-TTg ngày 06/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ.
2012	Bằng khen của Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quyết định số 203/QĐ-EVN ngày 14/03/2012.
	Bằng khen của Bộ Công thương theo quyết định số 183/QĐ-BCT ngày 11/01/2013.
2013	<p>03 lần liên tiếp được vinh danh “Thương hiệu chứng khoán uy tín”</p> <p>02 lần được trao tặng Cúp vàng Doanh nghiệp hội nhập và phát triển.</p> <p>Cúp vàng Doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam” lần thứ nhất.</p>
2014	<p>Báo cáo thường niên của Công ty xếp vị trí 42 trong Cuộc Bình chọn Báo cáo thường niên 2014, Công ty đạt giải thưởng top 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam trong Bảng xếp hạng V1000 dựa trên kết quả điều tra xử lý dữ liệu độc lập của Vietnam Report, Báo VietnamNet, Tổng Cục Thuế - Tạp chí Thuế cùng các chuyên gia tư vấn độc lập trong nước và quốc tế.</p> <p>Danh hiệu “Doanh nhân văn hóa Phù Đổng Thiên Vương – Doanh nghiệp văn hóa vì cộng đồng năm 2014” được trao cho Tổng Giám đốc Nguyễn Cao Kỳ với thành tích xuất sắc trong công tác lãnh đạo, điều hành Công ty.</p>
2015	Vị thế của Công ty dần được khẳng định với nhiều thành tích nổi bật như: Xếp vị trí 33 trong Cuộc Bình chọn Báo cáo thường niên 2015. Xếp hạng 308 trong 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2015 Fast500. Xếp hạng 350 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2015 VNR500. Xếp hạng 637 trong 1000 doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam năm 2015 V1000.

2016	<p>Công ty đạt danh hiệu “Doanh nghiệp mạnh và phát triển bền vững” năm 2016 do Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI) – Trung Tâm Văn Hóa Doanh Nhân tổ chức. Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin năm 2016 theo kết quả bình chọn của Hiệp hội Các nhà Quản trị Tài chính Việt Nam (VAFE) và Vietstock đồng tổ chức. Xếp hạng 282 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2016 VNR500.</p> <p>Danh hiệu “Doanh nhân văn hóa xuất sắc thời kỳ đổi mới” được trao cho Chủ tịch HĐQT Nguyễn Thanh Lâm trong năm 2016 với thành tích đóng góp trong các hoạt động tham gia công tác xã hội, vì cộng đồng.</p>
2017	Năm 2017, Công ty tiếp tục có những thành tích nổi bật như: Xếp vị trí 31 trong Cuộc Bình chọn Báo cáo thường niên 2017, Xếp hạng 391 trong 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2017 Fast500, Xếp hạng 274 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2017 VNR500.
2018	Năm 2018, báo cáo thường niên của Công ty trong top 5 báo cáo tốt nhất của nhóm các công ty có vốn hóa nhỏ (Small Cap) trong Cuộc Bình chọn Báo cáo thường niên 2018, Xếp hạng 478 trong 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2018 Fast500, Xếp hạng 298 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2018 VNR500.
2019	<p>Công ty góp mặt trong 259 Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin năm 2019 theo kết quả khảo sát toàn diện về mức độ tuân thủ đúng và đầy đủ về nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam do Vietstock kết hợp với Tài chính và Cuộc sống điện tử (FiLi.vn) thực hiện.</p> <p>Báo cáo thường niên của Công ty tiếp tục trong top 5 báo cáo tốt nhất của nhóm các công ty có vốn hóa nhỏ (Small Cap) trong Cuộc Bình chọn Báo cáo thường niên 2019, Xếp hạng 261 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2019 VNR500.</p> <p>Công ty nằm top 4 quản trị công ty tốt nhất của nhóm doanh nghiệp có vốn hóa nhỏ trong Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết 2022, nhận bằng khen của Bộ Công Thương trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.</p>
2020	Công ty được xếp hạng 233 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2020 VNR500
2021	<p>Công ty nằm top 4 quản trị công ty tốt nhất của nhóm doanh nghiệp có vốn hóa nhỏ trong Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết 2022.</p> <p>Nhận bằng khen của Bộ Công Thương trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.</p> <p>Công ty được xếp hạng 271 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2021 VNR500.</p>
2022	Lần thứ hai liên tiếp PC Khánh Hòa đã vinh dự đạt giải thưởng Top 5 – Doanh nghiệp quản trị tốt nhất của nhóm các doanh nghiệp có vốn hóa nhỏ trong “Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết năm 2022” do Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Báo Đầu tư và Công ty Quản lý Quỹ Dragon Capital phối hợp tổ chức. Giải thưởng đã vinh danh việc PC Khánh Hòa đã tuân thủ tốt các quy định về quản trị công ty đối với doanh nghiệp niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán về: thực hiện các quyền của cổ đông; công bố thông tin minh bạch và kịp thời, đảm bảo cơ cấu và trách nhiệm của thành viên HĐQT trong việc quản trị công ty; phát triển bền vững ...



# 03 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

## Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của KHPC chủ yếu là kinh doanh điện năng. Bên cạnh đó, Công ty còn khai thác một số lĩnh vực khác như hoạt động xây lắp, tư vấn khảo sát thiết kế công trình điện, mắc dây đặt điện (thi công lắp đặt công tơ), sửa chữa, sản xuất, thí nghiệm thiết bị điện, ...

### Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Tỷ trọng	Năm 2022	Tỷ trọng	%tăng/giảm
Doanh thu bán điện	4.228.440	96,95%	5.009.031	97,01%	18,46%
Doanh thu hoạt động cho thuê cột điện	33.414	0,77%	42.288	0,82%	26,56%
Doanh thu tiêu thụ sản phẩm khác	71.239	1,63%	77.594	1,50%	8,92%
+ Xây lắp điện	42.759	60,02%	44.705	0,87%	4,55%
+ Khảo sát, thiết kế công trình điện	2.911	4,09%	1.759	0,03%	-39,55%
+ Mắc dây, đặt điện	9.354	13,13%	11.514	0,22%	23,08%
+ Sửa chữa, thí nghiệm điện	16.214	22,76%	19.616	0,38%	20,98%
Doanh thu dịch vụ	18.791	0,43%	17.525	0,34%	-6,73%
Doanh thu nhượng bán vật tư, hàng hóa	9.516	0,22%	17.200	0,33%	80,76%
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.361.340</b>	<b>100,00%</b>	<b>5.163.640</b>	<b>100,00%</b>	<b>18,39%</b>

Hoạt động kinh doanh chính của KHP là kinh doanh điện, nên doanh thu bán điện luôn chiếm tỷ trọng lớn hơn 97% cơ cấu doanh thu của Công ty. Trong năm 2022, doanh thu bán điện ghi nhận 5.009.031 triệu đồng, tăng 18,46% so với năm 2021. Nguyên nhân tăng trưởng chủ yếu là do năm 2022, nền kinh tế bắt đầu hoạt động trở lại, các nhà máy xí nghiệp hoạt động trở lại, cùng với cuộc sống người dân bình thường trở lại. Doanh thu của các mục còn lại hầu hết ghi nhận tăng, tuy nhiên hiện chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu tổng doanh thu trong năm nhỏ hơn 2,3%.

### Cơ cấu doanh thu tiền điện theo 5 thành phần kinh tế

Đơn vị tính: Tỷ đồng

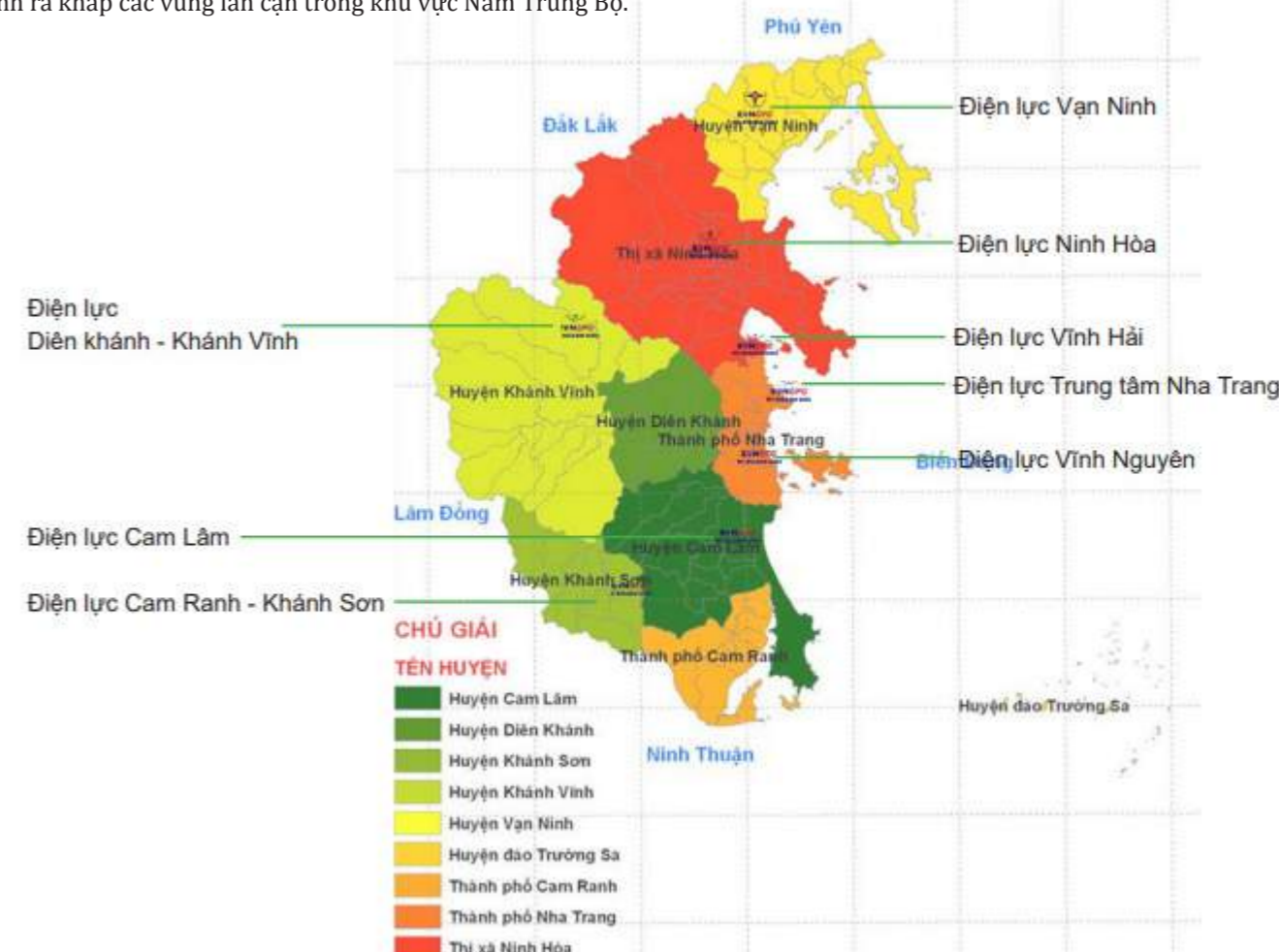
Thành phần phụ tải	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	104,89	137,7	170,46	195,25	217,86
Công nghiệp, xây dựng	1.139,34	1.236,49	1.089,94	1.067,82	1.227,58
Thương nghiệp, khách sạn, nhà hàng	1.222,34	1.541,55	918,51	672,04	1.126,52
Quản lý & tiêu dùng dân cư	1.685,75	2.067,06	2.026,14	2.102,96	2.220,64
Các hoạt động khác	188,21	202,87	194,71	183,62	209,43
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.340,53</b>	<b>5.185,67</b>	<b>4.399,77</b>	<b>4.221,70</b>	<b>5.002,03</b>

Doanh thu tiền điện theo 5 thành phần kinh tế chưa bao gồm doanh thu tiền công suất phản kháng

## Địa bàn kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh điện năng là hoạt động chính của Công ty, Công ty thực hiện nhiệm vụ cung cấp điện phục vụ nhu cầu cho tất cả các khách hàng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Đối với các hoạt động kinh doanh thương mại khác như: hoạt động tư vấn thiết kế; tư vấn giám sát và thi công xây lắp các công trình điện; Sửa chữa, thí nghiệm thiết bị điện, sản xuất thùng composite, bộ chỉ thị sự cố, ... Công ty mở rộng địa bàn kinh doanh ra khắp các vùng lân cận trong khu vực Nam Trung Bộ.



## Mô hình quản trị

### Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất và có quyền quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên, Đại hội đồng Cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

### Ban kiểm soát

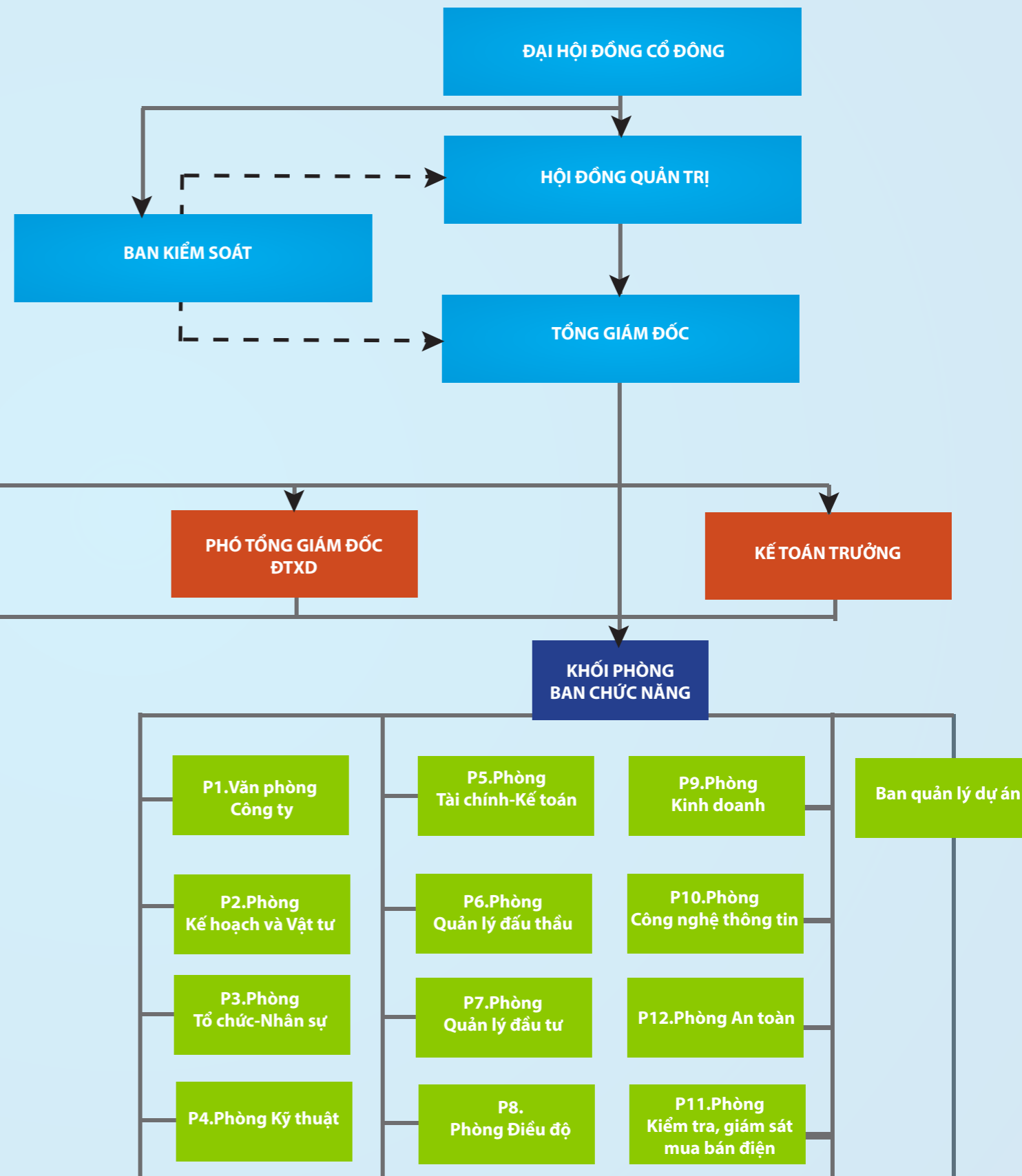
Là cơ quan thay mặt các cổ đông để giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Pháp luật và ĐHĐCĐ trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

### Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng Cổ đông.

### Ban Tổng Giám đốc

Là cơ quan điều hành trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo chính sách, định hướng được Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị đề ra trong từng thời kỳ, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.



Tên Công ty	Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa
Địa chỉ	Lô C5,6,7,8 Khu Công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại	(0258) 6256 699
Fax	(0258) 6251 235
Website	http://www.kpceco.com.vn
Email	Ctybtltdlkh@gmail.com
Vốn điều lệ thực góp	15.000.000.000 đồng
Vốn KHP góp	4.650.000.000 đồng
Tỷ lệ vốn góp của KHP	31,00%
Ngành nghề kinh doanh chính	Sản xuất, kinh doanh sản phẩm bê tông công nghiệp, vật liệu xây dựng, sản phẩm cơ khí; Xây lắp công nghiệp; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
Mã cổ phiếu	KCE



Năm 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh của KPCECO gặp nhiều khó khăn, kết quả chỉ đạt lợi nhuận sau thuế là 577,823 triệu đồng, đạt 28,89% so với kế hoạch ĐHCĐ giao (2 tỷ đồng), bằng 58% với thực hiện năm 2021.

Nguyên nhân chủ yếu do hoạt động sản xuất của các công trình xây dựng, công trình giao thông tạm dừng hoạt động nên doanh thu bán sản phẩm sụt giảm, ống cống cho các doanh nghiệp này giảm, dư nợ khó đòi và nợ quá hạn thanh toán lớn. Mặc dù KPCECO đã tập trung quyết liệt để thu hồi nợ, đặc biệt là nợ khó đòi nhưng hầu như chưa thu được khoản nợ khó đòi nào.

Về chi trả cổ tức: ngày 14/9/2022, KPCECO đã thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt với tỷ lệ 5%/cổ phần.

Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	%2022/2021
Tổng tài sản	33.328.531.797	31.660.423.604	94,99%
Doanh thu thuần	35.077.219.358	49.276.104.876	140,48%
Doanh thu hoạt động tài chính	8.332.124	103.057.887	1.236,87%
Lợi nhuận trước thuế	1.164.119.506	864.112.528	74,23%
Lợi nhuận sau thuế	985.474.414	577.823.268	58,63%



# Công ty góp vốn

Tên Công ty	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò
Địa chỉ	Thôn Ba Cánh, xã Khánh Hiệp, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại	0903.512.915
Website	<a href="http://www.songcho.net">http://www.songcho.net</a>
Email	Thuydiensongcho2@gmail.com
Vốn điều lệ thực góp	89,561,290,000 đồng
Vốn KHP góp	13,824,610,000 đồng
Tỷ lệ vốn góp của KHP	15,44%
Ngành nghề kinh doanh chính	Sản xuất và kinh doanh điện năng; Quản lý, vận hành bảo dưỡng các nhà máy thủy điện; Kinh doanh vật tư, thiết bị điện.

Đối với hoạt động thủy điện: năm 2022 là một năm đặc biệt thuận lợi với thời tiết mưa nhiều trải đều trong cả năm. NMTĐ Sông Chò 2 vận hành liên tục với sản lượng điện vượt 46,9% so với kế hoạch SXKD thủy điện năm 2022 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022, vượt 64,1% so với năm 2021.

Đối với hoạt động ĐMTMN: Trong năm 2022, công trình điện năng mặt trời trên mái kết hợp trồng nông nghiệp vận hành không ổn định, thiết bị Inverter thường xuyên bị sự cố, TBA bị sự cố phải khắc phục gần 1 tháng, thời tiết mưa nhiều là nguyên nhân làm giảm sản lượng ĐMTMN dẫn đến không đạt kế hoạch SXKD đã đề ra.

SCC đã tạm ứng cổ tức năm 2022 đợt 1 là 5% với số tiền là 691,23 triệu đồng. Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 của SCC đã hoàn thành vượt mức kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên giao với lợi nhuận sau thuế đạt 17,09 tỷ đồng, vượt 291,64% so với kế hoạch.



Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	%2022/2021
Tổng tài sản	228.163.020.624	226.180.706.612	99,13%
Doanh thu thuần	32.271.388.030	47.357.688.231	146,75%
Doanh thu hoạt động tài chính	32.906.918	91.283.702	277,40%
Lợi nhuận trước thuế	1.152.659.047	17.092.996.252	1482,91%
Lợi nhuận sau thuế	1.143.659.407	17.092.996.252	1494,59%



# Công ty góp vốn

Tên Công ty	Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3
Địa chỉ	Tòa nhà 78A Duy Tân, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Điện thoại	(0236) 2212545
Fax	(0236) 2221000
Website	<a href="https://pc3invest.cpc.vn">https://pc3invest.cpc.vn</a>
Email	pc3i@pc3invest.vn
Vốn điều lệ thực góp	333.398.910.000 đồng
Vốn KHP góp	13.699.400.000 đồng
Tỷ lệ vốn góp của KHP	4,11%
Ngành nghề kinh doanh chính	Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện; Sản xuất kinh doanh điện năng
Mã cổ phiếu	PIC



Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	%2022/2021
Tổng tài sản	535.368.077.906	508.732.854.003	95,02
Doanh thu thuần	127.377.824.095	149.383.100.463	117,28
Doanh thu hoạt động tài chính	1.291.287.413	2.253.824.695	174,54
Lợi nhuận trước thuế	33.182.244.679	45.572.366.618	137,34
Lợi nhuận sau thuế	31.424.056.629	42.877.177.680	136,45

Tình hình thời tiết trong năm 2022 tại khu vực nhà máy thủy điện Đăk Pônê và Đa Krông 1 có mưa, thuận lợi cho công tác phát điện. PIC đã tổ chức thực hiện tốt công tác vận hành, đảm bảo an toàn trong lao động, triển khai hiệu quả tiêu chuẩn Kaizen "5S". Trong năm 2022, tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 124,95 triệu kWh (đạt 131,83% so với kế hoạch), tổng doanh thu là 151,64 tỷ đồng (đạt 128,53% so với kế hoạch), lợi nhuận sau thuế là 42,8 tỷ đồng (đạt 171% so với kế hoạch).

PIC đã chi trả cổ tức năm 2021 là 8% bằng tiền mặt và tạm ứng cổ tức năm 2022 8%, số tiền cổ tức KHPC nhận được trong năm là 2.191,9 triệu đồng.



## 05 Định hướng phát triển

### Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Mỗi một kế hoạch, chính sách hoạt động mà Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa đề ra đều hướng tới mục tiêu đưa Công ty trở thành Nhà phân phối điện dẫn đầu trong lĩnh vực phân phối và kinh doanh điện năng tại Việt Nam. Để thực hiện được điều này cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban trong việc thực hiện đồng bộ và có hiệu quả những chiến lược chung. Chính vì vậy, bản thân Công ty cũng đề xuất những mục tiêu chủ yếu đối với từng mặt hoạt động nhằm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai và giám sát, kịp thời có những điều chỉnh cho phù hợp.

- Đáp ứng tốt nhất nhu cầu về điện cho phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương.
- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn, bảo đảm các lợi ích của cổ đông Công ty.
- Bảo đảm việc làm, thu nhập và an toàn của người lao động Công ty.
- Tăng cường công tác phát triển khách hàng, cải tạo và phát triển lưới điện, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện. Mở rộng và nâng cao chất lượng các dịch vụ khách hàng sử dụng điện nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty một cách bền vững.
- Giảm tổn thất điện năng theo lộ trình đã được duyệt.
- Nâng tỷ trọng lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh khác ngoài điện.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ CBCNV, phát triển trình độ, kỹ năng của đội ngũ CBCNV đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.
- Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào các lĩnh vực SXKD nhằm nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí.
- Xây dựng Công ty thành doanh nghiệp số; nâng cao công tác quản trị tại Công ty.



### Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Đảm bảo phân phối điện an toàn, liên tục, ổn định cho các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; đáp ứng tốt nhất nhu cầu về điện theo kế hoạch phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội của UBND tỉnh Khánh Hòa; đẩy nhanh tiến độ các dự án để đảm bảo cung cấp điện cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn Tỉnh.
- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn, bảo đảm các lợi ích của cổ đông Công ty; Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ giao.
- Bảo đảm việc làm, thu nhập và an toàn của người lao động Công ty.
- Hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh (SXKD): i) Tăng điện thương phẩm 0,5% so với kế hoạch EVNCPC giao; ii) Giảm tổn thất điện năng 0,02% so với kế hoạch EVNCPC giao (phần đấu không còn TBA công cộng TTĐN trên 3,7% ở khu vực thành phố; không còn TBA công cộng có TTĐN trên 4,5% tại các khu vực còn lại, không còn xuất tuyến trung áp có TTĐN lớn hơn 1,8%); iii) Tăng giá bán điện bình quân 02 đ/kWh so với kế hoạch EVNCPC giao; v) Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện: giảm ít nhất 10% so với kế hoạch EVNCPC giao; suất sự cố: đối với lưới điện phân phối giảm 10%, đối với lưới điện 110kV giảm 01 vụ so với kế hoạch EVNCPC giao, không có sự cố TBA 110kV trong các tháng còn lại của năm; vi) Tiết kiệm chi phí 02% so với kế hoạch EVNCPC giao; vii) Tổng lợi nhuận của Công ty trên 50 tỷ đồng.
- Nâng cao năng lực quản trị của doanh nghiệp; đảm bảo quy chế dân chủ cơ sở; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đoàn kết nội bộ; hoàn thành chuyển đổi số theo kế hoạch của EVNCPC.
- Thực hiện theo chủ đề năm 2023 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và của Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) là “Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” và của Công ty là “Thích ứng an toàn, linh hoạt và hiệu quả” trong hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và đầu tư xây dựng (ĐT XD) của Công ty.
- Chủ động lập đề án bảo vệ môi trường, xây dựng các kho chứa chất thải nguy hại, thực hành tốt công tác kiểm tra xử lý chất thải, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân cũng như hệ sinh thái trong vùng.
- Tích cực tham gia nhiều hoạt động xã hội và từ thiện tại địa phương và trong cả nước như tổ chức thăm hỏi tặng quà gia đình thương binh liệt sĩ, nhận phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, tổ chức tặng quà cho những học sinh nghèo vượt khó, ủng hộ đồng bào bị bão lụt. Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục triển khai những hoạt động này, đồng thời nhân rộng những mô hình thực hiện hiệu quả nhằm nâng cao ý thức cho CBCNV về trách nhiệm với cộng đồng cũng như xây dựng hình ảnh thân thiện cho Công ty.

## 05 Định hướng phát triển (tiếp theo)

### Chiến lược phát triển trung và dài hạn

#### Đối với hoạt động kinh doanh điện:

- ✓ Thực hiện thành công mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng theo chủ trương của Ngành. Tiếp tục cải thiện, đẩy mạnh dịch vụ khách hàng trên môi trường số.
- ✓ Đáp ứng tốt nhất nhu cầu điện cho phát triển kinh tế xã hội, an ninh – quốc phòng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; triệt để thực hiện tiết kiệm điện theo Chỉ thị của Chính phủ và chỉ đạo của Ngành giảm tỷ lệ điện dùng để truyền tải và phân phối điện; giảm giá mua điện đầu vào, tăng giá bán điện bình quân; bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.
- ✓ Ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào tất cả các khâu của quá trình kinh doanh để nâng cao năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý lưới điện, áp dụng công nghệ thông tin phục vụ cho quản lý và điều hành sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- ✓ Tối ưu hóa chi phí để đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh.



#### Đối với hoạt động đầu tư:

- ✓ Đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa lưới điện nhằm giảm tỷ lệ tổn thất điện năng, bảo đảm độ tin cậy cung cấp điện, bảo đảm chỉ số tiếp cận điện năng theo quy định.
- ✓ Tích cực triển khai áp dụng chuyển đổi số để chuẩn hóa các hoạt động ĐTXD, qua đó kiểm soát chất lượng công trình, quản lý chi phí, tiến độ của dự án. Sử dụng công nghệ AI trong giám sát chất lượng công trình qua hình ảnh.
- ✓ Kiểm soát tốt chất lượng thiết kế, đảm bảo chất lượng đầu ra sản phẩm tư vấn. Quản lý chặt chẽ tiến độ thực hiện hợp đồng. Đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả các công trình đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn lưới điện để nâng cao năng lực của hệ thống lưới điện (đặc biệt lưới điện khu vực thành phố Nha Trang).
- ✓ Tiếp tục đầu tư, tăng tỷ trọng doanh thu từ các hoạt động liên quan trong ngành điện như xây lắp, tư vấn thiết kế điện, dịch vụ lắp đặt đường dây sau công tơ, cho thuê máy biến áp,... để tận dụng lợi thế về trình độ chuyên môn và kinh nghiệm trong ngành của đội ngũ công nhân viên, đa dạng hóa nguồn doanh thu, nâng cao thu nhập cho người lao động và tối ưu hóa lợi ích của nhà đầu tư.
- ✓ Tiếp cận các nguồn vay tín dụng ưu đãi để bảo đảm nguồn lực tài chính thực hiện và hoàn thành các mục tiêu đầu tư phát triển đề ra hàng năm, mục tiêu xây dựng lưới điện thông minh và những mục tiêu kinh doanh khác.

## KHANH HOA POWER

#### Đối với công tác quản lý:

Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên lành nghề, làm việc có hiệu quả và năng suất cao; giao tiếp với khách hàng thân thiện, chu đáo; xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo định hướng của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Đa dạng hóa hình thức đào tạo, tiếp thu và làm chủ công nghệ mới, công nghệ hiện đại và gắn liền đào tạo với thực tế sản xuất.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ của người lao động theo quy định của Nhà nước và Công ty; đảm bảo việc làm, tiền lương, thu nhập và phúc lợi của người lao động đi đôi với nâng cao chất lượng và cơ cấu nguồn nhân lực.



#### Đối với công tác nhân sự:

Hoàn thiện tổ chức bộ máy hoạt động kinh doanh của Công ty, bảo đảm hiệu quả và hiệu lực điều hành; nghiên cứu và áp dụng mô hình tổ chức mới theo hướng đón đầu thị trường bán buôn và bán lẻ điện cạnh tranh; nâng cao hiệu quả hoạt động trên 6 lĩnh vực theo định hướng của EVN gồm: tổ chức bộ máy; lao động tiền lương; tài chính, vật tư, tài sản; đầu tư xây dựng; vận hành sản xuất; kinh doanh phân phối.

Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản trị Công ty; trong đó quan tâm hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định về phân phối tiền lương, về công tác cán bộ; xây dựng kế hoạch trung và dài hạn về phát triển nguồn nhân lực.

Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí.

## 06 Các rủi ro

### Rủi ro kinh tế

Kinh tế - xã hội năm 2022 của nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động nhanh, khó lường làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu. Tuy nhiên GDP Việt Nam trong năm 2022 vẫn ghi nhận tăng cao ở mức 8,02% so với năm trước, đây là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Trong đó, cụ thể khu vực nông lâm thủy sản tăng 8,02% so với cùng kỳ, đóng góp 5,11%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78%, đóng góp 38,42%; các chỉ số còn lại của các ngành khác đều tăng trưởng ở mức ổn, bên cạnh đó Ngành công nghiệp năm 2022 ước tính tăng 7,8% so với năm trước, trong đó nhiều ngành công nghiệp trọng điểm tăng trưởng cao.

Đặc thù hoạt động kinh doanh của KHPC gắn liền với nhu cầu của về điện - loại năng lượng cần thiết cho mọi hoạt động sản xuất, vận hành trong nền kinh tế. Do vậy rất phụ thuộc vào tình hình kinh tế trong nước, đặc biệt là tỉnh Khánh Hòa có tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Với một nền kinh tế phát triển, tăng trưởng mạnh có thể thúc đẩy mạnh nhu cầu tiêu thụ hàng hóa, điều này sẽ giúp các doanh nghiệp sẽ phải tăng quy mô sản xuất để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và đối tác. Đây là điều kiện để dẫn đến việc nhu cầu sử dụng điện tăng nhanh trong thời kỳ kinh tế tăng trưởng.

### Rủi ro pháp luật

Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa là một công ty có phần hoạt động kinh doanh chịu sự chi phối bởi hệ thống hệ thống pháp luật Việt Nam. Trong đó những bộ Luật và quy định ảnh hưởng trực tiếp đến Công ty là: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp,...

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang có nhiều thay đổi, từng bước mở rộng và hội nhập với thị trường ngày một năng động của thế giới, hệ thống luật pháp Việt Nam cũng đang trong quá trình hoàn thiện, các quy định, chế tài cũng ngày một cụ thể và chặt chẽ hơn. Những thay đổi về mặt chính sách sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong đó có Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa. Do vậy, Ban lãnh đạo Công ty cần chủ động cập nhật nắm bắt những thay đổi trong chính sách và pháp luật Việt Nam, từ đó mới có thể hoạch định chiến lược phát triển phù hợp, đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty được duy trì ổn định và phát triển.

Tính riêng Khánh Hòa, địa bàn hoạt động chính của Công ty, trong năm 2022 vừa tập trung phòng chống dịch bệnh vừa thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đạt được nhiều kết quả nổi bật như: Tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn tăng 20,7% so với năm 2021 (tỷ lệ tăng cao nhất cả nước); chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 21,7%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 54,6%; doanh thu du lịch tăng gấp 5,8 lần; kim ngạch xuất khẩu tăng 22,9%.

Nhìn chung, tình hình kinh tế vĩ mô tiếp tục duy trì ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo; chính sách tiền tệ, tài khóa được điều hành chủ động, linh hoạt và hiệu quả. Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện tích cực, góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tạo sự tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp. Tuy nhiên, hiện tại Việt Nam đang trong giai đoạn cần phải thực hiện tái cơ cấu, cải cách tài chính, cải cách ngân hàng nhằm khắc phục được các yếu kém vĩ mô và từ đó gia tăng năng lực tăng trưởng trung hạn. Do vậy, trong công tác hoạt động, Công ty luôn nghiên cứu, nắm bắt xu thế thị trường cũng như dự báo trước rủi ro để đề ra các chính sách đúng đắn nhằm kết hợp hiệu quả những thuận lợi bên ngoài và lợi thế bên trong sẵn có của Công ty.



### Rủi ro tiếp cận vốn đầu tư

Đặc thù ngành sản xuất và kinh doanh điện luôn yêu cầu cao về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật. Các công trình dự án đầu tư nguồn và lưới điện thường có tổng vốn đầu tư và quy mô lớn. Do vậy, hàng năm Công ty cần nguồn vốn lớn để thực hiện đầu tư và sửa chữa lớn các công trình nguồn và lưới điện. Với đặc thù là công ty cổ phần nên việc tiếp cận vốn vay ưu đãi WB, ODA... là rất khó khăn.

Trong khi việc vay thương mại với lãi suất cao để thực hiện đầu tư các công trình nguồn và lưới điện nhất là khu vực nông thôn, miền núi, hải đảo sẽ tạo rủi ro cho Công ty.



### Rủi ro lãi suất

Để phát triển mạng lưới hiện đại, công ty cần phải huy động lượng vốn lớn và đi kèm với đó công ty sẽ có rủi ro lãi suất từ các khoản vay nợ. Để giảm thiểu rủi ro về lãi suất công ty cần tham khảo các gói lãi suất ưu đãi, các đầu tư lưới điện hoàn vốn lâu nên công ty ưu tiên vay dài hạn để tránh rủi ro kỳ hạn.

### Rủi ro tỷ giá

Các đợt tăng lãi suất không ngừng nghỉ từ cuối quý I của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã kích hoạt đợt tăng giá mạnh nhất của đồng bạc xanh trong nhiều năm qua, đưa chỉ số USD Index lên mức cao nhất trong 2 thập kỷ và "điểm chịu lực" đầu tiên là tỷ giá USD/VND. Trước sức ép liên tục gia tăng, NHNN đã phải bán ra lượng lớn ngoại tệ từ dự trữ ngoại hối để ổn định thị trường.



### Rủi ro khác

Các rủi ro như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại rất lớn về tài sản, tính mạng con người và ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh chung của Công ty. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Do đó, Công ty luôn chủ động đề phòng và xây dựng các giải pháp ứng phó với các trường hợp trên, nhằm giảm tối đa hạn chế, rủi ro có thể xảy ra.



Hiện tại, công ty đang có khoản vay nước ngoài bằng ngoại tệ, chính vì vậy công ty còn chịu cả sự ảnh hưởng từ tỷ giá. Tuy nhiên, yếu tố tỷ giá thị trường dần dần tìm được điểm cân bằng và ổn định từ tháng 11 năm 2022 cho đến nay. Năm 2023, giới phân tích dự báo, tỷ giá vẫn còn chịu áp lực, dù không quá lớn như giai đoạn vừa qua. Theo đó, sự bất định của kinh tế toàn cầu, cuộc xung đột Nga - Ukraine chưa có hồi kết... cũng là những yếu tố gây áp lực lên tỷ giá. Vì vậy, hiện Công ty đang liên tục theo dõi, nhằm đưa ra các phương án kịp thời, tối ưu.



## 06 Các rủi ro (tiếp theo)

### Rủi ro cạnh tranh

Hiện nay ngành điện chưa có nguồn năng lượng khác nào có thể thay thế nên không gặp bất cứ cạnh tranh từ sản phẩm thay thế nào. Tuy nhiên, các doanh nghiệp trong ngành đều có phần điện bán cho EVN theo giá hợp đồng, phần còn lại bán trên thị trường điện cạnh tranh nên sẽ chịu nhiều sự cạnh tranh lẫn nhau. Cùng với đó giá thành về các nguồn cung điện có sự chênh lệch mặc dù có sức cạnh tranh nhưng không gay gắt bởi tính đặt thù ngành. Chính phủ đã và đang quản lý chặt chẽ cùng với đó là đầu tư vốn lớn vào trang thiết bị hiện đại, công nghệ cao, chú trọng đầu tư vào ngành theo lộ trình để hỗ trợ hình thành các doanh nghiệp mới tạo sức ép tích cực cho thị trường chung.

Tại Việt Nam, Ngành điện đang được xây dựng theo hướng bỏ độc quyền trong việc mua bán bằng việc xây dựng và thực hiện lộ trình thị trường điện cạnh tranh theo 3 giai đoạn. Cụ thể: Giai đoạn 1: Thị trường phát điện cạnh tranh (cuối năm 2014); Giai đoạn 2: Thực hiện thí điểm thị trường bán buôn điện cạnh tranh (2015-2016); Thị trường bán buôn điện cạnh tranh hoàn toàn (2017-2021); Và giai đoạn 3 sẽ thực hiện: Thí điểm thị trường bán lẻ điện cạnh tranh (2021-2023) đã được triển khai dần dần trong năm 2022 đúng như theo tiến độ với sự điều hành, giám sát trực tiếp của Bộ Công Thương.

Trong khi đó, đối với Thị trường điện cạnh tranh (cấp độ 3 - Thị trường bán lẻ), Bộ Công Thương đã ban hành Thiết kế thị trường bán lẻ điện cạnh tranh, làm cơ sở để chuẩn bị cho các bước phát triển của thị trường bán lẻ điện tại Việt Nam. Theo đó, phạm vi của thị trường bán lẻ điện chủ yếu tập trung vào các giao dịch mua bán điện giữa đơn vị mua buôn bán lẻ điện với các khách hàng sử dụng điện thông qua lưới phân phối điện (cấp điện áp từ 110 kV trở xuống). Đây là sẽ là phân khúc thị trường tồn tại song song và tiếp nối các giao dịch trên thị trường bán buôn điện (thông qua lưới truyền tải điện).



Nhìn chung, thị trường điện ở nước ta đã hình thành và đang hoàn thiện, cơ cấu nguồn điện EVN không còn độc quyền, từ đó phần nào có thể ảnh hưởng tới mức độ cạnh tranh của ngành và từ các chính sách mới mà Nhà nước có thể thay đổi nhằm hiện và hoàn thiện Giai đoạn 3. Hiện tại Chính phủ đã và đang quản lý chặt chẽ cùng với đó là đầu tư vốn lớn vào trang thiết bị hiện đại, công nghệ cao, chú trọng đầu tư vào ngành theo lộ trình để hỗ trợ hình thành các doanh nghiệp mới tạo sức ép tích cực cho thị trường chung. Việc phát triển theo hướng này đưa sức ép cạnh tranh trong lĩnh vực sản xuất điện và phân phối điện tăng cao. Nhận diện rủi ro, Công ty trong năm đã phần nào nâng cao công tác phân phối truyền tải điện, bên cạnh đó đầu tư các dự án về nguồn dẫn đảm bảo cung cấp đủ cho người dân, các xí nghiệp, công ty trên địa bàn.



# 02

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức nhân sự
- Tình hình đầu tư, thực hiện dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn chủ sở hữu

# 01 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

## Tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đề ra

Chỉ tiêu	ĐVT	TH	KH	TH	TH / KH 2022
		2021	2022	2022	
Vốn điều lệ	Tr.đồng	589.714	604.082	604.060	100,00%
Điện mua và điện phát	Tr.kWh	2.233,03		2.526,16	
Tỷ lệ tổn thất điện năng	%	3,79%		3,04%	
Điện thương phẩm	Tr.kWh	2.136,37	2.209	2.438,71	110,40%
Giá bán điện bình quân	Đồng.kWh	1.976,10		2.051,09	
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>4.394.888</b>	<b>4.663.540</b>	<b>5.208.179</b>	<b>111,68%</b>
<b>Tổng chi phí</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>4.338.786</b>	<b>4.613.340</b>	<b>5.134.433</b>	<b>111,30%</b>
<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>56.102</b>	<b>50.200</b>	<b>73.745</b>	<b>146,90%</b>

Năm 2022 là năm phục hồi của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, hoạt động sản xuất kinh doanh gần như trở lại bình thường, không còn bị ảnh hưởng nhiều từ đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, tình hình thế giới phát sinh các biến động lớn gây ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của KHP, trong điều kiện như vậy, được sự quan tâm của lãnh đạo EVN, EVNCPC và tỉnh Khánh Hòa, bên cạnh đó cố gắng khắc phục khó khăn vừa thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, với những nỗ lực đó KHP cùng các đơn vị trực thuộc đã hoàn thành đạt và vượt nhiều chỉ tiêu kế hoạch năm 2022, cụ thể:

- Tổng doanh thu Công ty đạt 5.208.179 triệu đồng, hoàn thành 111,68% kế hoạch đề ra.

- Lợi nhuận trước thuế Công ty đạt 73.745 triệu đồng, hoàn thành 146,90% kế hoạch đề ra.

### TỔNG DOANH THU 2022

**↑ 18,51%**

### LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ 2022

**↑ 31,45%**



# 01 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (tiếp theo)

## Tình hình chung của ngành và kết quả kinh doanh của Công ty năm 2022

Năm 2022 là năm phục hồi của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, hoạt động sản xuất kinh doanh gần như trở lại bình thường, không còn bị ảnh hưởng nhiều từ đại dịch Covid-19, GDP cả nước đạt mức tăng trưởng 8,2% - đây là mức tăng trưởng tốt nhất so với các nền kinh tế trên thế giới. Đặc biệt, đây là một năm ấn tượng đối với ngành điện khi tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh trên cả nước đều trở lại bình thường đã thúc đẩy nhu cầu sử dụng và tiêu thụ điện phục hồi mạnh mẽ trong năm 2022, giá điện trên thị trường cũng tăng theo. Ngành điện Việt Nam là một trong những ngành then chốt, hấp dẫn nhà đầu tư do tốc độ tăng trưởng kinh tế, tốc độ công nghiệp hoá và đô thị hoá ở mức cao khiến nhu cầu sử dụng điện năng tại Việt Nam ngày một tăng cao và được kỳ vọng tiếp tục phát triển trong tương lai. Theo Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), tổng sản lượng điện thương phẩm toàn quốc năm 2022 đạt 242.34 tỷ kWh, tăng 7.5% so với năm 2021. Dự báo, sản lượng điện thương phẩm sẽ đạt khoảng 251,28 tỷ kWh, tăng khoảng 9 tỷ kWh so với năm 2022. Tuy nhiên, tình hình thế giới phát sinh nhiều biến động lớn như Trung Quốc tiếp tục chính sách zero Covid, xung đột địa chính trị giữa Nga và Ukraine làm ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu, đẩy giá cả lên cao, đặc biệt giá năng lượng, giá nguyên liệu đầu vào tăng cao đã làm tăng chi phí sản xuất điện, tác động trực tiếp đến hoạt động của các doanh nghiệp trong Tập đoàn EVN, trong đó có Điện lực Khánh Hoà. Ngoài ra, khi các chi phí nguyên vật liệu, nhiên liệu, năng lượng tăng cao làm gia tăng áp lực lạm phát dẫn đến chi phí sinh hoạt của người dân tăng cao, tác động đến nhu cầu tiêu dùng chi tiêu sẽ sụt giảm. Do đó, khi kinh tế suy thoái, sự suy yếu của nhanh chóng của tổng cầu thế giới đã ảnh hưởng trực tiếp lên các đơn hàng sản xuất trong nước, xuất khẩu và nhu cầu đều đang chững lại ở thời điểm cuối năm 2022 sẽ tác động trực tiếp đến nhu cầu tiêu thụ của ngành điện.



Đối với tỉnh Khánh Hòa, tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 đã phục hồi rõ nét và đạt được kết quả quan trọng, nhiều chỉ tiêu kinh tế đều đạt, vượt kế hoạch và tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm trước như: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 20,7%, cao nhất cả nước; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng 15,01%; chỉ số sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trưởng 21,7%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng phục hồi mạnh tăng 54,57%; kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng 22,87%; doanh thu du lịch gấp 5,75 lần; thu ngân sách Nhà nước tăng 13,78%... Các lĩnh vực văn hóa xã hội, hoạt động giáo dục tiếp tục được sự quan tâm của toàn xã hội; tình hình dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát tốt. Về phía KHPC, là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phân phối điện năng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng chịu ảnh hưởng trong bối cảnh tình hình chung vừa có những thuận lợi, vừa khó khăn và thách thức. Do đó, Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn về tài chính, chi phí do ảnh hưởng của nhiều yếu tố thị trường bất lợi, biến động mạnh về giá nguyên vật liệu từ đầu năm làm công tác đấu thầu mua sắm và cung ứng vật tư thiết bị gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư xây dựng các công trình, cũng như các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra.



Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Lãnh đạo Công ty, KHPC đã và đang nỗ lực tiết kiệm chi phí, huy động tối ưu các nguồn lực, thực hiện các giải pháp để tăng doanh thu, giảm chi phí, đảm bảo cân bằng tài chính, tích cực đẩy mạnh hoạt động sản xuất khác, quản lý tốt dòng tiền đảm bảo khả năng sinh lợi tối đa từ hoạt động tài chính... Với những nỗ lực đó, tình hình sản xuất kinh doanh Công ty đã phục hồi tích cực và đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện trên nhiều lĩnh vực; đồng thời xếp hạng thi đua trong toàn EVNCPC được củng cố và nâng cao. Cụ thể, tổng doanh thu Công ty đạt 5.208.179 triệu đồng, hoàn thành 111,68% kế hoạch đề ra; lợi nhuận trước thuế đạt 73.745 triệu đồng, hoàn thành 146,90% kế hoạch đề ra và lợi nhuận sau thuế đạt 59,01 tỷ đồng, tăng 10,98 tỷ đồng, tương đương tăng 22,8% so với năm 2021, vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 giao 50,7%.

# 01 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (tiếp theo)

## Cơ cấu chi phí

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Tỷ trọng	Năm 2022	Tỷ trọng	%tăng/giảm
Giá vốn bán hàng	4.114.490	94,65%	4.900.780	95,18%	19,11%
Chi phí tài chính	58.465	1,35%	66.670	1,29%	14,03%
Chi phí bán hàng	69.811	1,61%	71.239	1,38%	2,05%
Chi phí quản lý DN	94.005	2,16%	93.470	1,82%	-0,57%
Chi phí khác	2.015	0,05%	2.273	0,04%	12,83%
Chi phí thuế thu nhập	8.068	0,19%	14.732	0,29%	82,59%
<b>Tổng</b>	<b>4.346.855</b>	<b>100,00%</b>	<b>5.149.165</b>	<b>100,00%</b>	<b>18,46%</b>

Xét về tổng thể chi phí của KHP qua các năm thì giá vốn hàng bán là chi phí luôn luôn chiếm tỷ trọng cao nhất khoảng 95% tổng chi phí qua các năm vì chi phí này là các chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp của Công ty trong lĩnh vực phân phối điện năng. Năm 2022, giá vốn hàng bán ghi nhận ở mức 4.900.780 triệu đồng, chiếm 95,18% tổng chi phí, tăng 19,11% so với năm 2021, nguyên nhân tăng cụ thể là do tăng trưởng cùng với doanh thu trong năm, bên cạnh đó, giá mua điện trên thị trường tăng do giá nguyên, nhiên liệu tăng trong năm cũng đẩy giá vốn hàng bán trong năm tăng, cụ thể Giá vốn hàng bán/Doanh thu thuần năm nay ghi nhận 95,95% (trong khi năm trước là 95,33%). Tiếp đến là các chi phí hoạt động của Công ty bao gồm chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp, chi phí này trong năm ghi nhận 164.709 triệu đồng, tăng nhẹ so với năm trước, tỷ lệ chi phí hoạt động/doanh thu là 3,53% thấp hơn so với tỷ lệ 3,76% của năm 2021, điều này cho thấy hiệu quả quản lý chi phí của Công ty đang được kiểm soát tốt hơn. Chi phí thuế thu nhập ghi nhận 14.732 triệu đồng, tăng gần 83% so với cùng kỳ, chủ yếu do lợi nhuận năm nay tăng cộng với các khoản chi phí không được trừ tăng dẫn tới thu nhập tính thuế và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tăng. Như vậy, tổng chi phí của Công ty trong năm ghi nhận 5.149.165 triệu đồng, tăng 18,46% so với năm 2021,

## Cơ cấu chi phí theo yếu tố sản xuất

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Tỷ trọng	Năm 2022	Tỷ trọng	%tăng/giảm
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	117.79	2,75%	136.128	2,68%	15,56%
Chi phí nhân công	321.004	7,50%	309.761	6,11%	-3,50%
Chi phí khấu hao tài sản cố định	202.72	4,74%	226.993	4,48%	11,97%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.568.755	83,41%	4.339.472	85,55%	21,60%
Chi phí khác bằng tiền	68.237	1,59%	59.996	1,18%	-12,08%
<b>Tổng</b>	<b>4.278.511</b>	<b>100,00%</b>	<b>5.072.351</b>	<b>100,00%</b>	<b>18,55%</b>

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phân phối điện năng, Điện lực Khánh Hòa không phải là đơn vị sản xuất điện năng mà mua điện từ các nhà máy điện, hệ thống truyền tải điện, sau đó bán điện trực tiếp đến các nhà máy sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, thương mại và sinh hoạt trên toàn bộ tỉnh Khánh Hòa. Do đó, cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố của Công ty chiếm tỷ trọng lớn nhất là các khoản chi phí dịch vụ mua ngoài, đây cụ thể là khoản mà Công ty bỏ tiền ra để mua điện từ các nhà máy điện; năm 2022, chi phí dịch vụ mua ngoài ghi nhận 4.339.472 triệu đồng, chiếm 85,55% cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố và tăng hơn 21,60% so với năm 2021 do nguyên nhiên liệu đầu vào như than, khí của các nhà máy điện tăng cao, nhu cầu tiêu thụ điện tăng cao sau dịch nên làm giá mua điện đầu vào tăng theo. Các khoản chi phí như chi phí nhân công, chi phí khấu hao và chi phí nguyên liệu - vật liệu là các khoản chi phí còn lại, mỗi loại chi phí chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ không đáng kể. Chi phí nhân công năm 2022 ghi nhận 309.761 triệu đồng, giảm 3,50% so với cùng kỳ.

# 01 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (tiếp theo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	2.145.533	2.170.738	1,17%
Doanh thu thuần	4.361.399	5.163.640	18,39%
Lợi nhuận gộp	246.909	262.860	6,46%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	52.025	66.888	28,57%
Lợi nhuận khác	4.077	6.858	68,20%
Lợi nhuận trước thuế	56.102	73.745	31,45%
Lợi nhuận sau thuế	48.033	59.013	22,86%

Năm 2022, đánh dấu sự quay trở lại khởi sắc của ngành điện sau 2 năm chịu ảnh hưởng của dịch covid - 19, nhu cầu phục hồi mạnh mẽ làm cho giá bán điện trên thị trường cũng tăng cao so với 2021, kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong ngành cũng rất khả quan. Với Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa cũng không nằm ngoài xu hướng tăng trưởng tốt của ngành. Kết thúc năm 2022, Công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt 5.163.640 triệu đồng, tăng 18,39% so với năm 2021 nhờ sản lượng điện thương phẩm đạt 2.438,71 triệu kWh, so với cùng kỳ và giá điện trung bình tăng 3,72% so với giá bán điện trung bình năm 2021. Tuy nhiên, yếu tố chi phí tăng cao trong năm 2022 do chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn làm giá thu mua điện tăng mạnh nên lợi nhuận gộp của Công ty trong năm chỉ tăng nhẹ 6,46% và ghi nhận hơn 262.860 triệu đồng, biên lợi nhuận theo đó giảm từ 5,66% xuống còn 5,09%. Nắm bắt được tình huống và bối cảnh trong năm, cùng sự chỉ đạo kịp thời của Ban điều hành nhằm; Công ty đã tiết giảm bớt chi phí hoạt động, quản lý tốt nợ vay, tối ưu dòng tiền hoạt động nên lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh ghi nhận đạt 66.888 triệu đồng, tăng 28,57% so với năm 2021. Bên cạnh đó, doanh thu tài chính trong năm cũng ghi nhận sự tăng trưởng mạnh đến từ khoản lãi tiền, tiền cho vay; cụ thể khoản lãi này đạt 30.999 triệu đồng, tăng 6.652 triệu đồng so với năm 2021 nhờ tình hình lãi suất huy động trên thị trường tăng cao, Công ty đã gia tăng lượng tiền gửi ngân hàng với số dư tiền gửi các kỳ hạn tại ngân hàng vào thời điểm cuối năm 2022 là 237.122 triệu đồng, tăng 119.879 triệu đồng ở thời điểm đầu năm. Cụ thể, lợi nhuận trước thuế và sau thuế lần lượt đạt 73.745 triệu đồng và 59.013 triệu đồng, tăng 31,45% và 22,86% so với năm 2021.



## Ban điều hành

Hiện tại, các thành viên Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính và Kế toán trưởng của Công ty đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành.

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Hải Đức	Tổng Giám đốc; Người đại diện theo pháp luật của Công ty; TV HĐQT
2	Ông Đỗ Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Trần Đăng Hiền	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Nguyễn Tấn Lực	Phó Tổng Giám đốc
5	Bà Trần Thị Triều Linh	Kế toán trưởng

## Những thay đổi trong ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Hải Đức	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/01/2022
2	Ông Nguyễn Tấn Lực	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/01/2022
3	Ông Nguyễn Cao Kỳ	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/01/2022

Thông tin được cập nhật đến ngày 31/12/2022



**Ông NGUYỄN HẢI ĐỨC**  
Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

**Năm sinh:** 22/11/1971

**Quốc tịch:** Việt Nam

**Dân tộc:** Kinh

**Quê quán:** Quảng Trị

**Địa chỉ thường trú:** 96 đường A1, KĐT Vĩnh Diễm Trung, xã Vĩnh Hiệp, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ mạng và hệ thống điện.

**Cổ phần nắm giữ:** 9.448.059 cổ phần, chiếm 15,64% vốn điều lệ Công ty, trong đó sở hữu cá nhân là 0 cổ phần, trong đó đại diện phần vốn của EVNCPC là 9.448.059 cổ phần.

### Quá trình công tác:

01/08/1994 - 31/08/1994	Chuyên viên Phòng kỹ thuật Điện lực Khánh Hòa
09/1994 - 08/2007	Điều độ viên Phòng Điều độ sản xuất Điện lực Khánh Hòa
09/2007 - 08/2008	Phó Phòng Điều độ sản xuất Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
09/2008 - 02/2013	Trưởng Phòng kỹ thuật & An toàn Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
03/2013 - 09/2015	Giám đốc Xí nghiệp lưới điện cao thế Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
10/2015 - 02/2017	Giám đốc Điện lực Vĩnh Nguyên-Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
03/2017 - 14/11/2019	Giám đốc Điện lực Diên Khánh - Khánh Vĩnh - Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
15/11/2019 đến 31/12/2020	Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
01/01/2021 đến 31/12/2021	Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư xây dựng Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
01/01/2022 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
07/04/2022 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa

## 02 Tổ chức và nhân sự (tiếp theo)



**Ông ĐỖ THANH SƠN**  
Phó Tổng Giám đốc

**Năm sinh:** 17/03/1964

**Quốc tịch:** Việt Nam

**Dân tộc:** Kinh

**Quê quán:** Khánh Hòa

**Địa chỉ thường trú:** 42D Hồ Xuân Hương, Nha Trang, Khánh Hòa

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Mạng và Hệ thống điện.

**Cổ phần nắm giữ:** 8.704 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ Công ty

### Quá trình công tác:

06/1986 - 03/1990	Cán bộ kỹ thuật, Xí nghiệp liên hợp Dược Khánh Hòa
03/1990 - 10/2009	Cán bộ kỹ thuật, Phó Chi nhánh Điện Ninh Hòa, Phó Giám đốc Điện lực Ninh Hòa thuộc Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
10/2009 - 02/2013	Giám đốc Điện lực Cam Lâm thuộc Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
03/2013 - 06/2014	Trưởng phòng Kỹ thuật - An toàn Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
07/2014 - 04/2018	Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
23/04/2018 - 23/06/2020	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
23/06/2020 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.



**Ông TRẦN ĐĂNG HIỀN**  
Phó Tổng Giám đốc

**Năm sinh:** 30/08/1964

**Quốc tịch:** Việt Nam

**Dân tộc:** Kinh

**Quê quán:** Hà Nội

**Địa chỉ thường trú:** 203/5 Đường 2/4, Nha Trang, Khánh Hòa

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Kỹ sư điện

**Cổ phần nắm giữ:** 588 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ Công ty

### Quá trình công tác:

09/1982 - 05/1992	Cán bộ trưởng chỉ huy kỹ thuật không quân Nha Trang
06/1992 - 09/1994	Cán bộ phòng tổ chức HC Điện lực Ninh Thuận - Phan Rang
09/1994 - 06/1995	Phó phòng tổ chức Hành chính Điện lực Ninh Thuận - PC2
07/1995 - 08/1996	Phó phụ trách Ban Thanh tra Bảo vệ Điện lực Khánh Hòa
09/1996 - 06/2000	Cán bộ phòng Hành chính Điện lực Khánh Hòa
07/2000 - 09/2001	Phó phòng Hành chính Điện lực Khánh Hòa
10/2001 - 06/2005	Trưởng phòng Tổ chức Điện lực Khánh Hòa
07/2005 - 03/2007	Trưởng phòng Tổ chức CTCP Điện lực Khánh Hòa
04/2007 - 03/2009	Phó Tổng Giám đốc - Giám đốc TT. Viễn thông Điện lực
04/2009 - 04/2018	Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư
23/04/2018 - 23/06/2020	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
23/06/2020 đến 31/12/2021	Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư xây dựng
01/01/2022 đến nay	Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh



## 02 Tổ chức và nhân sự (tiếp theo)



**Ông NGUYỄN TẤN LỰC**  
Phó Tổng Giám đốc

**Năm sinh:** 29/08/1975

**Quốc tịch:** Việt Nam

**Dân tộc:** Kinh

**Quê quán:** Bình Định

**Địa chỉ thường trú:** 10 Hoa Lư - Phước Tiến, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ ngành mạng và hệ thống điện.

**Cổ phần nắm giữ:** 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty

### Quá trình công tác:

03/1998 - 11/1999	Kỹ sư thiết kế - Đội Xây lắp Điện lực Khánh Hòa
12/1999 - 03/2009	Điều độ viên - Phòng Điều độ Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
04/2009 - 11/2014	Phó phòng Điều độ Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
12/2014 - 09/2020	Trưởng phòng Điều độ Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
10/2020 - 12/2021	Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
01/2022 đến nay	Phó Tổng Giám đốc phụ trách ĐTXD Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa



**Bà TRẦN THỊ TRIỀU LINH**  
Kế toán trưởng

**Năm sinh:** 1967

**Quốc tịch:** Việt Nam

**Dân tộc:** Kinh

**Quê quán:** Hà Nam

**Địa chỉ thường trú:** 222/48 Lê Hồng Phong - Nha Trang - Khánh Hoà

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân tài chính kế toán

**Cổ phần nắm giữ:** 98 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ Công ty

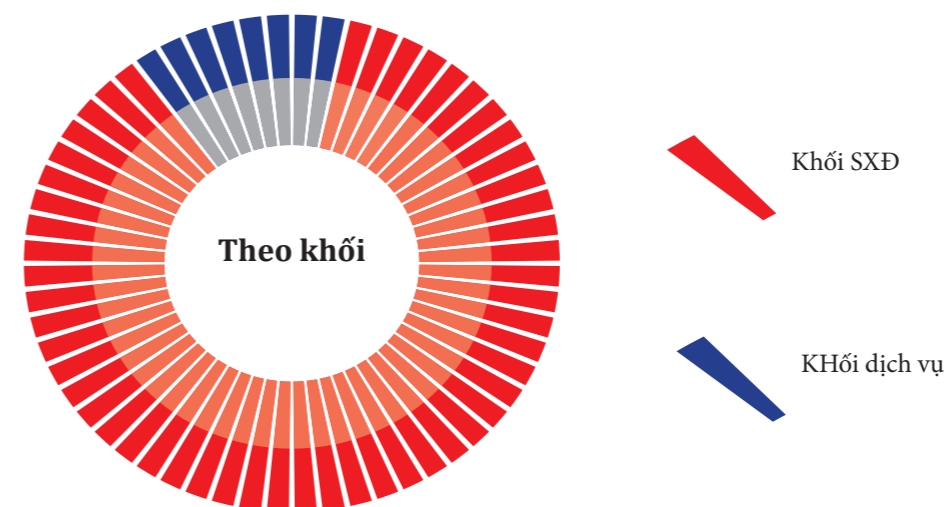
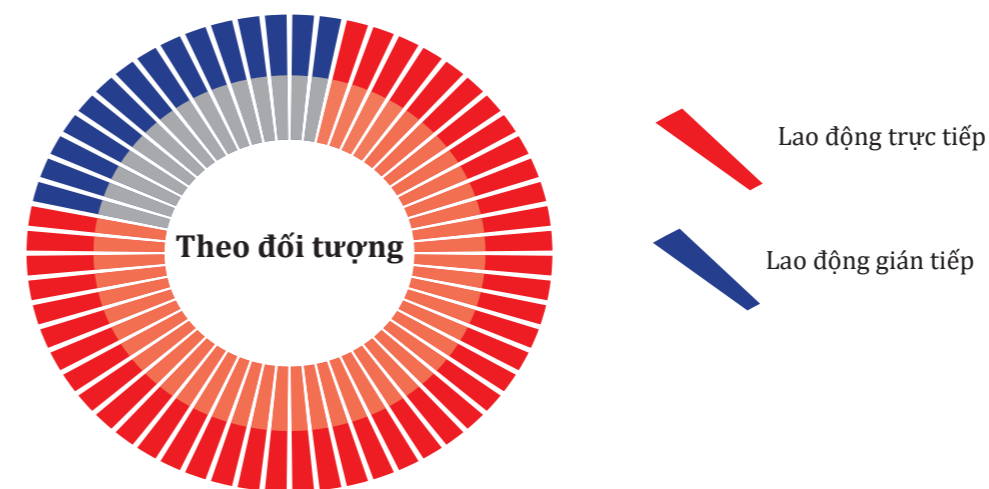
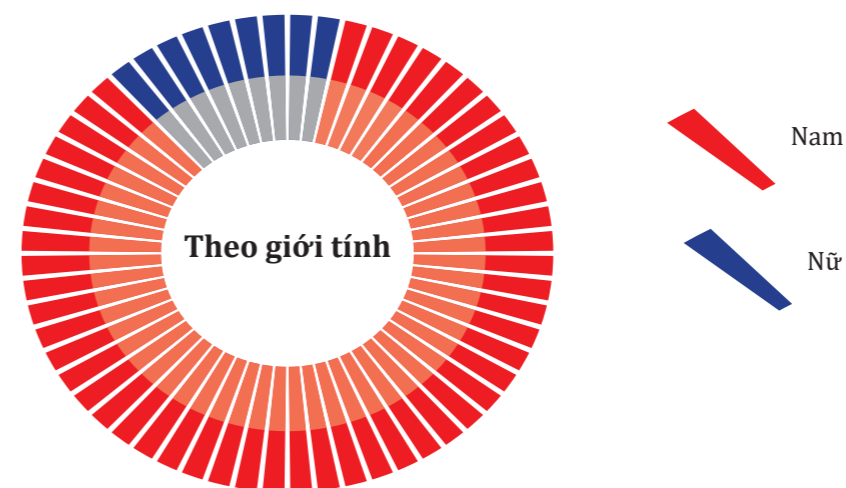
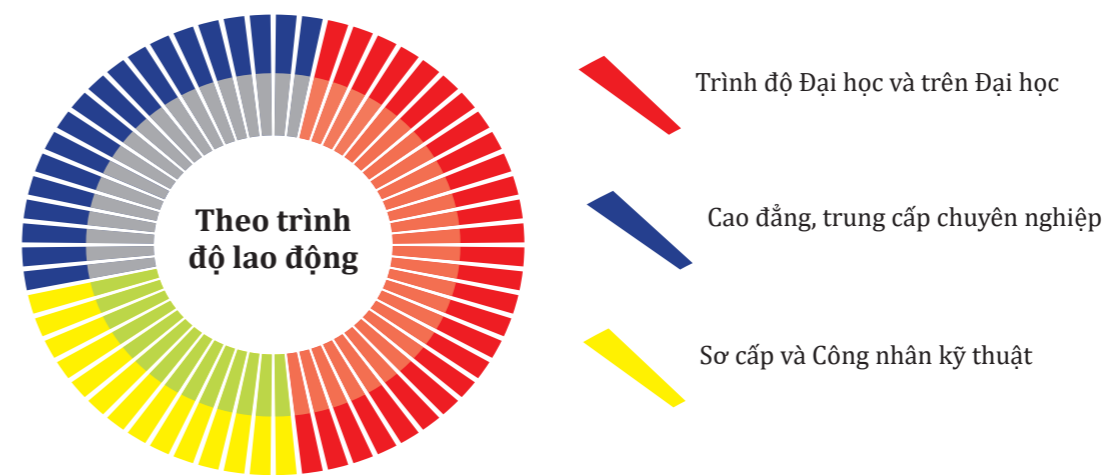
### Quá trình công tác:

1987 - 10/2005	Công tác tại phòng Kế toán Điện lực Khánh Hòa
10/2005 - 08/2009	Phó phòng Tài chính kế toán CTCP Điện lực Khánh Hòa
09/2009 đến nay	Kế toán trưởng CTCP Điện lực Khánh Hòa

## 02 Tổ chức và nhân sự (tiếp theo)

### Số lượng cán bộ, nhân viên chính sách đối với người lao động

STT	Tiêu chí	Năm 2021		Năm 2022	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>977</b>		<b>951</b>	
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	407	41,66%	397	41,75%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	294	30,09%	304	31,97%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	276	28,25%	250	26,29%
<b>III</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>977</b>		<b>951</b>	
1	Nam	835	85,47%	811	85,28%
2	Nữ	142	14,53%	140	14,72%
<b>IV</b>	<b>Theo đối tượng</b>	<b>977</b>		<b>951</b>	
1	Lao động trực tiếp	875	89,56%	719	75,60%
2	Lao động gián tiếp	102	10,44%	232	24,40%
<b>V</b>	<b>Theo khối</b>	<b>977</b>		<b>951</b>	
1	Khối SXĐ	850	87,00%	836	87,91%
2	Khối dịch vụ	127	13,00%	115	12,09%



## 02 Tổ chức và nhân sự (tiếp theo)

### Chính sách nhân sự:



#### Chế độ làm việc

Luôn đảm bảo điều kiện làm việc đúng quy định.



#### Nghỉ phép, lễ, tết

Mỗi năm Công ty đều có chính sách nghỉ phép theo đúng quy định của Pháp luật



#### Chính sách khác

Công ty luôn chú trọng chăm lo sức khỏe của người lao động thông qua các chính sách như:

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV trong Công ty tại đơn vị có uy tín, chất lượng tổng số là 968 người; tổ chức khám sức khỏe đợt 2 cho người lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại với tổng số là 478 người; tổ chức khám sức khỏe đợt 2 cho 140 lao động nữ; tổ chức điều dưỡng phục hồi chức năng cho người lao động có sức khỏe kém, sức khỏe loại 4, 5 và lao động làm nghề nặng nhọc độc hại 34 người.

- Tổ chức thăm hỏi các CBCNV hưu trí lớn tuổi nhân dịp sinh nhật (80 tuổi trở lên đối với nam và 75 tuổi trở lên đối với nữ).

- Thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại, ca 3 đều được cấp phát bằng hiện vật đúng theo quy định. Việc giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động nghỉ hưu, nghỉ việc, từ trần, ốm đau, bệnh tật được thực hiện kịp thời, đầy đủ, chính xác nhằm đảm bảo mọi quyền lợi cho người lao động trong Công ty.



# KHANH HOA POWER



#### Chính sách lương thưởng và phúc lợi

Công ty tiếp tục thực hiện chính sách lương thưởng cho người lao động theo Quy định 04 – Quy định về lao động tiền lương của Công ty. Đảm bảo thực hiện các chính sách, chế độ cho người lao động được kịp thời, chính xác, đúng quy định. Việc thanh toán lương, thưởng và các thu nhập khác cho CBCNV Công ty kịp thời, đầy đủ, chính xác theo đúng quy định.

Hàng năm, Công ty tổ chức xét nâng lương, thi nâng bậc, chuyển xếp lương theo định kỳ, đảm bảo thời gian quyền lợi của người lao động kịp thời, chính xác, đúng quy định.

Trong năm 2022, Công ty tiếp tục áp dụng theo hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Quyết định số 31/QĐ-HĐTV ngày 01/04/2021.

Bên cạnh chính sách lương, chính sách chế độ khác như lương thêm giờ phục vụ sản xuất kinh doanh, hỗ trợ đơn vị bạn khắc phục thiên tai, chế độ nghỉ hưởng đãi ngộ, chế độ hỗ trợ khi điều động công tác xa nhà... với người lao động luôn được Công ty quan tâm, giải quyết kịp thời, thỏa đáng.

Ngoài ra, người lao động Công ty còn được hưởng các chính sách phúc lợi khác như: hỗ trợ chi phí có tính chất phúc lợi để tổ chức tham quan du lịch, hỗ trợ chăm sóc, khen thưởng con, người thân CBCNV, hỗ trợ nhân dịp những ngày Lễ Tết,...



#### Chính sách tuyển dụng

Chất lượng nguồn lao động luôn đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong việc duy trì ổn định hoạt động sản xuất cũng như nâng cao chất lượng sản phẩm, do đó khâu tuyển dụng nhân sự luôn được Công ty đầu tư, chú trọng. KHPC luôn chủ động tìm kiếm và ưu tiên các ứng viên có năng lực, có chuyên môn cao, có tay nghề trong lĩnh vực sản xuất nhằm góp phần giảm bớt chi phí đào tạo, nâng cao mặt bằng trình độ chung cho CBCNV. Đồng thời khuyến khích việc chia sẻ kinh nghiệm giữa các nhóm, các tổ, từ đó thúc đẩy sự ham học hỏi, nâng cao tầm hiểu biết không chỉ cho một bộ phận CBCNV mà cho tất cả các mắt xích trong chuỗi sản xuất, cung ứng của Công ty.

Công ty đã đổi mới công tác tuyển dụng lao động như bổ sung thêm nội dung thi trắc nghiệm IQ đối với lao động có trình độ công nhân, trung cấp, đại học; đối với việc tuyển dụng lao động cho vị trí chuyên viên/kỹ sư, Hội đồng quản trị tham gia phỏng vấn tuyển dụng đảm bảo tính nghiêm túc, minh bạch trong thi tuyển; đối với lực lượng lao động trẻ thay thế CBCNV nghỉ trước tuổi, Công ty tổ chức tổ chức kiểm tra kiến thức, kiểm tra kỹ năng leo cao, kiểm tra sức khỏe nhằm đảm bảo lực lượng công nhân kỹ thuật trẻ, khỏe, có khả năng làm việc tốt trên lưới, đảm bảo nguồn lao động có chất lượng.



## 03 Tình hình đầu tư và thực hiện dự án

### Các khoản đầu tư lớn:

Công tác đầu tư xây dựng:

#### Kế hoạch:

Kế hoạch vốn ĐTXD năm 2022 bố trí vốn 342,241 tỷ đồng:

+ Trả nợ gốc và lãi vay 102,630 tỷ đồng.

+ Đầu tư lưới điện 110kV gồm 5 với công trình.

+ Đầu tư lưới điện trung hạ áp gồm 36 công trình.

+ Công trình khác (nhà cửa, CNTT, VTDR, TSCĐ...) gồm 04 công trình.

#### Tình hình thực hiện:

Trong năm 2022, KHPC đã hoàn thành tốt kế hoạch ĐTXD: hoàn thành thi công, nghiệm thu đóng điện 45/45 công trình, đạt 100% so với kế hoạch và giá trị giải ngân đạt 99,5% so với kế hoạch giao.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện công tác ĐTXD vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện như: phải điều chỉnh, bổ sung thiết kế theo Quy hoạch tổng thể quy hoạch phân khu, các quy hoạch sử dụng đất mới của địa phương; công tác thu hồi, GPMB, thời gian giải quyết các thủ tục hành chính kéo dài.

#### Công tác sửa chữa lớn:

Trong năm 2022, công tác sửa chữa lớn của Công ty đã thi công hoàn thành 87/87 công trình với giá trị quyết toán hơn 57 tỷ đồng. Các công trình SCL đều tuân thủ quy định của EVN/ EVNCPC, đảm bảo đúng tính chất SCL, phát huy hiệu quả của KHPC trong công tác SXKD, khắc phục kịp thời các tồn tại của nguồn và lưới điện, đảm bảo ngăn ngừa sự cố xảy ra, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho khách hàng.

✓ Các công trình lưới điện trung hạ thế: Thực hiện đầu tư và hoàn thành đưa vào sử dụng 36 công trình lưới điện trung hạ thế, đạt 100% so với kế hoạch vốn. Bao gồm các hạng mục công trình: Xây dựng mới TBA, Hoàn thiện lưới điện trung áp, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu tổn thất, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện,...

✓ Các công trình lưới điện 110kV: Đã triển khai đầu tư và hoàn thành 5/5 công trình. Công trình trọng điểm: Lắp máy thứ 2 - 40MVA - TBA 110kV Ninh Hòa hoàn thành đóng điện tháng 3/2022.

✓ Trả nợ gốc lãi vay: giải ngân được 106,352 tỷ đồng, đạt 103,6% so với kế hoạch vốn.

✓ Các công trình đầu tư khác (nhà cửa, CNTT, VTDR, TSCĐ...): Đã hoàn thành đưa vào sử dụng công trình 04 công trình, bao gồm các hạng mục đầu tư công nghệ thông tin và mua sắm tài sản cố định phục vụ công tác sản xuất của các đơn vị. Giải ngân đạt 81% so với kế hoạch vốn.

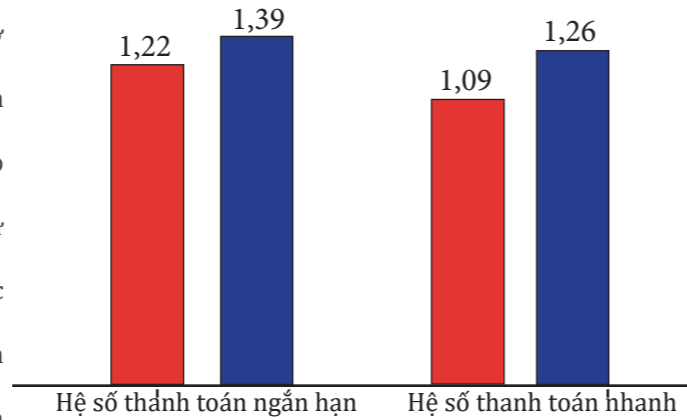
## 04 Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
<b>I Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
-	Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	1,22	1,39
-	Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,04	1,26
<b>II Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
-	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	68,28	67,34
-	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	215,25	206,18
<b>III Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
-	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	51,40	64,04
-	Vòng quay tổng tài sản	vòng	2,09	2,39
<b>IV Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	1,10	1,14
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	7,15	8,49
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	2,3	2,73
-	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	1,19	1,30

# 04 Tình hình tài chính (tiếp theo)

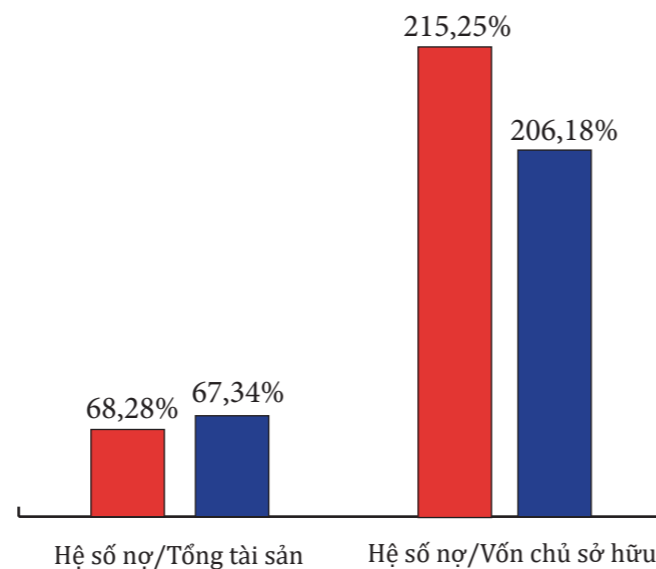
## Chỉ tiêu khả năng thanh toán

Nhìn chung, khả năng thanh toán của Công ty có phần cải thiện hơn so với năm 2021 và các hệ số đều duy trì trên 1, điều đó cho thấy KHP luôn có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ khi đến hạn. Cụ thể hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh năm 2022 đạt lần lượt là 1,39 lần và 1,26 lần cao hơn năm 2021 là 1,22 lần và 1,09 lần. Sự cải thiện này đến từ việc Công ty chuyển đổi cơ cấu nợ ngắn hạn, giảm sự phụ thuộc vào nợ vay ngắn hạn trong tình hình lãi suất cao, nợ vay ngắn hạn trên báo cáo hoàn toàn là các khoản nợ vay dài hạn đến hạn trả, do đó nợ ngắn hạn đã giảm 4,56% so với cùng kỳ năm trước; bên cạnh đó tổng các tài sản lưu động của Công ty có xu hướng tăng, cụ thể tăng 6,26% so với cùng kỳ, đặc biệt tiền và tương đương tiền tăng mạnh 102,25%, phải thu khách hàng tăng mạnh 289,43% trong khi tiền đầu tư tài chính ngắn hạn giảm để giảm áp lực nợ vay nên thanh khoản trong kỳ được cải thiện.



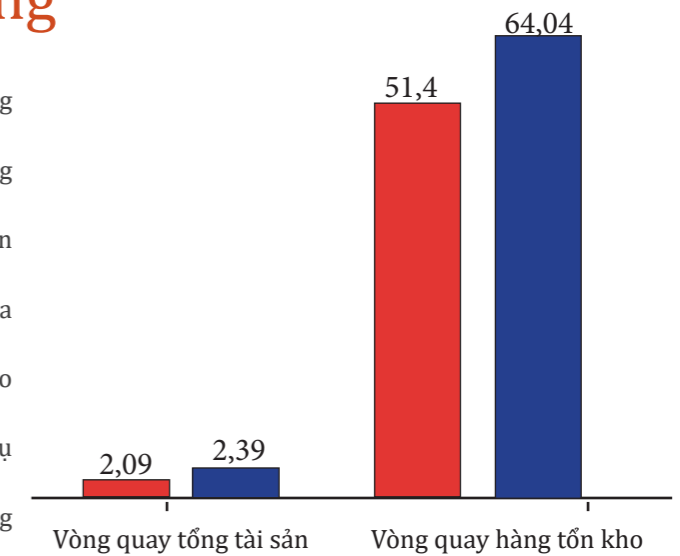
## Chỉ tiêu cơ cấu vốn

Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn năm 2022 có xu hướng giảm nhẹ so với năm 2021, cho thấy cơ cấu nguồn vốn của Công ty đang dần dần tốt hơn; nhưng do Công ty vẫn đang trong quá trình phát triển, đầu tư, mở rộng và hoàn thiện hệ thống lưới điện mới, trạm máy biến áp nên vẫn cần vốn nhiều để hoạt động kinh doanh do đó sự phụ thuộc vào các khoản các khoản nợ vay đối với KHP vẫn ở mức cao. Cụ thể: Hệ số nợ/Tổng tài sản giảm từ 68,28% xuống 67,34%, hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu giảm từ 215,25% xuống còn 206,18%. Nhờ việc đưa vào hệ thống lưới điện mới đã giúp quy mô tài sản của Công ty tăng lên, cùng với đó kết quả kinh doanh có nhiều thuận lợi, tăng trưởng tốt hơn đã giúp Công ty giảm dần sự phụ thuộc vào các khoản nợ, kết quả kinh doanh tăng trưởng dẫn tới lợi nhuận tăng, kéo theo vốn chủ sở hữu tăng, cụ thể Vốn đầu tư tăng 2,43% so với năm 2021.



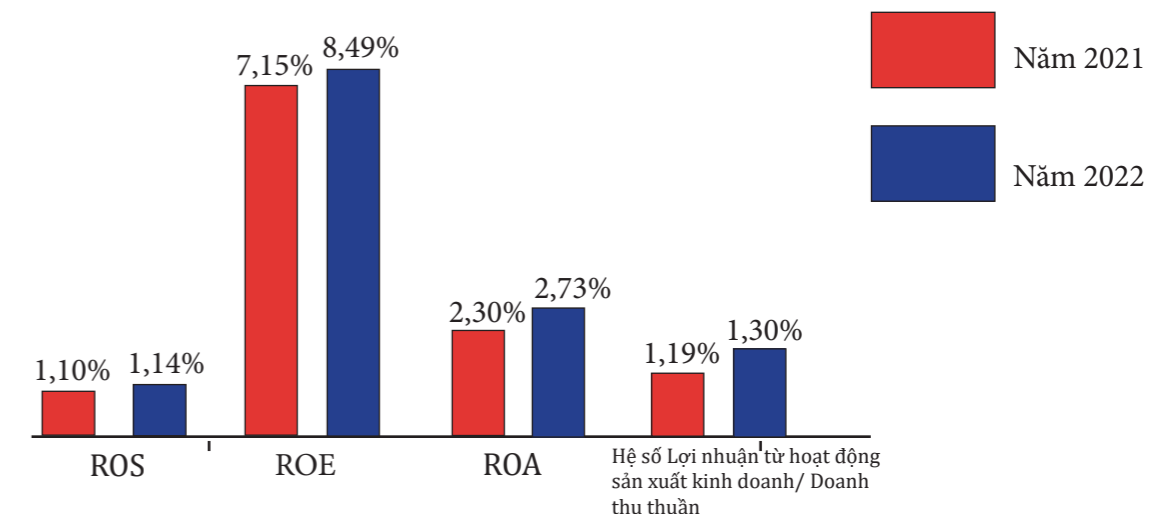
## Chỉ tiêu năng lực hoạt động

Về năng lực hoạt động của Công ty năm 2022 tốt hơn đáng kể so với năm 2021, cụ thể vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản đều tăng tốt. Trong đó, vòng quay hàng tồn kho luôn duy trì ở mức rất cao do hoạt động kinh doanh của Công ty không phải là doanh nghiệp sản xuất nên hàng tồn kho tương đối thấp; bên cạnh đó, tác động của nhu cầu tiêu thụ điện hồi phục mạnh hậu covid đã làm cho giá bán điện tăng cao, giá thu mua điện cũng tăng mạnh nên vòng quay hàng tồn kho trong năm tăng lên đến 64,04 vòng, tăng hơn 12 vòng so với 2021. Hiệu quả sử dụng tài sản theo đó cũng khả quan hơn khi nền kinh tế hoạt động sôi nổi trở lại sau covid, hệ số vòng quay tổng tài sản tăng từ 2,09 vòng lên với 2,39 vòng



## Chỉ tiêu khả năng sinh lời

Năm 2022, tình hình Covid được kiểm soát, kinh tế hồi phục, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế cũng diễn ra sôi nổi hơn, dẫn đến nhu cầu tiêu thụ điện và giá điện tăng cao, các doanh nghiệp hoạt động trong ngành điện nói chung và KHP nói riêng đã có một năm thuận lợi với doanh thu và lợi nhuận đều tăng trưởng tốt. Bên cạnh đó, các hệ số về cơ cấu vốn hay năng lực hoạt động đều cải thiện rất tốt; do đó, hiệu quả sinh lời của KHP cũng đã tăng trưởng tốt so với năm 2021. Trong đó, hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu đã tăng lên đáng kể từ 7,15% trong năm 2021 lên 8,49% trong năm 2022, cho thấy hiệu quả sử dụng vốn của cổ đông đã tăng lên rất tốt.



# 05 Cơ cấu cổ đông Thay đổi vốn chủ sở hữu

## CỔ PHẦN

Tổng số cổ phiếu đã phát hành


**60.405.967** cổ phiếu

 Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

**58.905.967** cổ phiếu

 Loại cổ phần

**cổ phiếu phổ thông**

 Số lượng cổ phiếu quỹ

**1.500.000** cổ phiếu

 Mệnh giá cổ phần

**10.000** đồng/cổ phần

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (Tính tại ngày 25/05/2022)

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU



PHÁT HÀNH TRẢ CỔ TỨC NĂM 2021 BẰNG CỔ PHIẾU

**1.434.525**

cổ phiếu

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không có

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49%



STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0	0
2	Cổ đông sáng lập	31.494.510	52	4	1	3
	- Trong nước	31.494.510	52	4	1	3
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
3	Cổ đông lớn	31.493.530	52	1	1	-
	- Trong nước	31.493.530	52	1	1	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
4	Công đoàn Công ty	-	-	-	-	-
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	1.500.000	2	1	1	0
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-	-
7	Cổ đông khác	27.411.457	45	7.063	64	6.999
	- Trong nước	26.118.878	43	6.922	48	6.874
	- Nước ngoài	1.292.579	2	141	16	125
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>60.405.967</b>	<b>100</b>	<b>7.068</b>	<b>66</b>	<b>7.002</b>
	- Trong nước	59.113.388	98	6.927	50	6.877
Trong đó:	- Nước ngoài	1.292.579	2	141	16	125

# 03

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những tiến bộ Công ty đạt được trong năm
- Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai
- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

# 01 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

## Chỉ tiêu điện thương phẩm

Trong các năm qua, do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 nên năm 2020 và năm 2021, tốc độ tăng trưởng sản lượng điện thương phẩm đều giảm. Tuy nhiên, bước sang năm 2022, điện thương phẩm tăng trưởng mạnh mẽ sau khi đại dịch COVID-19 được kiểm soát.

Sản lượng điện thương phẩm năm 2022 đạt 2.438,71 triệu kWh, tăng 14,15% so với cùng kỳ năm 2021, tăng 8,62% so với cùng kỳ năm 2020; vượt 10,4% kế hoạch ĐHCĐ giao đầu năm 2022.



## Giá bán điện

Giá bán bình quân năm 2022 là 2.051,09 đ/kWh, tăng 74,99 đ/kWh so với cùng kỳ năm 2021, tăng 91,37 đ/kWh so với cùng kỳ năm 2020.

Giá bán điện bình quân toàn Công ty thực hiện năm 2022 có xu hướng tăng trở lại sau thời gian giảm thấp trong giai đoạn ảnh hưởng của dịch COVID-19 năm 2020-2021. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng còn khá chậm do:

Trong năm 2022, hoạt động du lịch, nhà hàng, khách sạn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa bước đầu phục hồi sau thời gian bị đóng băng do dịch COVID-19. Điều này đã đẩy sản lượng điện thương phẩm của nhóm phụ tải kinh doanh dịch vụ tăng gần 54% so với cùng kỳ năm 2021, tăng 12% so với năm 2020. Bên cạnh đà tăng trưởng ấn tượng, nhóm này cũng có giá bán điện bình quân cao. Tuy nhiên, tỷ trọng của nhóm trong năm 2022 chỉ chiếm 17% cơ cấu điện thương phẩm của toàn Công ty, tăng nhẹ so với năm 2021 (chiếm tỷ trọng 12,74%) nhưng vẫn thấp hơn năm 2019 (chiếm tỷ trọng 23,4%). Do đó, các yếu tố trên đã ảnh hưởng đến giá bán điện bình quân của Công ty trong năm 2022 chưa đạt được mức như kỳ vọng trước đó.

## Tỷ lệ tổn thất điện năng

Công tác giảm tổn thất điện năng luôn được Công ty hết sức quan tâm và thực hiện xuyên suốt trong năm. Trong năm 2022, Công ty đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giảm tổn thất điện năng, tập trung vào các công tác trọng tâm như: công tác tổ chức thực hiện, công tác quản lý vận hành và sửa chữa lưới điện, tăng cường công tác đầu tư xây dựng, sửa chữa lớn, đẩy mạnh công tác kinh doanh, kiểm tra giám sát mua bán điện và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, kiểm soát tổn thất điện năng. Tỷ lệ tổn thất điện năng của Công ty năm 2022 đạt 3,04%, giảm 0,75% so với cùng kỳ và giảm 0,76% so với kế hoạch EVNCPC giao đầu năm 2022 (3,8%). Các yếu tố ảnh hưởng gồm:

### Đối với lưới điện 110kV:

Khu vực phía Nam tỉnh Khánh Hòa tập trung nhiều nguồn năng lượng tái tạo như các nhà máy điện mặt trời (08 dự án với tổng công suất hơn 330 MWp) và nhà máy Điện gió (Hanbaram, Lợi Hải 2) dẫn đến các tuyến đường dây 110kV tại khu vực này thường xuyên mang tải cao. Bên cạnh đó, lưới điện 110kV năm 2022 nhiều lần kết lưới không cơ bản để phục vụ công tác cắt điện khi thi công, giải phóng mặt bằng Dự án cao tốc Bắc - Nam cũng như đấu nối các đường dây truyền tải điện 220kV, 500kV đi ngang qua địa bàn tỉnh. Các yếu tố này đã làm tỷ lệ tổn thất lưới điện 110kV năm 2022 tăng nhẹ lên 0,94%, cao hơn 0,05% so với năm 2021.

### Đối với lưới điện phân phối:

Trong năm 2022, công tác đầu tư xây dựng đạt nhiều kết quả to lớn, đáp ứng tiến độ thi công; đặc biệt nhiều công trình xây dựng mới trạm biến áp, hoàn thiện lưới điện trung hạ áp,... đạt và vượt tiến độ đề ra. Các yếu tố trên góp phần giảm tổn thất lưới điện phân phối so với cùng kỳ; cụ thể: Tỷ lệ tổn thất trung áp và hạ áp toàn Công ty cả năm 2022 lần lượt là 1,46% (giảm -0,06% so với năm 2021) và 2,65% (giảm -0,20% so với năm 2021).

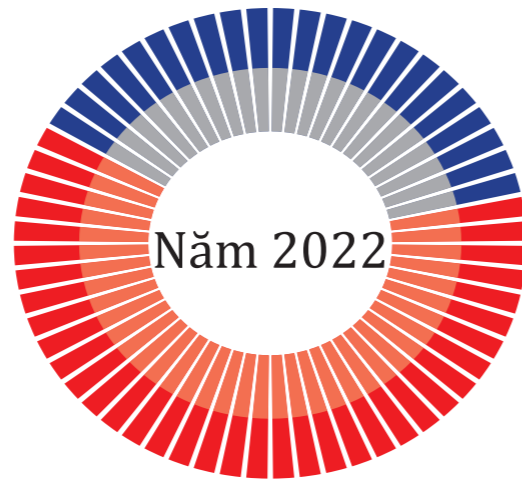
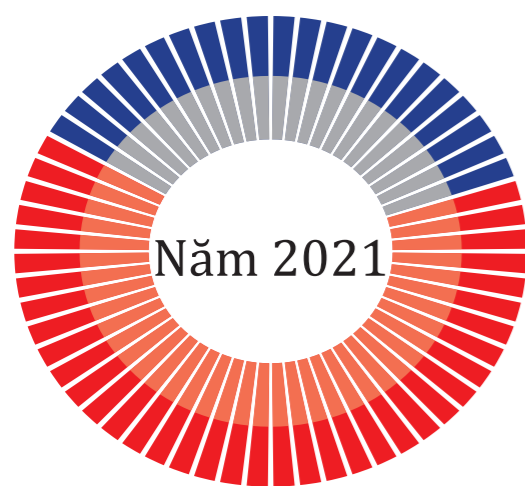




## 02 Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	TH 2022/ TH 2021	Tỷ trọng năm 2021	Tỷ trọng năm 2022
Tài sản ngắn hạn	786.727	800.342	101,73%	36,67%	36,87%
Tài sản dài hạn	1.358.806	1.370.396	100,85%	63,33%	63,13%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>2.145.533</b>	<b>2.170.738</b>	<b>101,17%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>



Tài sản dài hạn



Tài sản ngắn hạn

## Cơ cấu Tài sản

Tính đến thời điểm 31/12/2022, giá trị tổng tài sản của Công ty ghi nhận 2.170.738 triệu đồng, tăng 1,17% so với đầu năm. Tỷ trọng từng loại tài sản trên tổng tài sản có sự thay đổi nhưng không đáng kể, về cơ cấu thì tài sản dài hạn vẫn chiếm tỷ trọng cao hơn với 63,13% tổng tài sản; còn lại là tài sản ngắn hạn với tỷ trọng là 37,83% tổng tài sản của Công ty.

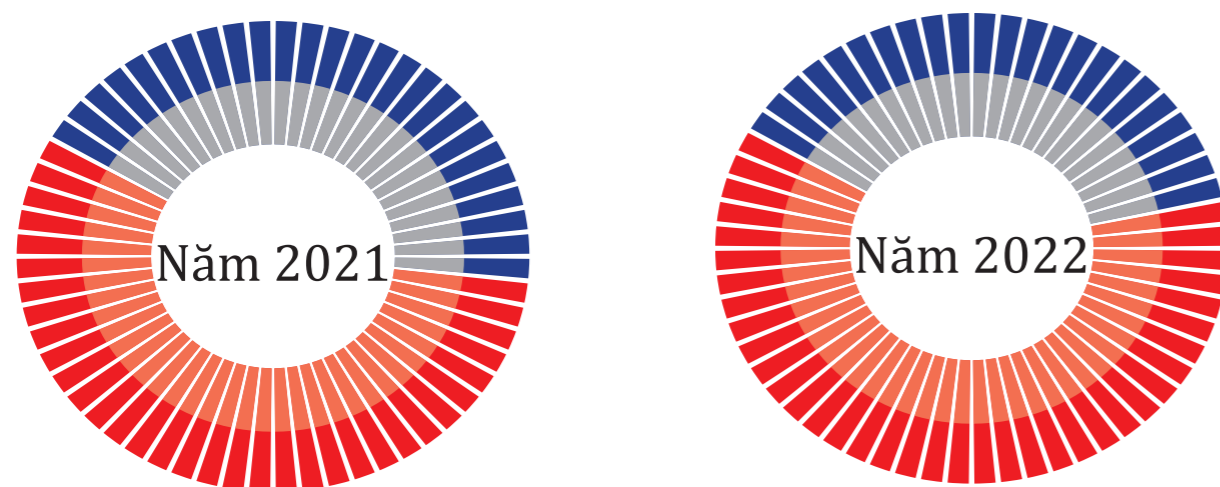
Giá trị tài sản ngắn hạn cuối năm là 800.342 triệu đồng, tăng 1,17% so đầu với năm; trong đó Tiền, tương đương tiền và khoản đầu tư tài chính ngắn hạn luôn đóng góp chính vào cơ cấu tài sản ngắn hạn của KHP, các khoản mục như hàng tồn kho, phải thu khách hàng, trả trước cho người bán ngắn hạn, phải thu khác ngắn hạn và tài sản ngắn hạn khác chiếm tỷ trọng khá thấp do yếu tố đặc thù ngành nghề phân phối điện năng. Tiền, tương đương tiền của Công ty cải thiện đáng kể khi ghi nhận hơn 237.122 triệu đồng; tăng trưởng hơn 102,25% so với đầu năm nhờ hoạt động kinh doanh trong năm có nhiều thuận lợi, dòng tiền kinh doanh dồi dào hơn; bên cạnh đó, đầu tư tài chính ngắn hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng dưới 1 năm đang có hơn 344.055 triệu đồng nhưng lại giảm gần 31,84% so với đầu năm, do Công ty rút bớt lượng tiền gửi ngân hàng để bổ sung cho vốn lưu động ngắn hạn, giảm áp lực vay vốn trong giai đoạn lãi suất tăng như hiện nay.

Giá trị tài sản dài hạn cuối năm đang ghi nhận 1.370.396 triệu đồng, tăng 0,85% so với đầu năm, trong đó tài sản cố định vẫn chiếm tỷ trọng vượt trội với hơn 90% tài sản dài hạn của Công ty. Tài sản cố định của các Công ty truyền tải và phân phối điện là các hệ thống lưới điện, máy móc, thiết bị, phương tiện truyền dẫn truyền tải điện; trong năm, Điện lực Khánh Hoà đã triển khai đầu tư mở rộng và đưa vào sử dụng lưới điện 110kV và lưới điện trung hạ áp với giá trị tăng thêm là 244.437 triệu đồng. Theo đó, tổng nguyên giá tài sản cố định tại thời điểm cuối năm ghi nhận là 3.623.943 triệu đồng; khấu hao lũy kế là 2.367.405 triệu đồng và giá trị còn lại là 1.256.538 triệu đồng, tăng hơn 37.038 triệu đồng so với giá trị còn lại của tài sản cố định đầu năm, tăng hơn 23.911 triệu đồng. Ngoài ra, tài sản dài hạn của KHP còn có các khoản đầu tư tài chính dài hạn tăng nhẹ và chiếm tỷ trọng hơn 2% là các khoản đầu tư góp vốn vào các Công ty gồm Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hoà với tỷ lệ góp vốn là 31%, Công ty cổ phần Thủy điện Sông Chò với tỷ lệ góp vốn là 15,44% và 4,11% vốn của Công ty cổ phần Đầu tư Điện lực 3. Các tài sản dài hạn khác ghi nhận 68.860 triệu đồng, tăng 8,88% là các khoản trả trước dài hạn Công ty trả cho việc thay công tơ cháy hỏng định kỳ (lớn nhất), công tơ phát triển mới, công cụ dụng cụ,...

## 02 Tình hình tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	TH 2022/ TH 2021	Tỷ trọng năm 2021	Tỷ trọng năm 2022
Nợ ngắn hạn	647.325	577.492	89,21%	44,19%	39,51%
Nợ dài hạn	817.630	884.268	108,15%	55,81%	60,49%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>1.464.955</b>	<b>1.461.759</b>	<b>99,78%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>



Nợ dài hạn

Nợ ngắn hạn

## Cơ cấu Nợ phải trả

Về cơ cấu nguồn vốn, nợ phải trả chiếm tỷ trọng cao do đặc thù kinh doanh của Công ty cần một lượng vốn để đầu tư xây dựng các công trình lưới điện để hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng nợ phải trả chiếm 67,34% tổng nguồn vốn của KHP và tương ứng 1.461.759 triệu đồng ở thời điểm ngày 31/12/2022, giảm nhẹ 0,22% so với thời điểm cuối năm 2021. Trong đó, nợ dài hạn và chủ yếu là nợ vay dài hạn vẫn chiếm tỷ trọng cao hơn do Công ty vẫn còn nhiều khoản vay dài hạn để đầu tư vào các tài sản cố định phục vụ cho quá trình hoạt động lâu dài của Công ty như các trạm máy biến áp, phương tiện truyền dẫn truyền tải hay các dự án nhà điều hành sản xuất. Trong năm, Công ty có đầu tư thêm vào các tuyến đường dây và trạm biến áp với giá trị hơn 244 tỷ đồng nên đã tăng vay nợ dài hạn, do đó Công ty vẫn còn hơn 884.268 triệu đồng nợ vay dài hạn, tăng hơn 8% so với cuối năm 2021.

Nợ ngắn hạn chiếm 39,15% tổng nợ của Công ty trong năm 2022; trong đó, các khoản phải trả người bán, phải trả người lao động và nợ vay ngắn hạn chiếm tỷ trọng cao trong tổng nợ ngắn hạn của KHP. Cuối năm 2022, KHP có 577.492 triệu đồng nợ ngắn hạn, giảm 69.833 triệu đồng so với đầu năm (giảm tương ứng 10,79%) do trong năm hầu như Công ty không phát sinh thêm nợ vay ngắn hạn để tài trợ cho vốn lưu động mà nợ vay ngắn hạn chủ yếu là các khoản vay dài hạn đến hạn trả, do đó nợ vay ngắn hạn của KHP giảm rất mạnh về 137.454 triệu đồng; trong khi đó nợ phải trả người bán thì lại tăng mạnh lên đến 178.179 triệu đồng (tăng tương ứng 57,60%), khoản phải trả này chính là cho phí mua điện của Tổng công ty Điện lực miền Trung.

Vốn chủ sở hữu cuối năm đạt 708.919 triệu đồng, tăng nhẹ 4,17%, chủ yếu từ lợi nhuận sau thuế năm nay tăng do tình hình kinh doanh nhiều thuận lợi.

## 03 Những tiến bộ Công ty đạt được trong năm

### Công tác sáng kiến:

Trong năm 2022, toàn Công ty có 51 sáng kiến được công nhận với tổng giá trị làm lợi hơn 15 tỷ đồng và tổng số tiền thù lao cho nhóm tác giả hơn 480 triệu đồng.

Trong số các sáng kiến được công nhận có nhiều sáng kiến có chất lượng, giá trị làm lợi cao và đã được áp dụng rộng rãi, nhân rộng toàn Công ty, giúp mang lại hiệu quả cao trong các hoạt động sản xuất kinh doanh; các sáng kiến điển hình như:

- ✓ Chương trình Quản lý và kiểm soát chi phí mua điện mặt trời mái nhà.
- ✓ Chương trình Quản lý dòng tiền thu hộ của các tổ chức trung gian thanh toán.
- ✓ Tối ưu phương án thi công thay tủ hợp bộ 22kV, 35kV tại trạm biến áp 110kV Ninh Hòa nhằm giảm thời gian mất điện.
- ✓ Chuẩn hóa, tinh gọn bộ xà trong danh mục mã vật tư trên chương trình ERP sử dụng tại KHPC.
- ✓ Xử lý cải tạo mạch nội bộ máy cắt để bổ sung tín hiệu SCADA tích năng lò xo máy cắt của tủ hợp bộ máy cắt 22kV các ngăn 412, 432, 472, 474, 476, 478 tại trạm biến áp 110kV Cam Ranh.



## Công tác ứng dụng khoa học công nghệ (KHCCN):



Trong năm 2022, Công ty tiếp tục triển khai kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, đẩy mạnh công tác nghiên cứu và ứng dụng KHCCN của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào hoạt động SXKD của Công ty trong hầu hết các lĩnh vực như quản trị doanh nghiệp, sản xuất, quản lý kỹ thuật, KD&DVKH, VT&CNTT,... nhằm số hóa các nghiệp vụ, nâng cao năng suất lao động, góp phần hoàn thành các kế hoạch do ĐHCĐ giao.

Đối với hoạt động nghiên cứu KHCCN, Công ty đã chủ động đăng ký EVN giao thực hiện nhiệm vụ KHCCN cấp cơ sở giai đoạn năm 2022-2023 “Nghiên cứu, xây dựng hệ thống cố định vệ sinh hotline tự động bằng nước áp lực cho các thiết bị trong trạm biến áp có cấp điện áp đến 110kV” với yêu cầu giám sát online mức độ nhiễm bẩn, tự động vệ sinh các thiết bị đang mang điện nhằm ngăn ngừa sự cố phóng điện bề mặt.

Bên cạnh đó, công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực KHCCN được Công ty hết sức quan tâm, thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, học tập các đơn vị bạn về mô hình lưới điện thông minh, tự động hóa, các công nghệ tiên tiến trong công tác QLKT, QLVH lưới điện.

Công ty đã phổ biến, tạo điều kiện cho các đơn vị trực thuộc Công ty đẩy mạnh công tác ứng dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật có giá trị thực tiễn cao, các đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu trong toàn EVN, EVNCPC nói chung và Công ty nói riêng vào thực tế sản xuất mang lại hiệu quả thiết thực trong SXKD, QLVH; đôn đốc, triển khai thực hiện hoàn thành hầu hết các nhiệm vụ chuyển đổi số trong năm 2022 trên nhiều lĩnh vực; tích cực tuyên truyền, vận động CBCNV trong toàn Công ty tích cực tham gia phong trào thi đua thực hiện thắng lợi mục tiêu “10 nghìn sáng kiến” do EVN tổ chức, hưởng ứng chương trình “1 triệu sáng kiến” do Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tổ chức, cuộc thi “Phụ nữ EVNCPC sáng tạo” do EVNCPC tổ chức...

## 03 Những tiến bộ Công ty đạt được trong năm (Tiếp theo)

### Đẩy mạnh dịch vụ công, cổng thông tin điện tử quốc gia:

Trong năm 2022, Công ty đã tiếp nhận 40.867 yêu cầu về dịch vụ điện qua các hình thức trực tuyến, đạt tỷ lệ 100% (năm 2021 đạt 96,1%). Bên cạnh đó, hầu hết các yêu cầu về dịch vụ điện đều đáp ứng 3 tiêu chí sau:

- Tiêu chí tiếp nhận qua các kênh mạng như website chăm sóc khách hàng của ngành điện, cổng dịch công Quốc gia, cổng hành chính công tỉnh Khánh Hòa, zalo, email...: 39.240/ 40.867 yêu cầu (đạt tỷ lệ 96,02%).
- Tiêu chí dịch vụ điện cấp độ 4: 40.826/ 40.867 yêu cầu (đạt tỷ lệ 99,9%).
- Tiêu chí thực hiện theo phương thức điện tử: 40.811/ 40.867 yêu cầu (đạt tỷ lệ 99,86%).

### Công tác chăm sóc khách hàng:

Nhằm nâng cao công tác kinh doanh dịch vụ khách hàng, Công ty tiếp tục tăng cường công tác chăm sóc khách hàng qua email và ứng dụng chăm sóc khách hàng như Zalo OA, app EVNCPC CSKH với mục tiêu hỗ trợ khách hàng tốt nhất trong việc nhận tin tức, thông báo từ các Điện lực...

- Chăm sóc khách hàng qua hình thức gửi email: Trong năm 2022, toàn Công ty có 70.307 lượt khách hàng được cung cấp các thông tin qua email, bên cạnh đó, tỷ lệ khách hàng nhận email là 16,52% tổng số khách hàng sử dụng điện.
- Phát triển khách hàng cài đặt, sử dụng ứng dụng app EVNCPC CSKH: Tổng số khách hàng sử dụng app EVNCPC CSKH phát triển mới trong năm 2022 là 15.976 khách hàng. Lũy kế đến năm 2022, toàn Công ty có 106.825 khách hàng đáp ứng tiêu chí sử dụng ứng dụng app EVNCPC CSKH trên 40 ngày (năm 2021 là 102.240 khách hàng).

### Về thực hiện các chỉ tiêu dịch vụ khách hàng:

Trong những năm qua, Công ty đã đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng; kiện toàn, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác dịch vụ khách hàng; định kỳ hàng năm đều đào tạo và nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm với công việc. Vì vậy, công tác dịch vụ khách hàng đã được cải thiện và thay đổi đáng kể trong thời gian qua.

## Kết quả thực hiện các chỉ tiêu dịch vụ khách hàng đạt được như sau:

Chỉ tiêu	EVN quy định	Tỷ lệ % thực hiện đạt yêu cầu	
		Năm 2021	Năm 2022
- Phục hồi cấp điện trở lại sau sự cố	≤ 2 giờ	100%	100%
- Thông báo ngừng, giảm cung cấp điện (NGCCĐ) không khẩn cấp	≥ 5 ngày	100%	100%
- Cấp điện mới:			
+ KH Sinh hoạt KV thành phố, thị xã, thị trấn, thị tứ	≤ 3 ngày làm việc	100%	100%
+ KH sinh hoạt nông thôn	≤ 5 ngày làm việc	100%	100%
+ KH ngoài mục đích sinh hoạt	≤ 7 ngày làm việc	100%	100%
- Thay thế thiết bị đóng cắt:			
+ Lưới hạ thế	≤ 1 ngày	100%	100%
+ Lưới trung thế	≤ 3 ngày	100%	100%
- Giải quyết yêu cầu KH về công tơ đo đếm	≤ 3 ngày làm việc	100%	100%
- Cấp điện trở lại	≤ 8 giờ	100%	100%
- Hoàn trả tiền điện (nếu KH yêu cầu hoàn trả)	≤ 3 ngày	100%	100%

## 03 Những tiến bộ Công ty đạt được trong năm (Tiếp theo)

Công tác chuyển đổi số (CĐS): Năm 2022 là năm thành công của Công ty trong công tác CĐS, ứng dụng các công nghệ của cuộc

Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 vào hoạt động SXKD; đã hoàn thành 44/44 (100%) nhiệm vụ CĐS giai đoạn 2021-2022

trong các lĩnh vực, kết quả thực hiện đứng thứ 4/13 các Công ty Điện lực thuộc EVNCPC; cụ thể các lĩnh vực sau:

STT	Lĩnh vực CĐS	Nhiệm vụ CĐS
1	Nhận thức về CĐS	8
2	Quản trị doanh nghiệp	10
3	Quản lý kỹ thuật	6
4	KD & DVKH	7
5	Hạ tầng số	5
6	Số hóa nghiệp vụ	8
<b>Tổng cộng</b>		<b>44</b>

### Lĩnh vực hạ tầng số:

- Hoàn thành nâng cấp hạ tầng VTDR&CNTT và triển khai hệ thống phòng chống mã độc tập trung cho toàn Công ty.
- Ứng dụng CNTT trong công tác: Quản lý, lập kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng, mua sắm thiết bị VT-CNTT; Kiểm tra định kỳ hệ thống VT-CNTT; Chấm công và thông báo thu nhập qua email; Quản lý thiết bị đo đếm; Lập KH và kiểm soát TBA; Quản lý tiền đặt cọc đảm bảo thực hiện hợp đồng MBD;...
- Triển khai các chính sách về an toàn thông tin, khắc phục các lỗ hổng bảo mật và nâng cao ý thức về bảo vệ dữ liệu, thông tin người lao động trong Công ty.

### Lĩnh vực chuyển đổi nhận thức:

- Xây dựng kế hoạch truyền thông, bài giảng và tổ chức hội thảo về CĐS, giới thiệu các công nghệ mới.
- Đề xuất được 62 ý tưởng mới về CĐS trong giai đoạn 2021-2022, trong đó có 17 ý tưởng đã thực hiện thành sản phẩm, mang lại hiệu quả thiết thực

### Lĩnh vực quản trị doanh nghiệp:

- Đã kết nối liên thông hệ thống văn bản với trực liên thông văn bản của tỉnh Khánh Hòa.
- Xây dựng kho dữ liệu và ứng dụng công cụ BI để thiết lập các báo cáo, phân tích thường dùng phục vụ SXKD.
- Đẩy mạnh đấu thầu qua hệ thống điện tử của Bộ KH&ĐT.
- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tự động kiểm tra, phát hiện các bất thường đối với hình ảnh giám sát thi công công trình trên chương trình IMIS.
- Áp dụng chứng thư số nội bộ (EVNCA) cho CBCNV tích hợp vào các phần mềm dùng chung như: CPC-eOffice, phần mềm kiểm tra an toàn, quản lý an toàn, văn phòng phẩm, ERP, PMIS, CMIS,...

### Lĩnh vực Quản lý kỹ thuật:

- 100% hồ sơ, sổ sách, lý lịch thiết bị trên lưới điện đã được số hóa vào phần mềm quản lý kỹ thuật PMIS.
- Số hóa bộ tiêu chí đánh giá và thực hiện sửa chữa bảo dưỡng thiết các thiết bị đến cấp điện áp 110kV theo tình trạng vận hành (CBM).
- Thử nghiệm ứng dụng AI trong công nghệ xử lý và nhận diện hình ảnh để kiểm tra, phân tích hình ảnh hiện trường.
- Ứng dụng hiện trường (Digital Workforce) kiểm tra định kỳ ngày/đêm lưới điện.

### Lĩnh vực kinh doanh và dịch vụ khách hàng:

- Dịch vụ cung cấp điện trực tuyến qua trung tâm chăm sóc khách hàng và các trung tâm/cổng dịch vụ công.
- Hiện đại hóa công tác đo đếm điện năng; lắp đặt công tơ điện tử có đo xa.
- Triển khai chương trình cung cấp thông tin sản lượng điện cho khách hàng thông qua các kênh: Email, SMS, App/Web chăm sóc khách hàng, Zalo,... giúp tra cứu sản lượng điện tiêu thụ hàng ngày, chủ động cung cấp thông tin sản lượng điện bất thường kịp thời cho khách hàng.
- Triển khai chương trình thanh toán tiền điện qua ngân hàng và các kênh thu hộ.

## 04 Những chính sách về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2022, Công ty đã tổ chức 02 kỳ thi tuyển CBQL; kiện toàn cán bộ trong lĩnh vực đầu tư xây dựng theo chủ đề năm 2022 của EVN, EVNCPC và định hướng của HĐQT Công ty; kiện toàn cán bộ, nhân sự tại các đơn vị trực thuộc.

Thành lập Tổ Tổng hợp trực thuộc HĐQT Công ty với chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công tác chỉ đạo, quản lý điều hành các nội dung công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT; đồng thời giải thể Tổ Kiểm toán nội bộ và Cửa hàng kinh doanh vật tư thiết bị điện.

Rà soát định mức lao động, sắp xếp, bố trí nhân sự hợp lý tại các đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành hoạt động SXKD, quản lý vận hành lưới điện.

## 05 Kế hoạch tương lai năm 2023

### Dự báo tương lai ngành

Triển vọng tăng trưởng của nhóm điện sẽ gặp trở ngại do các vấn đề về nhiên liệu vẫn chưa được giải quyết. Giá khí trong năm 2023 dự kiến có thể giảm nhưng nhiều khả năng vẫn sẽ neo ở mức cao. Trong khi đó giá than thế giới thì vẫn chưa có xu hướng giảm.

Với khó khăn hiện tại của EVN, việc mà KHP có thể đàm phán được một mức sản lượng hợp đồng tốt trong năm 2023 là khá khó khăn. Đồng thời, với chi phí đầu vào của than và khí đều cao thì việc hưởng lợi từ thị trường điện cạnh tranh là không nhiều.

Theo các chuyên gia phân tích thống kê, nguồn cung than cũng chưa có dấu hiệu cải thiện để đáp ứng nhu cầu nhiên liệu tăng lên khi các nhà máy nhiệt điện gia tăng sản lượng. Tình hình thiếu than có thể sẽ nghiêm trọng hơn trong năm 2023. Bên cạnh đó, theo như thông báo từ cuộc họp giữa EVN và Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản, năm 2023 lượng than cung cấp cho các nhà máy điện của EVN sẽ hoàn toàn là than trộn. Với mức giá than trộn cao như hiện tại thì các doanh nghiệp nhiệt điện than sẽ gặp nhiều khó khăn trong năm tới. Cùng với đó, triển vọng của nhóm điện tái tạo trong năm 2023 vẫn chưa quá tích cực. Quy hoạch điện VIII vẫn chưa được ban hành và cơ chế giá cho các dự án điện tái tạo mới vẫn chưa rõ ràng, do đó tiềm năng phát triển công suất của các doanh nghiệp điện tái tạo vẫn còn bỏ ngỏ.

## Kế hoạch tương lai

Năm 2023, KHPC tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chính là:

- Đảm bảo phân phối điện an toàn, liên tục, ổn định cho các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; đáp ứng tốt nhất nhu cầu về điện theo kế hoạch phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội của UBND tỉnh Khánh Hòa;
- Lập kế hoạch và triển khai thực hiện các giải pháp trong hoạt động sản xuất kinh doanh và ĐTXD của Công ty theo chủ đề năm của EVN và EVNCPC là “Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” và của Công ty là “Thích ứng an toàn, linh hoạt và hiệu quả” trong hoạt động sản xuất kinh doanh và ĐTXD của Công ty.
- Hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh (SXKD): i) Tăng điện thương phẩm 0,5% so với kế hoạch EVNCPC giao; ii) Giảm tổn thất điện năng 0,02% so với kế hoạch EVNCPC giao (phần đấu không còn TBA công cộng TTĐN trên 3,7% ở khu vực thành phố; không còn TBA công cộng có TTĐN trên 4,5% tại các khu vực còn lại, không còn xuất tuyến trung áp có TTĐN lớn hơn 1,8%); iii) Tăng giá bán điện bình quân 02 đ/kWh so với kế hoạch EVNCPC giao; v) Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện: giảm ít nhất 10% so với kế hoạch EVNCPC giao; suất sự cố: đối với lưới điện phân phối giảm 10%, đối với lưới điện 110kV giảm 01 vụ so với kế hoạch EVNCPC giao, không có sự cố TBA 110kV trong các tháng còn lại của năm; vi) Tiết kiệm chi phí 02% so với kế hoạch EVNCPC giao; vii) Tổng lợi nhuận của Công ty trên 50 tỷ đồng;
- Triển khai thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm khác mà HĐQT đã giao.



## 06 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

### Chính sách tuyển dụng nhân sự:

Chất lượng nguồn lao động luôn đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong việc duy trì ổn định hoạt động sản xuất cũng như nâng cao chất lượng sản phẩm, do đó khâu tuyển dụng nhân sự luôn được Công ty đầu tư, chú trọng. KHPC luôn chủ động tìm kiếm và ưu tiên các ứng viên có năng lực, có chuyên môn cao, có tay nghề trong lĩnh vực sản xuất nhằm góp phần giảm bớt chi phí đào tạo, nâng cao mặt bằng trình độ chung cho CBCNV. Đồng thời khuyến khích việc chia sẻ kinh nghiệm giữa các nhóm, các tổ, từ đó thúc đẩy sự ham học hỏi, nâng cao tầm hiểu biết không chỉ cho một bộ phận CBCNV mà cho tất cả các mắt xích trong chuỗi sản xuất, cung ứng của Công ty.

Công ty đã đổi mới công tác tuyển dụng lao động như bổ sung thêm nội dung thi trắc nghiệm IQ đối với lao động có trình độ công nhân, trung cấp, đại học; đối với việc tuyển dụng lao động cho vị trí chuyên viên/kỹ sư, Hội đồng quản trị tham gia phỏng vấn tuyển dụng đảm bảo tính nghiêm túc, minh bạch trong thi tuyển; đối với lực lượng lao động trẻ thay thế CBCNV nghỉ trước tuổi, Công ty tổ chức tổ chức kiểm tra kiến thức, kiểm tra kỹ năng leo cao, kiểm tra sức khỏe nhằm đảm bảo lực lượng công nhân kỹ thuật trẻ, khỏe, có khả năng làm việc tốt trên lưới, đảm bảo nguồn lao động có chất lượng.

### Chính sách khác:

Công ty luôn chú trọng chăm lo sức khỏe của người lao động thông qua các chính sách như:

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV trong Công ty tại đơn vị có uy tín, chất lượng tổng số là 968 người; tổ chức khám sức khỏe đợt 2 cho người lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại với tổng số là 478 người; tổ chức khám sức khỏe đợt 2 cho 140 lao động nữ; tổ chức điều dưỡng phục hồi chức năng cho người lao động có sức khỏe kém, sức khỏe loại 4, 5 và lao động làm nghề nặng nhọc độc hại 34 người.
- Tổ chức thăm hỏi các CBCNV hưu trí lớn tuổi nhân dịp sinh nhật (80 tuổi trở lên đối với nam và 75 tuổi trở lên đối với nữ).
- Thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại, ca 3 đều được cấp phát bằng hiện vật đúng theo quy định.

Việc giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động nghỉ hưu, nghỉ việc, từ trần, ốm đau, bệnh tật được thực hiện kịp thời, đầy đủ, chính xác nhằm đảm bảo mọi quyền lợi cho người lao động trong Công ty.



### Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

Công ty tiếp tục thực hiện chính sách lương thưởng cho người lao động theo Quy định 04 – Quy định về lao động, tiền lương. Đảm bảo thực hiện các chính sách, chế độ cho người lao động được kịp thời, chính xác, đúng quy định. Việc thanh toán lương, thưởng và các thu nhập khác cho CBCNV Công ty kịp thời, đầy đủ, chính xác theo đúng quy định.

Hàng năm, Công ty tổ chức xét nâng lương, thi nâng bậc, chuyển xếp lương theo định kỳ, đảm bảo thời gian quyền lợi của người lao động kịp thời, chính xác, đúng quy định.

Trong năm 2022, Công ty tiếp tục áp dụng theo hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Quyết định số 31/QĐ-HĐTV ngày 01/04/2021.

Bên cạnh chính sách lương, chính sách chế độ khác như lương thêm giờ phục vụ sản xuất kinh doanh, hỗ trợ đơn vị bạn khắc phục thiên tai, chế độ nghỉ hưởng đãi ngộ, chế độ hỗ trợ khi điều động công tác xa nhà... với người lao động luôn được Công ty quan tâm, giải quyết kịp thời, thỏa đáng.

Ngoài ra, người lao động Công ty còn được hưởng các chính sách phúc lợi khác như: hỗ trợ chi phí có tính chất phúc lợi để tổ chức tham quan du lịch, hỗ trợ chăm sóc, khen thưởng con, người thân CBCNV, hỗ trợ nhân dịp những ngày Lễ Tết,...



# 04

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



# 01 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

## Đánh giá chung của HĐQT về tình hình kinh tế, ngành

Trong năm 2022, tình hình thế giới phát sinh các biến động lớn như chính sách zero-covid tại Trung Quốc, xung đột địa chính trị tại Châu Âu, lạm phát tăng tốc tại hầu hết các quốc gia trên thế giới, chính sách thắt chặt tiền tệ tại một số quốc gia là đối tác thương mại quan trọng của Việt Nam... ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu, đã tác động trực tiếp tới hoạt động của EVN. Đặc biệt, giá nhiên liệu tăng cao đã làm tăng chi phí sản xuất điện và ảnh hưởng trực tiếp đến việc đảm bảo cân đối tài chính của EVN; Công tác đầu tư xây dựng tiếp tục gặp nhiều vướng mắc do các quy định hiện hành còn thiếu đồng bộ, khó khăn trong việc chuyển đổi đất rừng, GPMB, chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án điện.

Trong điều kiện như vậy, Tập đoàn nói chung và KHP nói riêng đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo lãnh đạo EVN, EVNCPC và các Sở, ban ngành của tỉnh Khánh Hòa, và các Bộ, ngành, các địa phương. Toàn thể CBCNV của Tập đoàn đã hết sức nỗ lực, cố gắng khắc phục khó khăn vừa thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, vừa đảm bảo cung ứng điện cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tập đoàn và các đơn vị đã hoàn thành đạt và vượt nhiều chỉ tiêu kế hoạch năm 2022.



## Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty:

Trong năm 2022, HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Lãnh đạo và toàn thể CBCNV KHPC trong việc vượt qua những khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHCĐ giao.

### Những việc đã làm được

- ✓ 1. Đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục, ổn định cho phục hồi phát triển kinh tế của địa phương.
- ✓ 2. Hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD như: điện thương phẩm, tỷ lệ TTĐN, tỷ lệ giải ngân ĐTXD, độ tin cậy cung cấp điện, ... Đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận.
- ✓ 3. Lần thứ 2 liên tiếp đạt giải thưởng Top 5 Doanh nghiệp quản trị tốt nhất năm 2022 (Nhóm vốn hóa nhỏ) trong “Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết năm 2022” do Báo Đầu tư, HoSE, HNX tổ chức.
- ✓ 4. Đảng bộ KHPC đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh xuất sắc”.
- ✓ 5. Tổ chức thành công Đại hội Đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2022-2027; Đại hội 12 Công đoàn CSTV, tiến tới ĐH Công đoàn Công ty lần thứ XI nhiệm kỳ 2023-2028.
- ✓ 6. Được tin nhiệm giao tổ chức các sự kiện quan trọng của EVN, EVNCPC như: Hội nghị tập huấn công tác tài chính trong toàn EVNCPC, Hội nghị lần thứ 10 của Nhóm công tác số 5, Diễn đàn lãnh đạo ngành điện khu vực Đông Nam Á (HAPUA).
- ✓ 7. Ứng dụng mạnh mẽ CNTT, công nghệ mới trong hoạt động quản lý, điều hành SXKD.
- ✓ 8. Đảm bảo tuyệt đối an toàn trong lao động sản xuất.
- ✓ 9. Thứ hạng thi đua được xếp hạng 8/13 công ty Điện lực thành viên của EVNCPC, tăng hơn 5 hạng so với năm 2021 và vượt mục tiêu đã đề ra.
- ✓ 10. Đảm bảo đời sống, việc làm và thu nhập cho người lao động. Thực hiện trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng với tổng kinh phí cho hoạt động xã hội từ thiện năm 2022 là 638,7 triệu đồng.

### Những việc chưa làm được

- ✗ 1. Các kết quả đạt được chưa bền vững, còn phụ thuộc nhiều vào các yếu tố khách quan bên ngoài.
- ✗ 2. Còn có nhiều vướng mắc trong cơ chế hoạt động của công ty cổ phần như tiếp nhận tài sản lưới điện từ ngân sách nhà nước.

# 01 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty (tiếp theo)

## Hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2022, với sự chung sức, đồng lòng và quyết tâm cao của ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV KHPC trong việc thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng, chống dịch, vừa phát triển kinh tế”. KHPC đã hoàn thành nhiệm vụ: đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục, ổn định cho phục hồi phát triển kinh tế của địa phương; Hoàn thành các chỉ tiêu mà ĐHCĐ giao, đặc biệt lợi nhuận sau thuế đạt 59,01 tỷ đồng, tăng 10,98 tỷ đồng, tương đương tăng 22,8% so với năm 2021, vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 giao 50,7%.

## Hoạt động đầu tư

Năm 2022, HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành và CBCNV KHPC trong hoạt động ĐTXD. Kết quả đã thực hiện đầu tư, nghiệm thu đóng điện 45/45 công trình, đạt 100% so với kế hoạch với giá trị giải ngân là 340,6 tỷ đồng đạt 99,5% so với kế hoạch HĐQT giao.



## Các hoạt động liên quan đến môi trường, cộng đồng, xã hội...

Xác định việc các doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm môi trường và xã hội không chỉ giúp bản thân doanh nghiệp phát triển bền vững, mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội. Trong các năm qua, Công ty luôn thể hiện trách nhiệm đối với môi trường và xã hội thông qua các hoạt động cụ thể:

### Về công tác bảo vệ môi trường:

Là đơn vị chủ nguồn thải chất thải nguy hại (dầu truyền nhiệt và cách điện tổng hợp thải; Giẻ lau, giấy thấm dầu cách điện thải; Roang cao su, gôm thấm dầu cách điện thải; Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải;...) nên Công ty luôn tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công tác quản lý chất thải nguy hại luôn được Công ty thực hiện theo đúng quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 về Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17/11/2020 của Chính phủ; Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường; các quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tổng công ty Điện lực miền Trung. Phổ biến và áp dụng Quy chế Bảo vệ môi trường trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định 108/QĐ-HĐTV ngày 28/07/2022. Tham gia áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn quốc gia.



### Về các hoạt động xã hội, từ thiện:

Thể hiện trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng, trong năm 2022 Công ty đã tổ chức các đợt thăm hỏi và hỗ trợ các huyện nghèo, tham gia ủng hộ các tổ chức từ thiện, hỗ trợ các trường hợp khó khăn, ... Công ty còn có nhiều hoạt động ý nghĩa khác hướng đến cộng đồng: thực hiện “Tuần lễ hồng EVN” lần thứ VIII, vận động CBCNV tham gia ủng hộ chương trình mỗi tập thể, cá nhân một địa chỉ nhân đạo - Khánh Hòa,...

# 01 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty (tiếp theo)

## Các hoạt động liên quan đến môi trường, cộng đồng, xã hội... (tiếp theo)

### Chăm lo đời sống cho người lao động:

- ◇ Công ty tiếp tục thực hiện chế độ tiền lương, các chính sách liên quan đến người lao động như: xây dựng quy chế trả lương hợp lý.
- ◇ Đảm bảo điều kiện làm việc và tiền lương ổn định cho người lao động.
- ◇ Kiểm tra sức khỏe định kỳ, kiểm tra sức khỏe hậu Covid-19 cho CBCNV, tuyên truyền cho CBCNV thực hiện các biện pháp nâng cao sức khỏe, tổ chức các đợt nghỉ dưỡng phục hồi chức năng cho công nhân.
- ◇ Quan tâm hỗ trợ những gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo, vận động hỗ trợ các gia đình người lao động bị tai nạn lao động của Công ty cũng như trong toàn EVNCPC, triển khai thực hiện tháng công nhân.



### Trách nhiệm đối với cổ đông:

Công ty đã thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông của Công ty trong năm 2022 với tỷ lệ 5%, bao gồm 2,5% bằng tiền mặt và 2,5% bằng cổ phiếu.



### Công tác chăm sóc khách hàng:

- ◇ Công ty đã triển khai nhiều chương trình chăm sóc khách hàng, tri ân khách hàng, kết nối dịch vụ điện trực tuyến trên cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa... đã góp phần vào việc nâng cao sự hài lòng của khách hàng sử dụng điện đối với Công ty và ngành Điện.
- ◇ Thực hiện triển khai nhiều chương trình chăm sóc khách hàng trong tháng “Tri ân khách hàng” như hỗ trợ kiểm tra, thay thế thiết bị điện chiếu sáng gia đình cho khách hàng thuộc đối tượng chính sách; hỗ trợ công tác thí nghiệm định kỳ các trạm biến áp của khách hàng; hỗ trợ chi phí di dời đường dây sau công tơ cho khách hàng tại Cam Lâm bị ảnh hưởng bởi dự án cao tốc Bắc-Nam, tặng thẻ bảo hiểm an toàn điện cho khách hàng có hoàn cảnh khó khăn, làm việc trong môi trường tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn điện...

## 02 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động Ban Tổng Giám đốc

Năm 2022 là một năm nhiều khó khăn khi nền kinh tế vẫn chưa phục hồi sau đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị, sự điều hành linh hoạt và hiệu quả của Ban TGD, KHPC đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD do EVNCPC giao.

Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở tuân thủ Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế phân cấp giữa HĐQT và Tổng giám đốc Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và các Quy chế, quy định của Công ty đã được ban hành.

Trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh phân phối điện, Ban Tổng Giám đốc đã tập trung thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, tăng cường công tác quản lý vận hành lưới điện, nâng cao tinh thần và trách nhiệm của người lao động. Thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn cho người lao động trong sản xuất. Đã có nhiều nỗ lực trong việc đảm bảo cấp điện an toàn, liên tục và đáp ứng kịp thời nhu cầu về điện cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong hoạt động đầu tư xây dựng/sửa chữa lớn tài sản cố định, Ban Tổng Giám đốc đã có những chỉ đạo quyết liệt, yêu cầu các đơn vị lập tiến độ thi công chi tiết, phối hợp đồng bộ lịch cắt điện thi công, kết quả đã thi công hoàn thành các công trình theo kế hoạch đề ra.



## KHANH HOA POWER

Trong công tác kinh doanh điện năng, Ban Tổng Giám đốc đã tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng đội ngũ CBCNV và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng. Triển khai nhiều hoạt động thiết thực trong công tác chăm sóc khách hàng, tri ân khách hàng, kết nối dịch vụ điện trực tuyến trên cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa... đã góp phần vào việc nâng cao sự hài lòng của khách hàng sử dụng điện đối với Công ty và ngành Điện.

Tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022 vẫn còn một số tồn tại cần nghiêm chỉnh theo dõi và khắc phục như: Chưa hoàn thành việc xây dựng xây dựng văn hóa an toàn trong Công ty; Sự cố có giảm nhưng sự cố lưới điện 110kV vượt chỉ tiêu đề ra.

Trong thời gian đến, Ban Tổng Giám đốc Công ty phải tăng cường hơn nữa công tác chỉ đạo, điều hành để phấn đấu, thực hiện chủ đề của năm 2023 của EVN, EVNCPC là “Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” và của Công ty là “Thích ứng an toàn, linh hoạt và hiệu quả” trong hoạt động SXKD và ĐTXD của Công ty; Đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục, ổn định, chất lượng điện năng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Khánh Hòa; Bảo toàn và phát triển nguồn vốn và các lợi ích của các cổ đông của Công ty, Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHCĐ giao; Bảo đảm việc làm và thu nhập và an toàn của người lao động Công ty. Nâng cao năng lực quản trị của doanh nghiệp, hoàn thành chuyển đổi số theo kế hoạch của EVNCPC.



## 03 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

### Đối với ngành Điện:

Trong năm 2023, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội thế giới và Việt Nam được dự báo sẽ còn tiếp tục diễn biến phức tạp, để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, phù hợp với định hướng chỉ đạo chung của Đảng và Chính phủ, Tập đoàn lựa chọn chủ đề năm là “Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”.

EVN đặt mục tiêu chính là: Tập trung mọi nỗ lực đảm bảo cung ứng điện cho phát triển kinh tế xã hội của đất nước và đời sống nhân dân; đảm bảo tiến độ đầu tư các dự án nguồn điện và các dự án lưới điện theo đúng tiến độ được duyệt; thực hiện các nhiệm vụ được giao về xây dựng thị trường điện theo lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động; tiếp tục quá trình tái cơ cấu, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, hoàn thiện bộ máy tổ chức để phát triển bền vững. Tiếp tục đẩy nhanh chuyển đổi số trong các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn. (Nguồn: Chỉ thị về việc triển khai thực hiện kế hoạch năm 2023 của EVN)



### Triển vọng môi trường kinh doanh năm 2023:

Chính sách tiền tệ tiếp tục thắt chặt trong 2023 làm dấy lên sự lo ngại về rủi ro suy thoái kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên, lạm phát đã bắt đầu đi suy giảm, mức độ lạm phát hiện tại vẫn rất cao so với mục tiêu của các Ngân hàng trung ương (NHTW). Với dòng tiền không được khai thông và các NHTW cố gắng để giảm nhu cầu tiêu dùng, rủi ro suy thoái kinh tế thế giới trong năm 2023 ngày càng trở nên thực tế hơn (ảnh hưởng tới nhu cầu hàng Việt Nam) và áp lực từ trái phiếu đáo hạn lớn hơn, nền kinh tế Việt Nam có thể sẽ bước vào pha giảm tốc. Kể từ sau tháng 10/2022, chỉ số nhà quản trị mua hàng PMI của nhiều quốc gia như Mỹ, EU, TQ, HQ, hay chính ở Việt Nam đều đã rơi về mức dưới 50, báo hiệu co hẹp sản xuất, là bằng chứng cho thấy niềm tin doanh nghiệp và nhu cầu tiêu dùng đang có sự giảm sút. Trong năm 2023, Quốc Hội có đề xuất giảm lãi suất điều hành 1%. Tuy nhiên, do chính sách tiền tệ Mỹ và EU khả năng cao sẽ tiếp tục thắt chặt trong 2023 nên khả năng NHNN giảm lãi suất theo kiến nghị của Quốc hội là không cao do chúng ta vẫn cần giữ lãi suất neo cao theo thế giới để bảo vệ tỷ giá.

Bên cạnh đó, năm 2023 vẫn có điểm sáng về việc kỳ vọng giải ngân đầu tư công vì chi phí nguyên vật liệu cao do chuỗi cung ứng đứt gãy là 1 lý do chính ảnh hưởng đến khả năng giải ngân vốn đầu tư công trong năm 2022. Với việc giá nguyên vật liệu kỳ vọng đã tạo đỉnh trong 2022, chúng tôi kỳ vọng tốc độ giải ngân vốn đầu tư công trong 2023 sẽ cải thiện, tạo động lực thúc đẩy nền kinh tế. Ngoài ra, giá cả nguyên vật liệu trong năm 2023 sẽ bị ảnh hưởng chính bởi 2 yếu tố: (1) Suy thoái kinh tế phương Tây (Mỹ, EU) và (2) Nền kinh tế Châu Á phát triển theo đà mở cửa của nền kinh tế Trung Quốc. Do đó, 2 yếu tố này sẽ cộng hưởng khiến cho giá nguyên vật liệu bình ổn, không giảm hay tăng giá mạnh trong năm 2023. Giá nguyên vật liệu và năng lượng bình ổn sẽ là yếu tố tốt, hỗ trợ giải ngân đầu tư công ở Việt Nam cũng như giảm áp lực lạm phát lên các quốc gia phương Tây, giúp rút ngắn thời gian thắt chặt tiền tệ của FED (Mỹ) hay ECB (EU).



## 03 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

### Đối với KHPC:

#### Mục tiêu

1. Đảm bảo phân phối điện an toàn, liên tục, ổn định cho các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; đáp ứng tốt nhất nhu cầu về điện theo kế hoạch phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội của UBND tỉnh Khánh Hòa; đẩy nhanh tiến độ các dự án để đảm bảo cung cấp điện cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn Tỉnh.
2. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn, bảo đảm các lợi ích của cổ đông Công ty; Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ giao.
3. Bảo đảm việc làm, thu nhập và an toàn của người lao động Công ty.
4. Hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh (SXKD): i) Tăng điện thương phẩm 0,5% so với kế hoạch EVNCPC giao; ii) Giảm tổn thất điện năng 0,02% so với kế hoạch EVNCPC giao (phần đầu không còn TBA công cộng TTĐN trên 3,7% ở khu vực thành phố; không còn TBA công cộng có TTĐN trên 4,5% tại các khu vực còn lại, không còn xuất tuyến trung áp có TTĐN lớn hơn 1,8%); iii) Tăng giá bán điện bình quân 02 đ/kWh so với kế hoạch EVNCPC giao; v) Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện: giảm ít nhất 10% so với kế hoạch EVNCPC giao; suất sự cố: đối với lưới điện phân phối giảm 10%, đối với lưới điện 110kV giảm 01 vụ so với kế hoạch EVNCPC giao, không có sự cố TBA 110kV trong các tháng còn lại của năm; vi) Tiết kiệm chi phí 02% so với kế hoạch EVNCPC giao; vii) Tổng lợi nhuận của Công ty trên 50 tỷ đồng.
5. Nâng cao năng lực quản trị của doanh nghiệp; đảm bảo quy chế dân chủ cơ sở; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đoàn kết nội bộ; hoàn thành chuyển đổi số theo kế hoạch của EVNCPC.
6. Thực hiện theo chủ đề năm 2023 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và của Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) là “Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” và của Công ty là “Thích ứng an toàn, linh hoạt và hiệu quả” trong hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và đầu tư xây dựng (ĐT XD) của Công ty.



# 03 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

## Đối với KHPC (tiếp theo)

### Nhiệm vụ trọng tâm

- ◇ Lập kế hoạch và triển khai thực hiện các giải pháp trong hoạt động sản xuất kinh doanh và ĐTXD của Công ty theo chủ đề năm của EVN và EVNCPC là “Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” và của Công ty là “Thích ứng an toàn, linh hoạt và hiệu quả” trong hoạt động sản xuất kinh doanh và ĐTXD của Công ty.
- ◇ Tập trung tổ chức triển khai các công việc theo kế hoạch từng quý và cả năm 2023, phù hợp với định hướng của EVNCPC và mục tiêu trọng tâm của Công ty (đặc biệt là chỉ tiêu thi đua xếp vị thứ 7 trong toàn EVNCPC); đảm bảo cấp điện đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đảm bảo an ninh quốc phòng, phục vụ tốt các sự kiện, các lễ kỷ niệm quan trọng trong năm 2023 như: Lễ kỷ niệm 370 năm hình thành và phát triển tỉnh Khánh Hòa, Festival Biển Nha Trang, ...
- ◇ Phối hợp với địa phương các cấp, các sở ban ngành thực hiện tốt các công trình trọng điểm trên địa bàn Tỉnh. Thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/06/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh Khánh Hòa; các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, ...
- ◇ Tiếp tục tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm 2021 – 2025 của Công ty. Trong đó, tập trung triển khai các giải pháp cụ thể để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ SXKD và đầu tư xây dựng của năm 2023.
- ◇ Phổ biến, tuyên truyền CNVCLĐ trong Công ty thấu hiểu và nhận thức sâu sắc những khó khăn, thách thức trong việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023.
- ◇ Tăng cường công tác QLKT, QLVH, hạn chế tối đa sự cố trên lưới điện; giao Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty đăng ký các xuất tuyến, TBA công cộng không có sự cố trong năm 2023; Kiểm soát chặt chẽ, phát huy hiệu quả công tác Hotline.
- ◇ Thực hiện tốt các nội dung chỉ thị, chỉ đạo của EVN, EVNCPC về công tác kinh doanh dịch vụ khách hàng; phải lấy khách hàng làm trung tâm và tăng cường đổi mới công tác chăm sóc khách hàng phù hợp với lộ trình chuyển đổi số của EVNCPC. Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao hình ảnh, vị thế của Ngành.
- ◇ Đổi mới cách làm trong công tác ĐTXD, sửa chữa lớn (SCL). Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để đảm bảo chất lượng công trình, tiến độ thi công, tiến độ giải ngân các công trình ĐTXD, SCL để nâng cao năng lực của hệ thống lưới điện, đảm bảo cấp điện cho các dự án quan trọng, các vùng kinh tế trọng điểm của Tỉnh phù hợp với thực tế của từng giai đoạn; Tiếp tục thực hiện công tác cải tạo, nâng cấp lưới điện vùng sâu vùng xa, hải đảo nhằm đảm bảo chương trình KTXH của Tỉnh. Phối hợp trong việc tham gia giải phóng mặt bằng các dự án do EVNCPC thực hiện trên địa bàn Tỉnh.



- ◇ Tập trung đẩy mạnh công tác an toàn lao động trong sản xuất, an toàn tại công trường thi công, tăng cường công tác kiểm tra hiện trường, không để xảy ra tai nạn lao động, không để xảy ra tai nạn giao thông; đẩy mạnh việc xây dựng văn hóa an toàn tại Công ty.
- ◇ Thực hiện và hoàn thành kế hoạch các nhiệm vụ chuyển đổi số của năm 2023 tại Công ty theo tiến độ chung của EVNCPC.
- ◇ Thực hiện việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng văn phòng làm việc, khu sản xuất cho các đơn vị trực thuộc để cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.
- ◇ Kịp toàn bộ máy tổ chức, nhân sự của Công ty; thực hiện công tác quy hoạch cán bộ các cấp theo quy định. Nghiên cứu, tiếp tục phân cấp mạnh cho các đơn vị thuộc.
- ◇ Xây dựng kế hoạch đào tạo toàn diện và tổ chức thực hiện kế hoạch này một cách hiệu quả để nâng cao kiến thức và kỹ năng của cán bộ quản lý và người lao động;
- ◇ Tiếp tục thực hiện công tác kiểm toán nội bộ, công tác quản trị rủi ro và tự kiểm soát tuân thủ tại Công ty theo đúng quy định của EVN/EVNCPC và của pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát đối với các đơn vị để phát huy các thế mạnh và khắc phục các hạn chế, yếu kém.
- ◇ Tiếp tục thực hiện việc áp dụng các quy định, quy chế của EVN/EVNCPC trong Công ty. Thực hiện việc rà soát, bổ sung, hiệu chỉnh các quy định, quy chế của Công ty phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của Công ty.
- ◇ Triển khai thực hiện các Đề án tại KHPC theo định hướng: i) Mô hình tổ chức theo hướng quản trị tập trung tại Công ty mẹ - Tổng công ty theo Lộ trình; ii) Sắp xếp, tái cơ cấu các doanh nghiệp của EVNCPC giai đoạn 2021-2025.iii) Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp trong EVN.iv) Xây dựng và ứng dụng hệ thống quản trị rủi ro trong toàn EVNCPC.
- ◇ Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí tại Công ty;
- ◇ Thực hiện tốt công tác xã hội, từ thiện, thể hiện trách nhiệm vì cộng đồng, ...

# 05

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích



## Thành phần và cơ cấu HĐQT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Cao Kỳ	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	15.790.064	26,14%
2	Ông Trần Văn Khoa	Thành viên HĐQT độc lập	-	0%
3	Ông Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên HĐQT độc lập	-	0%
4	Ông Đào Truyền	Thành viên HĐQT không điều hành	6.298.706	10,43%
5	Ông Nguyễn Hải Đức	Thành viên HĐQT kiêm TGD	9.448.059	15,64%

## Thay đổi nhân sự thành viên HĐQT Công ty:

STT	Thành viên	Chức vụ	Thành viên điều hành/ không điều hành
1	Ông Nguyễn Thanh Lâm	Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm ngày 01/01/2022
2	Ông Nguyễn Cao Kỳ	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 01/01/2022
3	Ông Nguyễn Hải Đức	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 07/04/2022



**Ông NGUYỄN CAO KỶ**  
Chủ tịch HĐQT

**Năm sinh:** 20/03/1966

**Quốc tịch:** Việt Nam

**Dân tộc:** Kinh

**Quê quán:** Bình Định

**Địa chỉ thường trú:** 36 Hồng Lĩnh - Nha Trang, Khánh Hòa

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ ngành hệ thống điện.

**Cổ phần nắm giữ:** 15.790.064 cổ phần, chiếm 26,14% vốn điều lệ Công ty, trong đó sở hữu cá nhân là 43.299 cổ phần, đại diện phần vốn của EVNCPC là 15.746.765 cổ phần.

### Quá trình công tác:

03/1990 - 06/1990	Cán bộ kỹ thuật Sở điện lực Khánh Hòa
06/1990 - 09/1992	Cán bộ kỹ thuật Sở Truyền tải điện 2
09/1992 - 01/1994	Cán bộ kỹ thuật Sở ĐL Khánh Hòa
01/1994 - 11/1995	Điều độ viên Công ty Điện lực 3
11/1995 - 11/1998	Cán bộ kiểm tra sử dụng điện Điện lực Khánh Hòa
12/1998 - 12/2000	Trưởng ban Quản lý điện nông thôn Điện lực Khánh Hòa
01/2001 - 06/2005	Trưởng chi nhánh điện Vĩnh Hải Điện lực Khánh Hòa
07/2005 - 12/2006	Trưởng chi nhánh điện Vĩnh Hải Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa
06/2007 - 03/2009	Trưởng phòng kỹ thuật Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa
06/2007 - 03/2009	Phó Tổng Giám đốc Công ty
04/2009 - 03/2012	Phó Tổng Giám đốc - Giám đốc TT. Viễn thông Điện lực
04/2012 - 05/2014	Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật - Sản xuất
06/2014 - 04/2015	Tổng Giám đốc Công ty
24/04/2015 đến 31/12/2021	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
01/01/2022-đến nay	Chủ tịch HĐQT công ty

# 01 Hội đồng quản trị (tiếp theo)



**Ông TRẦN VĂN KHOA**  
Thành viên HĐQT độc lập

**Năm sinh:** 22/03/1961

**Quốc tịch:** Việt Nam

**Dân tộc:** Kinh

**Quê quán:** Phú Yên

**Địa chỉ thường trú:** 273 Trường Chinh - Phường 7, TP Tuy Hòa, Phú Yên

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Mạng và Hệ thống điện.

**Cổ phần nắm giữ:** 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty

**Chức danh thành viên HĐQT công ty khác:** không có.

## Quá trình công tác:

08/1984 – 10/1989	Kỹ thuật viên Phân xưởng lưới điện – Sở điện lực Phú Khánh
10/1989 – 06/1991	Quản đốc Phân xưởng lưới điện – Sở điện lực Phú Yên.
07/1991 – 11/1991	trợ lý Giám đốc Sở điện lực Phú Yên
12/1991 – 06/2006	Phó Giám đốc Sở điện lực Phú Yên (nay là Công ty Điện lực Phú Yên)
07/2006 – 12/2017	Giám đốc Công ty Điện lực Phú Yên
01/2018 đến 05/2020:	Bí thư Đảng ủy chuyên trách Công ty Điện lực Phú Yên
06/2020 đến nay	Hưu trí
23/04/2018 đến nay	Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa



**Ông NGUYỄN HỮU TÂM**  
Thành viên HĐQT độc lập

**Năm sinh:** 20/04/1954

**Quốc tịch:** Việt Nam

**Dân tộc:** Kinh

**Quê quán:** Quảng Nam

**Địa chỉ thường trú:** 412 Đường 2/9 - Đà Nẵng

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Quản trị kinh doanh

**Cổ phần nắm giữ:** 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty

**Chức danh thành viên HĐQT công ty khác:** Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung.

## Quá trình công tác:

1980 – 1988	Nhân viên Phòng Tài chính kế toán Công ty Điện lực 3
1988 – 1993	Phó Phòng Tài chính kế toán Công ty Điện lực 3
1993 – 1995	Trưởng Phòng Tài chính kế toán Công ty Điện lực 3
1995 – 2010	Kế toán trưởng Công ty Điện lực 3
2010 – 2014	Kế toán trưởng Tổng công ty Điện lực miền Trung
2014 đến nay	Hưu trí
23/04/2018 đến nay	Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa

# 01 Hội đồng quản trị (tiếp theo)



**Ông ĐÀO TRUYỀN**  
Thành viên HĐQT không điều hành

**Năm sinh:** 09/10/1970  
**Quốc tịch:** Việt Nam  
**Dân tộc:** Kinh  
**Quê quán:** Quảng Trị  
**Địa chỉ thường trú:** Số 50-52 Vũ Thành Năm, P.Hòa Xuân, Q. Cẩm Lệ, Đà Nẵng  
**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư điện  
**Cổ phần nắm giữ:** 6.298.706 cổ phần, chiếm 10,43% vốn điều lệ Công ty, trong đó sở hữu cá nhân là 0 cổ phần, đại diện phần vốn của EVNCPC là 6.298.706 cổ phần  
**Chức danh thành viên HĐQT công ty khác:** không có.

## Quá trình công tác:

09/1994 – 03/2004	Chuyên viên Phòng Điều độ Điện lực Quảng Trị
04/2004 – 03/2007	Phó Trưởng chi nhánh Điện lực Gio Linh Điện lực Quảng Trị
04/2007 – 10/2007	Phó Trưởng chi nhánh PT Điện lực Cam Lộ Điện lực Quảng Trị
11/2007 – 05/2010	Trưởng chi nhánh Điện lực Cam Lộ Điện lực Quảng Trị
05/2010 – 01/2013	Giám đốc Điện lực Cam Lộ Điện lực Quảng Trị
01/2013 – 03/2015	Trưởng Phòng Kinh doanh Điện lực Quảng Trị
04/2015 – 12/2016	Chuyên viên - Phòng Tổng hợp - Văn phòng Tổng Công ty Điện lực miền Trung
01/2017 – 07/2019	Phó Trưởng Ban Kiểm tra - Giám sát Mua Bán Điện Tổng Công ty Điện lực miền Trung
07/2019 – 29/02/2020	Phó Trưởng Ban Phụ trách - Ban Kinh doanh Tổng Công ty Điện lực miền Trung
03/2020 đến nay	Phó Trưởng Ban Kinh doanh Tổng Công ty Điện lực miền Trung
23/06/2020 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa



**Ông NGUYỄN HẢI ĐỨC**  
Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

**Năm sinh:** 22/11/1971  
**Quốc tịch:** Việt Nam  
**Dân tộc:** Kinh  
**Quê quán:** Quảng Trị  
**Địa chỉ thường trú:** 96 đường A1, KĐT Vĩnh Diễm Trung, xã Vĩnh Hiệp, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa  
**Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ mạng và hệ thống điện.  
**Cổ phần nắm giữ:** 9.448.059 cổ phần, chiếm 15,64% vốn điều lệ Công ty, trong đó sở hữu cá nhân là 0 cổ phần, trong đó đại diện phần vốn của EVNCPC là 9.448.059 cổ phần.  
**Chức danh thành viên HĐQT công ty khác:** không có.

## Quá trình công tác:

01/08/1994 - 31/08/1994	Chuyên viên Phòng kỹ thuật Điện lực Khánh Hòa
09/1994 - 08/2007	Điều độ viên Phòng Điều độ sản xuất Điện lực Khánh Hòa
09/2007 - 08/2008	Phó Phòng Điều độ sản xuất Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
09/2008 - 02/2013	Trưởng Phòng kỹ thuật & An toàn Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
03/2013 - 09/2015	Giám đốc Xí nghiệp lưới điện cao thế Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
10/2015 - 02/2017	Giám đốc Điện lực Vĩnh Nguyên-Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
03/2017 - 14/11/2019	Giám đốc Điện lực Diên Khánh - Khánh Vĩnh - Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
15/11/2019 đến 31/12/2020	Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
01/01/2021 đến 31/12/2021	Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư xây dựng Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
01/01/2022 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
07/04/2022 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa

# 01 Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Ngày 18/05/2022, HĐQT Công ty đã có các quyết định thành lập lại các Tiểu ban trực thuộc HĐQT Công ty. Trong năm 2022, các Tiểu ban, Tổ trực thuộc HĐQT đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ như sau:

## Tổ kiểm toán nội bộ

Ngày 31/03/2022, HĐQT Công ty đã có Quyết định số 81/QĐ-ĐLKH về việc giải thể Tổ Kiểm toán nội bộ (KTNB) trực thuộc HĐQT và thực hiện công tác KTNB hàng năm tại Công ty như sau:

Giải thể Tổ Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa kể từ ngày 01/4/2022.

Từ năm 2022, thuê tổ chức Kiểm toán độc lập theo quy định tại Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về Kiểm toán nội bộ để thực hiện công tác Kiểm toán nội bộ hàng năm tại Công ty.

Công ty đã lựa chọn tổ chức Kiểm toán độc lập để thực hiện công tác kiểm toán nội bộ năm 2022 theo kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt.

Công ty đã thuê Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam để thực hiện công tác kiểm toán nội bộ “Các quy trình liên quan đến công tác quản lý vật tư tại Công ty cho năm tài chính 2021”.

Giám sát việc giải quyết các nội dung kiến nghị của Ban Kiểm soát Công ty năm 2022.

## Tiểu ban kế hoạch và chiến lược phát triển

Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành Nghị quyết về định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2022.

Thực hiện việc phân tích, đánh giá các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật trong quá khứ, hiện tại và xu hướng trong tương lai ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tham mưu cho HĐQT trong việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

Tham gia, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch của Công ty.

Theo dõi việc Công ty rà soát hồ sơ phát triển các dự án điện mặt trời mái nhà đã thực hiện trong năm 2020.

Tham gia các Tổ chuyển đổi số Công ty trên các lĩnh vực hoạt động. Triển khai áp dụng thành công chương trình hóa đơn điện tử tại Công ty.

Phối hợp với các đơn vị trong việc tổ chức triển khai kế hoạch kiểm soát tuân thủ về công tác quản lý vật tư năm 2021 đã được HĐQT Công ty phê duyệt.

Tham gia xây dựng kế hoạch toàn diện năm 2023 của Công ty.



# Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

## Tiểu ban Lương thưởng

Tham gia việc xây dựng kế hoạch tiền lương năm 2022 của Công ty.

Giám sát việc Công ty thực hiện thẩm định khối lượng công quản lý vận hành để giao kế hoạch quỹ lương 2022 chính thức cho các đơn vị thuộc khối sản xuất kinh doanh điện.

Giám sát việc Công ty hoàn thành quyết toán thuế TNCN năm 2021 trong tháng 5/2022.

Giám sát việc Công ty thực hiện kiểm tra và quyết toán quỹ lương năm 2021 tại các Điện lực.

Giám sát việc áp dụng Định mức lao động SXKD điện ban hành theo Quyết định số 68/QĐ-HĐTV ngày 07/06/2022 của EVN (ĐM 68) tại Công ty.

Giám sát việc giải quyết các nội dung kiến nghị của Ban Kiểm soát Công ty năm 2022.

## Tiểu ban Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định của Công ty

Thực hiện theo Quy chế hoạt động của Tiểu ban, các thành viên Tiểu ban đã chỉ đạo các đơn vị và trực tiếp xây dựng các quy định nội bộ đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật, phù hợp với quy định có liên quan của EVN, EVNCPC và thực tiễn hoạt động của Công ty.

Thực hiện tốt công tác tham mưu cho HĐQT trong việc soạn thảo, sửa đổi và trình ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, các văn bản liên quan đến quản trị công ty và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đảm bảo đúng quy định.

Trong năm 2022, Công ty đã ban hành mới 17 tài liệu nội bộ (TLNB) (trong đó có 01 Quy chế quản lý nội bộ (QCQLNB)); sửa đổi, bổ sung, ban hành lại 31 TLNB (trong đó có 09 QCQLNB), áp dụng 07 QCQLNB, 03 TLNB của EVN và 06 QCQLNB của EVNCPC tại Công ty.

Tham mưu ban hành lại Quy định phân cấp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty để áp dụng kể từ ngày 01/01/2023.

Tham gia việc rà soát, đánh giá tác động của các văn bản pháp luật mới ban hành trong từ tháng 01 đến tháng 11/2022 đối với hệ thống TLNB của Công ty.

Tham gia xây dựng chương trình rà soát, kiện toàn hệ thống TLNB của Công ty.

## Tiểu ban nhân sự

Giám sát việc Công ty rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý giai đoạn 2021 - 2026 và xây dựng mới QHCB giai đoạn 2026 - 2031 tại đơn vị cấp III trình EVNCPC phê duyệt; phê duyệt kết quả quy hoạch cán bộ tại đơn vị cấp IV, phòng/ban Công ty.

Giám sát việc Công ty tổ chức 02 kỳ thi tuyển CBQL, kiện toàn cán bộ trong lĩnh vực đầu tư xây dựng theo chủ đề năm 2022 của EVN, EVNCPC, định hướng của HĐQT Công ty và kiện toàn cán bộ, nhân sự tại các đơn vị trực thuộc.

Tham mưu trong việc thành lập Tổ Tổng hợp trực thuộc Hội đồng quản trị; giải thể Tổ Kiểm toán nội bộ kể từ ngày 01/4/2022; giao nhiệm vụ Người phụ trách quản trị cho ông Lê Anh Khôi - Thư ký Công ty.

Giám sát việc tổ chức tuyển dụng và tiếp nhận 02 lao động thay thế 02 CNV nghỉ hưu sớm theo chế độ đãi ngộ đúng theo quy định tuyển dụng lao động của EVN, EVNCPC; rà soát, bổ sung lao động cho các đơn vị dịch vụ trong năm 2022 sau khi Công ty áp dụng định mức lao động sản xuất kinh doanh điện của EVN (ĐM 68).

Giám sát việc rà soát nhân sự của Xí nghiệp lưới điện cao thế (XNLĐCT), rà soát định mức lao động tại các điện lực để xem xét bố trí, bổ sung lao động cho các điện lực từ nguồn lao động dôi dư của XNLĐCT.

# 01 Hội đồng quản trị (tiếp theo)

## Số lượng cuộc họp

STT	Thành viên	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Cao Kỳ	4/4	100%	
2	Ông Nguyễn Hải Đức	3/4	75%	Tham gia thành viên HĐQT từ ngày 07/04/2022
3	Ông Trần Văn Khoa	4/4	100%	
4	Ông Nguyễn Hữu Tâm	4/4	100%	
5	Ông Đào Truyền	4/4	100%	

### Lần họp thứ nhất:

Ngày họp: 25/01/2022

Nội dung chính: Đánh giá kết quả hoạt động SXKD quý 4 và cả năm 2021. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 và kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên 2022.

Kết quả phiên họp: Các thành viên HĐQT đã thống nhất thông qua các nội dung:

Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 4 và cả năm 2021. Các nhiệm vụ trọng tâm của năm 2022.

Thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1/2021 với tỷ lệ 2,5%.

Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên 2022.

Thông qua báo cáo tình hình hoạt động của các Tiểu ban, Tổ trực thuộc HĐQT.

Thông qua kết quả hoạt động quý 4 và cả năm 2021 của các công ty có phần vốn góp của Công ty: Công ty CP Thủy điện Sông Chè, Công ty CP BTLT ĐLKH, Công ty CP Đầu tư điện lực 3.

### Lần họp thứ hai:

Ngày họp: 22/04/2022

Nội dung chính: Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 1/2022, kế hoạch quý 2 và cả năm 2022. Kế hoạch thực hiện công tác kiểm toán nội bộ.

Kết quả phiên họp: Các thành viên HĐQT đã thống nhất thông qua các nội dung:

Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 1/2022. Kế hoạch thực hiện trong thời gian đến.

Tình hình thực hiện các chủ trương, nghị quyết HĐQT trong Quý 1 năm 2020.

Thông qua thời gian giữ chức vụ của cán bộ quản lý Công ty.

Thông qua việc bổ sung thêm nhân sự giúp việc cho Thư ký Công ty.

Thông qua báo cáo tình hình hoạt động của các Tiểu ban, Tổ trực thuộc HĐQT

Thông qua kết quả hoạt động quý 1/2022 của các công ty có phần vốn góp của Công ty: Công ty CP Thủy điện Sông Chè, Công ty CP BTLT ĐLKH, Công ty CP Đầu tư điện lực 3.



### Lần họp thứ ba:

Ngày họp: 29/07/2022

Nội dung chính: Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 2, 6 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch quý 3, cả năm 2022. Sửa đổi các quy định, quy chế và điều chỉnh kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2022.

Kết quả phiên họp: Các thành viên HĐQT đã thống nhất thông qua các nội dung:

Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 2, 6 tháng đầu năm 2022. Kế hoạch quý 3 và cả năm 2022.

Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch thực hiện kiểm toán nội bộ năm 2022.

Thông qua việc giao cho Tổng Giám đốc tiếp tục sửa đổi Quy định phân cấp giữa HĐQT và TGD, Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ làm việc của các đơn vị trực thuộc Công ty.

Thông qua báo cáo tình hình hoạt động của các Tiểu ban, Tổ trực thuộc HĐQT

Thông qua kết quả hoạt động quý 2, 6 tháng đầu năm 2022 của các công ty có phần vốn góp của Công ty: Công ty CP Thủy điện Sông Chè, Công ty CP BTLT ĐLKH, Công ty CP Đầu tư điện lực 3.

### Lần họp thứ tư:

Ngày họp: 18/10/2022

Nội dung chính: Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 3, 9 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch quý 4, cả năm 2022. Sửa đổi Quy định phân cấp giữa HĐQT và TGD.

Kết quả phiên họp: Các thành viên HĐQT đã thống nhất thông qua các nội dung:

Thông qua kết quả hoạt động SXKD quý 3, 9 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch thực hiện các tháng còn lại.

Thảo luận về sửa đổi Quy định phân cấp giữa HĐQT và TGD.

Thông qua báo cáo tình hình hoạt động của các Tiểu ban, Tổ trực thuộc HĐQT

Thông qua kết quả hoạt động quý 3, 9 tháng đầu năm 2022 của các công ty có phần vốn góp của Công ty: Công ty CP Thủy điện Sông Chè, Công ty CP BTLT ĐLKH, Công ty CP Đầu tư điện lực 3.

# 01 Hội đồng quản trị (tiếp theo)

## Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	08/QĐ-ĐLKH	10-01-22	Quyết định về việc áp dụng Quy định công tác an toàn, vệ sinh lao động trong Tổng công ty Điện lực miền Trung tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100%
2	09/NQ-ĐLKH	12-01-22	Nghị quyết về định hướng cho hoạt động của Công ty trong năm 2022	100%
3	10/QĐ-ĐLKH	12-01-22	Quyết định về việc áp dụng Quy chế huy động vốn, chuyển nợ vay và bảo lãnh vay vốn trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100%
4	17/QĐ-ĐLKH	13-01-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới TBA khu vực Cam Lâm năm 2022	100%
5	18/QĐ-ĐLKH	14-01-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp dịch vụ bảo vệ cho các mục tiêu của Công ty	100%
6	19/QĐ-ĐLKH	14-01-22	Quyết định về việc thanh lý vật tư thiết bị không có nhu cầu sử dụng của Công ty đợt 4_2021	100%
7	20/NQ-ĐLKH	14-01-22	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch vốn tài trợ cho các công trình ĐTXD năm 2022	100%
8	22/QĐ-ĐLKH	21-01-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Đầu tư xây dựng bổ sung năm 2022	100%
9	23/QĐ-ĐLKH	24-01-22	Quyết định về việc áp dụng “Quy chế về công tác lao động và tiền lương trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam” tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100%
10	25/QĐ-ĐLKH	25-01-22	Quyết định về việc áp dụng “Quy chế về công tác kiểm toán nội bộ, giám sát tài chính và kiểm soát tuân thủ trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam” tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100%
11	27/NQ-ĐLKH	26-01-22	Nghị quyết về việc kéo dài thời gian giữ chức vụ Giám đốc Điện lực Vĩnh Hải	100%
12	28/NQ-ĐLKH	26-01-22	Nghị quyết về việc kéo dài thời gian giữ chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch và Vật tư Công ty	100%
13	30/NQ-ĐLKH	26-01-22	Nghị quyết về việc tạm ứng cổ tức năm 2021 cho cổ đông của Công ty và kế hoạch tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
14	32/NQ-ĐLKH	28-01-22	Nghị quyết về việc gia hạn thời gian bổ nhiệm lại Giám đốc Điện lực Vạn Ninh	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
15	32/QĐ-ĐLKH	10-02-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp dịch vụ bảo hiểm trách nhiệm dân sự và bảo hiểm vật chất xe năm 2022	100%
16	33/NQ-ĐLKH	10-02-22	Nghị quyết Phiên họp Hội đồng quản trị Công ty lần thứ 09 – nhiệm kỳ IV	100%
17	34/QĐ-ĐLKH	15-02-22	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Trang bị cửa thép ngăn cháy phòng ắc quy tại các TBA 110kV Xí nghiệp Lưới điện Cao thế	100%
18	35/QĐ-ĐLKH	21-02-22	Quyết định về việc áp dụng Quy chế về công tác sản xuất kinh doanh điện trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100%
19	36/QĐ-ĐLKH	21-02-22	Quyết định về việc áp dụng “Quy chế quản lý Tài sản và Nguồn vốn trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam” tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100%
20	37/QĐ-ĐLKH	25-02-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Các công trình ĐTXD đợt 1/2022	100%
21	38/QĐ-ĐLKH	25-02-22	Quyết định về việc áp dụng Hướng dẫn áp dụng TCVN 5847-2016 về kích thước và nhãn mác cột điện bê tông ly tâm trong xây dựng các công trình điện; Quy định đánh số cột và biển tên cột trên lưới điện EVNCPC.	100%
22	39/QĐ-ĐLKH	25-02-22	Quyết định về việc thành lập lại Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100%
23	40/QĐ-ĐLKH	28-02-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp dịch vụ vệ sinh tại tòa nhà Công ty năm 2022	100%
24	42/NQ-ĐLKH	28-02-22	Nghị quyết về việc ủy quyền đại diện đối với phần vốn của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3	100%
25	43/NQ-ĐLKH	01-03-22	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả đấu thầu rộng rãi Gói thầu số 132.2021 - Mua sắm công tơ điện tử 1 pha và 3 pha 1 giá	100%
26	46/NQ-ĐLKH	01-03-22	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả ký hợp đồng trực tiếp Gói thầu số 143.2021 - Cung cấp dịch vụ huấn luyện AT-VSLĐ	100%
27	47/QĐ-ĐLKH	07-03-22	Quyết định về việc phân cấp ký kết thỏa thuận đấu nối và hợp đồng mua bán điện tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100%
28	48/QĐ-ĐLKH	07-03-22	Quyết định về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100%
29	55/NQ-ĐLKH	11-03-22	Nghị quyết về việc bổ sung các nội dung biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
30	58/QĐ-ĐLKH	11-03-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Nâng công suất TBA khu vực TT Nha Trang năm 2022	100%
31	60/QĐ-ĐLKH	11-03-22	Quyết định về việc áp dụng Quy định quản lý văn bản trên chương trình CPC-eOffice và trao đổi thông tin, giải quyết công việc trong EVNCPC tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100%
32	62/QĐ-ĐLKH	14-03-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm vật tư dự phòng thiết bị phân đoạn lưới trung áp	100%
33	65/NQ-ĐLKH	15-03-22	Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn sửa chữa lớn TSCĐ năm 2022	100%
34	66/NQ-ĐLKH	17-03-22	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả mời cung cấp tín dụng Kế hoạch cung cấp tín dụng cho các dự án Đầu tư xây dựng và sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100%
35	71/QĐ-ĐLKH	21-03-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Tổ chức đào tạo các lớp bồi dưỡng nghề năm 2022	100%
36	72/QĐ-ĐLKH	23-03-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Nâng công suất TBA khu vực phía Nam năm 2022	100%
37	73/NQ-ĐLKH	23-03-22	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2022 của Công ty	100%
38	74/NQ-ĐLKH	24-03-22	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả đấu thầu rộng rãi Gói thầu số 133.2021 - Mua sắm thiết bị đo xa	100%
39	75/QĐ-ĐLKH	25-03-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm TSCĐ đợt 1 năm 2022	100%
40	76/QĐ-ĐLKH	28-03-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới TBA khu vực Cam Ranh-Khánh Sơn năm 2022	100%
41	77/QĐ-ĐLKH	28-03-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới Phân xưởng Cơ điện – Thí nghiệm	100%
42	78/QĐ-ĐLKH	29-03-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới Tổng kho Công ty	100%
43	79/QĐ-ĐLKH	29-03-22	Quyết định về việc phê duyệt quỹ tiền lương sản xuất kinh doanh điện thực hiện năm 2021 của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100%
44	81/QĐ-ĐLKH	31-03-22	Quyết định về việc giải thể Tổ Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT và thực hiện công tác Kiểm toán nội bộ hàng năm tại Công ty	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
45	87/NQ-ĐLKH	05-04-22	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả ký hợp đồng trực tiếp Gói thầu số 20.2022 – Tổ chức đào tạo các lớp bồi dưỡng nghề năm 2022	100%
46	92/QĐ-ĐLKH	07-04-22	Quyết định về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100%
47	93/QĐ-ĐLKH	12-04-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới và nâng công suất TBA khu vực Vạn Ninh năm 2022	100%
48	94/QĐ-ĐLKH	12-04-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới và nâng công suất các TBA thuộc xuất tuyến trạm 110kV NTH khu vực Ninh Hòa năm 2022	100%
49	98/QĐ-ĐLKH	12-04-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện hạ áp khu vực phía Nam năm 2022	100%
50	100/QĐ-ĐLKH	12-04-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Thuê dịch vụ đo xa và kiểm định thiết bị đo đếm năm 2022	100%
51	101/QĐ-ĐLKH	12-04-22	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh giá và bổ sung khối lượng Gói thầu số 148.2021 - Mua sắm nguyên vật liệu sản xuất hộp chia dây	100%
52	104/NQ-ĐLKH	14-04-22	Nghị quyết về việc triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021	100%
53	106/QĐ-ĐLKH	18-04-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Nâng công suất các TBA thuộc xuất tuyến trạm 110kV NHO khu vực Ninh Hòa năm 2022	100%
54	107/QĐ-ĐLKH	18-04-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Nâng công suất TBA khu vực Diên Khánh – Khánh Vĩnh	100%
55	110/NQ-ĐLKH	18-04-22	Nghị quyết về việc thông qua hợp đồng với bên có liên quan trong năm 2022	100%
56	113/QĐ-ĐLKH	20-04-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới TBA khu vực Diên Khánh - Khánh Vĩnh năm 2022	100%
57	114/QĐ-ĐLKH	20-04-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới TBA khu vực Vĩnh Hải năm 2022	100%
58	122/NQ-ĐLKH	27-04-22	Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại Giám đốc Điện lực Vạn Ninh	100%
59	124/NQ-ĐLKH	27-04-22	Nghị quyết về việc điều động và bổ nhiệm cán bộ quản lý (Phạm Đức Trung)	100%
60	125/NQ-ĐLKH	27-04-22	Nghị quyết về việc điều động và bổ nhiệm cán bộ quản lý (Cao Nguyên Giáp)	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
61	126/NQ-ĐLKH	27-04-22	Nghị quyết về việc điều động và bổ nhiệm cán bộ quản lý (Tạ Quang Khánh)	100%
62	127/NQ-ĐLKH	27-04-22	Nghị quyết về việc điều động và bổ nhiệm cán bộ quản lý (Nguyễn Ngọc Đức)	100%
63	128/NQ-ĐLKH	27-04-22	Về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý (Trần Đình Thiện)	100%
64	129/QĐ-ĐLKH	27-04-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện hạ áp khu vực thành phố Nha Trang năm 2022	100%
65	131/QĐ-ĐLKH	27-04-22	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh giá Gói thầu 08.2022 - Mua sắm Cột thép, xà, tủ điện, Aptomat thuộc KHLCNT Các công trình ĐTXD đợt 1/2022	100%
66	132/NQ-ĐLKH	28-04-22	Nghị quyết Phiên họp Hội đồng quản trị Công ty lần thứ 10 – nhiệm kỳ IV	100%
67	134/QĐ-ĐLKH	29-04-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Cấp điện Phân xưởng Cơ điện - Thí nghiệm và Tổng Kho công ty	100%
68	135/QĐ-ĐLKH	29-04-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Đấu nối 22kV sau TBA 110kV nối cấp 220kV Nha Trang	100%
69	136/QĐ-ĐLKH	29-04-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Xây dựng kho vật tư thu hồi và kho chứa chất thải nguy hại của Công ty	100%
70	137/QĐ-ĐLKH	29-04-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 477 và 479-ENT khu vực Ninh Hòa	100%
71	138/QĐ-ĐLKH	29-04-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 482, 485, 473 và 478-E27 khu vực TT Nha Trang	100%
72	139/QĐ-ĐLKH	29-04-22	Quyết định về việc áp dụng Tiêu chuẩn kỹ thuật vật tư thiết bị lưới điện 0,4 - 110 kV áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Trung tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100%
73	141/QĐ-ĐLKH	05-05-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đánh giá cấp giấy chứng nhận và duy trì hệ thống ISO 9001:2015 và ISO 45001:2018	100%
74	142/QĐ-ĐLKH	05-05-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thang máy tại tòa nhà Trung tâm điều hành Điện lực	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
75	143/QĐ-ĐLKH	05-05-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Kiểm định đối chứng công tơ điện xoay chiều kiểu điện tử 1 pha năm 2022	100%
76	144/NQ-ĐLKH	05-05-22	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả ký hợp đồng trực tiếp Gói thầu số 15.2022 - Kiểm định thiết bị đo đếm	100%
77	145/QĐ-ĐLKH	05-05-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống điều hòa không khí tại tòa nhà Trung tâm điều hành Điện lực	100%
78	147/QĐ-ĐLKH	09-05-22	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100%
79	149/NQ-ĐLKH	09-05-22	Nghị quyết về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu	100%
80	150/NQ-ĐLKH	16-05-22	Nghị quyết về việc phê duyệt danh mục tài sản thế chấp vay vốn tại Quỹ đầu tư phát triển Khánh Hòa năm 2022	100%
81	151/QĐ-ĐLKH	16-05-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Xây dựng mới Phân xưởng Cơ điện – Thí nghiệm và Xây dựng mới Tổng kho Công ty	100%
82	153/QĐ-ĐLKH	16-05-22	Quyết định về việc xếp lương cho Thư ký Công ty	100%
83	154/NQ-ĐLKH	16-05-22	Nghị quyết về việc ký hợp đồng ủy thác thực hiện công tác quản lý dự án Dự án Nâng công suất TBA 110kV Nam Cam Ranh	100%
84	155/QĐ-ĐLKH	18-05-22	Quyết định về việc thành lập lại Tiểu ban Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị công ty trực thuộc HĐQT Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100%
85	156/QĐ-ĐLKH	18-05-22	Quyết định về việc thành lập lại Tiểu ban Kế hoạch và chiến lược phát triển trực thuộc HĐQT Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100%
86	157/QĐ-ĐLKH	18-05-22	Quyết định về việc thành lập lại Tiểu ban Lương thưởng trực thuộc HĐQT Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100%
87	158/QĐ-ĐLKH	18-05-22	Quyết định về việc thành lập lại Tiểu ban Nhân sự trực thuộc HĐQT Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100%
88	160/QĐ-ĐLKH	23-05-22	Quyết định về việc công bố danh mục tài liệu nội bộ của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa hết hiệu lực thi hành	100%
89	162/QĐ-ĐLKH	27-05-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 471 và 473-ĐĐE khu vực Vĩnh Hải năm 2021	100%



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
90	163/QĐ-ĐLKH	27-05-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Nâng công suất trạm T.4309 Ninh Phú	100%
91	164/QĐ-ĐLKH	27-05-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Di dời lưới điện T.16C Cam Thịnh Đông	100%
92	165/QĐ-ĐLKH	27-05-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm VTTB và thi công sửa chữa lưới điện phục vụ công trình SCL tài sản cố định năm 2022 (đợt 2)	100%
93	166/QĐ-ĐLKH	27-05-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Các công trình ĐTXD đợt 2/2022	100%
94	168/NQ-ĐLKH	30-05-22	Nghị quyết về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và sửa đổi Điều lệ Công ty	100%
95	171/QĐ-ĐLKH	06-06-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Kết nối SCADA ngăn MBA 63MVA-110kV tại TBA 220kV Nha Trang	100%
96	172/QĐ-ĐLKH	06-06-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Đường dây trung áp cấp điện cụm công nghiệp Trảng É	100%
97	176/QĐ-KHPC	08-06-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình Đầu tư xây dựng bổ sung năm 2022	100%
98	177/QĐ-KHPC	15-06-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2022	100%
99	178/QĐ-KHPC	15-06-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp đồng phục năm 2022	100%
100	179/NQ-KHPC	17-06-22	Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022	100%
101	182/NQ-KHPC	23-06-22	Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch mua sắm công cụ dụng cụ, dịch vụ CNTT và chính trang cấp viễn thông năm 2022	100%
102	184/QĐ-KHPC	24-06-22	Quyết định về việc áp dụng Quy chế về công tác cán bộ tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100%
103	187/NQ-KHPC	28-06-22	Nghị quyết về việc thôi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	100%
104	188/NQ-KHPC	28-06-22	Nghị quyết về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	100%
105	189/QĐ-KHPC	29-06-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Xây dựng website quản lý hệ thống TLNB của Công ty	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
106	190/NQ-KHPC	30-06-22	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn Gói thầu số 46.2022 - Cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2022	100%
107	191/QĐ-KHPC	01-07-22	Quyết định về việc chuyển công việc khảo sát cấp điện và quản lý vật tư liên quan đến công tác lắp đặt hệ thống đo đếm về các Điện lực	100%
108	192/NQ-KHPC	01-07-22	Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại ông Đỗ Thanh Sơn - Phó Tổng Giám đốc Công ty	100%
109	195/QĐ-KHPC	05-07-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Bổ sung bảo vệ so lệch thanh cái F87B tại các TBA 110kV	100%
110	196/QĐ-KHPC	05-07-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Sửa chữa hệ thống xử lý nước khử ion của bộ vệ sinh cách điện hotline	100%
111	197/QĐ-KHPC	05-07-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Xây dựng mới đường dây cáp ngầm các xuất tuyến 475-476-E27	100%
112	198/QĐ-KHPC	05-07-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Xây dựng mới đường dây cáp ngầm các xuất tuyến 471-472-473-474-477-478/E27	100%
113	199/QĐ-KHPC	05-07-22	Quyết định ban hành Quy định chế độ an toàn điện Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100%
114	200/QĐ-KHPC	05-07-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện hệ thống đo đếm và hệ thống thu thập dữ liệu đo đếm tại các TBA 110kV	100%
115	201/QĐ-KHPC	11-07-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm vật tư phục vụ lắp đặt mới hệ thống đo đếm	100%
116	202/QĐ-KHPC	11-07-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm công cụ dụng cụ, dịch vụ CNTT năm 2022	100%
117	203/QĐ-KHPC	11-07-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm TSCĐ đợt 2 năm 2022	100%
118	204/QĐ-KHPC	11-07-22	Quyết định về việc áp dụng Quy định về công tác kế hoạch trong Tổng công ty Điện lực miền Trung tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100%
119	205/QĐ-KHPC	11-07-22	Quyết định về việc áp dụng "Quy định lập kế hoạch, trình duyệt kế hoạch tiền lương và quyết toán quỹ tiền lương thực hiện hàng năm trong Tổng công ty Điện lực miền Trung" tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
120	209/QĐ-KHPC	15-07-22	Quyết định về việc thành lập Tổ Quản trị rủi ro năm 2022 của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100%
121	211/QĐ-KHPC	18-07-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Chống quá tải lưới điện khu vực Khánh Sơn năm 2022	100%
122	213/QĐ-KHPC	18-07-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng hệ thống tự động hoá lưới điện phân phối (DAS) giai đoạn 2021- 2022	100%
123	217/QĐ-KHPC	28-07-22	Quyết định về việc áp dụng “Định mức lao động sản xuất kinh doanh điện” tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100%
124	220/QĐ-KHPC	02-08-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp dịch vụ bảo vệ hệ thống điện Khu đô thị Vĩnh Hòa năm 2022	100%
125	221/QĐ-KHPC	02-08-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Tư vấn quản lý dự án công trình Nâng công suất TBA 110kV Nam Cam Ranh	100%
126	222/QĐ-KHPC	04-08-22	Quyết định về việc thành lập Ban Chỉ đạo tổ chức giám sát thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm 2021-2025 của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100%
127	223/QĐ-KHPC	04-08-22	Quyết định về việc thành lập các Tổ công tác giúp việc cho Ban Chỉ đạo tổ chức giám sát thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm 2021-2025 của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100%
128	224/QĐ-KHPC	04-08-22	Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo tổ chức giám sát thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm 2021-2025 của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100%
129	226/QĐ-KHPC	05-08-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Xây dựng nhà để xe và nhà kho thiết bị quản lý vận hành Vĩnh Hải	100%
130	227/QĐ-KHPC	05-08-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Xây dựng mương thoát nước và sửa chữa hàng rào trạm phát đảo Vũng Ngán	100%
131	228/QĐ-KHPC	05-08-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 471 và 473-E24 khu vực Ninh Hòa năm 2021	100%
132	229/QĐ-KHPC	05-08-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Xây dựng nhà bao che cho trạm cắt Trí Nguyên	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
133	230/QĐ-KHPC	05-08-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Hoàn thiện hệ thống đo đếm và hệ thống thu thập dữ liệu đo đếm tại các TBA 110kV	100%
134	231/NQ-KHPC	08-08-22	Nghị quyết Phiên họp Hội đồng quản trị Công ty lần thứ 11 – nhiệm kỳ IV	100%
135	232/QĐ-KHPC	09-08-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Nâng cao khả năng vận hành hệ thống thanh cái 110kV tại TBA 110kV Cam Ranh	100%
136	235/NQ-KHPC	09-08-22	Nghị quyết về việc ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa về việc cho thuê bao máy biến áp trong năm 2022	100%
137	236/QĐ-KHPC	09-08-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Chuyển đổi vận hành lưới điện 35kV sang 22kV khu vực Trung tâm Nha Trang năm 2022	100%
138	237/QĐ-KHPC	11-08-22	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh giá Gói thầu số 33.2022 - Mua sắm Cột thép, tủ điện, xà và aptomat, thuộc KHLCNT Các công trình ĐTXD đợt 2/2022	100%
139	239/QĐ-KHPC	12-08-22	Quyết định về việc thành lập Tổ Tổng hợp trực thuộc HĐQT Công ty	100%
140	240/QĐ-KHPC	15-08-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Bổ sung bảo vệ so lệch thanh cái F87B tại các TBA 110kV	100%
141	242/NQ-KHPC	16-08-22	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023	100%
142	243/NQ-KHPC	17-08-22	Nghị quyết về việc phê duyệt phương pháp xác định quỹ tiền lương kế hoạch và thực hiện các sản phẩm/dịch vụ phục vụ phân phối điện của Xí nghiệp Cơ điện – Thí nghiệm; Đơn giá nhân công Phát triển mới công tơ năm 2022	100%
143	245/NQ-KHPC	18-08-22	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn Gói thầu số 49.2022 - Tư vấn quản lý dự án Nâng công suất TBA 110kV Nam Cam Ranh	100%
144	247/QĐ-KHPC	22-08-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Xây dựng hệ thống tự động hoá lưới điện phân phối (DAS) giai đoạn 2021-2022	100%
145	248/QĐ-KHPC	26-08-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm vật tư phục vụ chỉnh trang thùng công tơ năm 2022	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
146	249/QĐ-KHPC	26-08-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống PCCC tại tòa nhà Trung tâm điều hành Điện lực	100%
147	250/QĐ-KHPC	26-08-22	Quyết định về việc áp dụng Quy chế Bảo vệ môi trường trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100%
148	254/QĐ-KHPC	08-09-22	Quyết định về việc áp dụng Suất vốn đầu tư xây dựng công trình lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100%
149	255/QĐ-KHPC	08-09-22	Quyết định ban hành lại Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ làm việc của các đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100%
150	256/QĐ-KHPC	08-09-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Nâng cao khả năng vận hành hệ thống thanh cái 110kV tại TBA 110kV Cam Ranh	100%
151	257/NQ-KHPC	09-09-22	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch an toàn vệ sinh lao động năm 2023	100%
152	258/QĐ-KHPC	09-09-22	Quyết định về việc thanh lý vật tư thiết bị của Công ty đợt 2 2022	100%
153	260/QĐ-KHPC	12-09-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện trung hạ áp khu vực Diên Khánh-Khánh Vĩnh năm 2022	100%
154	261/NQ-KHPC	12-09-22	Nghị quyết về việc phê duyệt báo cáo nhận diện rủi ro cấp quy trình, đánh giá hiệu quả kiểm soát hiện tại và định hướng xử lý rủi ro cấp quy trình năm 2022 của Công ty	100%
155	264/QĐ-KHPC	15-09-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án: Nâng công suất TBA 110kV Nam Cam Ranh	100%
156	265/QĐ-KHPC	15-09-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện trung áp khu vực phía Bắc năm 2022	100%
157	267/QĐ-KHPC	19-09-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Các công trình ĐTXD đợt 3.1 năm 2022	100%
158	269/NQ-KHPC	21-09-22	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch vốn sửa chữa lớn TSCĐ năm 2023	100%
159	270/QĐ-KHPC	26-09-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện trung áp đợt 2 năm 2018 khu vực Vạn Ninh	100%
160	271/QĐ-KHPC	26-09-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện trung hạ áp bị ảnh hưởng do bão 12 khu vực Nha Trang, Vĩnh Hải, Diên Khánh, Cam Ranh	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
161	272/QĐ-KHPC	26-09-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện trung hạ áp bị ảnh hưởng do bão 12 Khu vực Ninh Hòa	100%
162	273/QĐ-KHPC	26-09-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành Công trình: Các công trình đầu tư xây dựng bổ sung theo Nghị quyết 533	100%
163	274/QĐ-KHPC	26-09-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện khu vực Khánh Sơn năm 2021	100%
164	275/QĐ-KHPC	26-09-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện xuất tuyến 476-ĐĐE khu vực Vĩnh Hải năm 2021	100%
165	276/QĐ-KHPC	26-09-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện xuất tuyến 478-ĐĐE khu vực Vĩnh Hải năm 2021	100%
166	277/QĐ-KHPC	26-09-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Lắp đặt thiết bị đồng bộ thời gian GPS tại các TBA 110kV	100%
167	278/QĐ-KHPC	26-09-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Vĩnh Hải đợt 2 năm 2018	100%
168	279/QĐ-KHPC	26-09-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Kết nối mạch vòng nâng cao độ tin cậy cung cấp điện Thành phố Nha Trang (giai đoạn 2)	100%
169	280/QĐ-KHPC	26-09-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 471-EBĐ và 471-E28 khu vực Cam Lâm năm 2021	100%
170	281/QĐ-KHPC	26-09-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện xuất tuyến 475-E30 khu vực Cam Lâm năm 2021	100%
171	282/QĐ-KHPC	26-09-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Nha Trang - Vĩnh Nguyên	100%
172	283/QĐ-KHPC	26-09-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Lắp đặt thiết bị trung áp nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực thành phố Nha Trang - Phân kỳ đầu tư 2018	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
173	284/QĐ-KHPC	26-09-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Lắp đặt thiết bị đóng cắt trên lưới điện trung áp tỉnh Khánh Hòa đợt 2 năm 2018	100%
174	285/QĐ-KHPC	26-09-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 473, 476 và 479-EBĐ khu vực Cam Lâm năm 2021	100%
175	286/QĐ-KHPC	26-09-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Xây dựng nhà để xe, kho chứa vật tư và nhà làm việc Tổ quản lý điện Điện lực Ninh Hòa	100%
176	288/QĐ-KHPC	26-09-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 477-E28, 471, 473, 474-E30 khu vực Cam Lâm năm 2021	100%
177	289/QĐ-KHPC	26-09-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Xây dựng mới xuất tuyến 22kV đấu nối sau trạm 220kV Cam Ranh đấu nối với tuyến 473-EBĐ	100%
178	290/NQ-KHPC	26-09-22	Nghị quyết về việc thực hiện Kế hoạch thực hiện Quyết định số 114/QĐ-HĐTV của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành kèm theo Nghị quyết số 531/NQ-HĐTV ngày 19/09/2022 của Tổng công ty Điện lực miền Trung	100%
179	291/QĐ-KHPC	29-09-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện trung áp khu vực thành phố Nha Trang năm 2022	100%
180	292/QĐ-KHPC	29-09-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mạch liên vòng kết nối nhánh rẽ 471TC.F6B/03 và xuất tuyến 475DKH khu vực Diên Khánh	100%
181	293/QĐ-KHPC	29-09-22	Quyết định về việc ký phụ lục hợp đồng thuê tài sản công trình "Nâng cao khả năng mang tải đường dây 110kV Suối Dầu - Cam Ranh" với Công ty Điện lực Phú Yên	100%
182	294/QĐ-KHPC	29-09-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Kiểm toán nội bộ các quy trình liên quan đến công tác quản lý vật tư tại Công ty	100%
183	295/QĐ-KHPC	04-10-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 483 và 484TTNT khu vực Vĩnh Nguyên năm 2021	100%
184	296/QĐ-KHPC	04-10-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Lắp đặt thiết bị kết nối SCADA lưới điện phân phối năm 2021	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
185	297/QĐ-KHPC	04-10-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Cải tạo hệ thống tủ AC/DC và trang bị dàn Ac quy thứ 2 tại các TBA 110kV	100%
186	299/QĐ-KHPC	05-10-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện hạ áp khu vực Cam Lâm năm 2021	100%
187	301/NQ-KHPC	10-10-22	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch lao động năm 2023	100%
188	303/NQ-KHPC	10-10-22	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch đào tạo năm 2023	100%
189	306/NQ-KHPC	12-10-22	Nghị quyết về việc phê duyệt phương án xử lý rủi ro cấp quy trình năm 2022 của Công ty	100%
190	308/NQ-KHPC	12-10-22	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Thí nghiệm mẫu dầu cách điện và OLTC định kỳ năm 2022 tại các TBA 110kV	100%
191	310/NQ-KHPC	14-10-22	Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh giảm hạng mục thuộc các công trình đầu tư xây dựng	100%
192	311/NQ-KHPC	14-10-22	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch thí nghiệm định kỳ năm 2023	100%
193	313/QĐ-KHPC	18-10-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 475, 477 và 479-ENT khu vực Ninh Hòa năm 2021	100%
194	314/QĐ-KHPC	18-10-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 471 và 474-F9 khu vực Cam Ranh năm 2021	100%
195	315/QĐ-KHPC	18-10-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 476 và 478-E24 khu vực Ninh Hòa năm 2021	100%
196	316/QĐ-KHPC	18-10-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 471 và 473-F1 khu vực Vạn Ninh năm 2021	100%
197	317/QĐ-KHPC	18-10-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Tư vấn khảo sát và lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình ĐTXD năm 2023	100%
198	319/NQ-KHPC	20-10-22	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả đấu thầu rộng rãi Gói thầu số 58.2022 - Cung cấp VTTB + Lắp đặt + Thí nghiệm + Kết nối SCADA + Chính định role và lập phương án đóng điện hoàn chỉnh role bảo vệ so lệch F87B các TBA 110kV	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
199	320/QĐ-KHPC	24-10-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện xuất tuyến 473-F9 khu vực Cam Ranh năm 2021	100%
200	322/QĐ-KHPC	24-10-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện trung áp khu vực Cam Lâm năm 2022	100%
201	323/NQ-KHPC	25-10-22	Nghị quyết Phiên họp Hội đồng quản trị Công ty lần thứ 12 – nhiệm kỳ IV	100%
202	324/NQ-KHPC	25-10-22	Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh, điều hòa kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022	100%
203	328/NQ-KHPC	27-10-22	Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ năm 2022	100%
204	329/NQ-KHPC	27-10-22	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ năm 2023	100%
205	330/QĐ-KHPC	27-10-22	Quyết định phê duyệt áp dụng “Tài liệu Văn hóa Tập đoàn Điện lực Việt Nam” tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100%
206	331/NQ-KHPC	31-10-22	Nghị quyết về việc bổ nhiệm Chánh Văn phòng Công ty	100%
207	332/NQ-KHPC	31-10-22	Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại Trưởng phòng Quản lý Đấu thầu Công ty	100%
208	333/NQ-KHPC	31-10-22	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả ký hợp đồng trực tiếp Gói thầu số 81.2022 – Thí nghiệm định kỳ mẫu dầu cách điện và OLTC các TBA 110kV	100%
209	334/QĐ-KHPC	01-11-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 83.2022: Đào tạo thi công cáp ngầm tại Công ty	100%
210	335/QĐ-KHPC	07-11-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Tư vấn khảo sát và lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình Nâng công suất TBA khu vực Ninh Hòa năm 2023 - Đợt 1 và công trình Hạ ngầm lưới điện đường Lê Thánh Tôn KHPC năm 2023	100%
211	337/NQ-KHPC	14-11-22	Nghị quyết về việc phê duyệt biểu mẫu theo dõi và giám sát rủi ro cấp quy trình năm 2022 của Công ty	100%
212	339/QĐ-KHPC	14-11-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Tổ chức đào tạo năng lượng tái tạo và kiểm tra chất lượng điện năng tại Công ty	100%
213	340/QĐ-KHPC	14-11-22	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới phân xưởng Cơ điện - Thí nghiệm	100%
214	341/QĐ-KHPC	14-11-22	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới Tổng kho Công ty	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
215	342/NQ-KHPC	15-11-22	Quyết định về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn Gói thầu số 79.2022 - Tư vấn khảo sát và lập BCKTKT công trình Đấu nối đường dây 110kV sau TBA 220kV Ninh Hòa	100%
216	343/NQ-KHPC	17-11-22	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các đơn vị trực thuộc giai đoạn 2021-2026 và 2026-2031 của Công ty	100%
217	344/QĐ-KHPC	18-11-22	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu TN03.2022 – Thí nghiệm thiết bị điện Thuộc kế hoạch LCNT Các công trình ĐTXD đợt 3.1 năm 2022	100%
218	345/QĐ-KHPC	18-11-22	Quyết định ban hành Quy chế phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán	100%
219	346/QĐ-KHPC	18-11-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Tư vấn khảo sát và lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: Nâng công suất TBA khu vực Ninh Hòa năm 2023 - Đợt 2	100%
220	349/QĐ-KHPC	24-11-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm vật tư phục vụ phát triển công tơ 6 tháng đầu năm 2023	100%
221	350/QĐ-KHPC	24-11-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo KTKT đầu tư xây dựng Công trình: Khôi phục khả năng vận hành ĐZ 110kV Cam Ranh - Ninh Hải (cung đoạn VT128 - VT276 và cung đoạn VT292-VT335)	100%
222	351/QĐ-KHPC	24-11-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Khôi phục khả năng vận hành ĐZ 110kV Vạn Giã - Đèo Cả (cung đoạn VT368 -VT374)	100%
223	352/QĐ-KHPC	24-11-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Các công trình ĐTXD đợt 3.2 năm 2022	100%
224	354/NQ-KHPC	24-11-22	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn Gói thầu số 95.2022 - Thí nghiệm thiết bị MOF, TU, TI Công trình: Chuyển đổi vận hành lưới điện 35kV sang 22kV khu vực Trung tâm Nha Trang năm 2022	100%
225	355/NQ-KHPC	25-11-22	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn Gói thầu số 82.2022 - Tư vấn khảo sát và lập BCKTKT công trình Nâng công suất TBA khu vực Ninh Hòa năm 2023 - Đợt 1	100%
226	358/QĐ-KHPC	29-11-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm nguyên vật liệu sản xuất hộp công tơ phục vụ mắc dây đặt điện năm 2023	100%
227	360/NQ-KHPC	30-11-22	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả ký hợp đồng trực tiếp Gói thầu số 86.2022 - Tổ chức đào tạo năng lượng tái tạo và kiểm tra chất lượng điện năng tại Công ty	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
228	361/NQ-KHPC	30-11-22	Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn sửa chữa lớn TSCĐ năm 2022	100%
229	362/QĐ-KHPC	07-12-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Kiểm định phương tiện đo năm 2023	100%
230	363/QĐ-KHPC	07-12-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp dịch vụ bảo vệ tại các mục tiêu của Công ty năm 2023	100%
231	364/NQ-KHPC	07-12-22	Về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn Gói thầu số 96.2022 - Tư vấn khảo sát và lập BCKTKT công trình Nâng công suất TBA khu vực Ninh Hòa năm 2023 - Đợt 2	100%
232	366/QĐ-KHPC	13-12-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm VTTB và thi công sửa chữa lưới điện phục vụ công trình SCL tài sản cố định năm 2023	100%
233	368/QĐ-KHPC	19-12-22	Quyết định ban hành Quy định phân cấp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100%
234	370/QĐ-KHPC	20-12-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Tư vấn khảo sát và lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: Xây dựng mới TBA khu vực Ninh Hòa năm 2023	100%
235	371/QĐ-KHPC	20-12-22	Quyết định về việc bãi bỏ Quyết định số 356/QĐ-ĐLKH ngày 27/9/2021 của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa về việc áp dụng kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu vào công tác đấu thầu trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100%
236	372/NQ-KHPC	20-12-22	Nghị quyết về việc ký hợp đồng thuê tài sản công trình “Dự án mở rộng Trung tâm giám sát (TTGS) vận hành lưới điện tại Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC), kết nối dữ liệu SCADA với 13 Trung tâm điều khiển (TTĐK) tại các tỉnh miền Trung” với Công ty Điện lực Phú Yên	100%
237	374/QĐ-KHPC	21-12-22	Quyết định ban hành quy định chế độ an toàn điện Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100%
238	379/QĐ-KHPC	23-12-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 471-F6B; 474, 475, 476 và 477-E29 khu vực Diên Khánh năm 2021	100%
239	380/QĐ-KHPC	23-12-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 471, 473, 475 và 477-E32 khu vực Diên Khánh năm 2021	100%
240	381/QĐ-KHPC	23-12-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thiện đường dây 110kV Nha Trang - Tuy Hòa	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
241	383/NQ-KHPC	26-12-22	Nghị quyết về việc ký hợp đồng mua bán điện với Tổng công ty Điện lực miền Trung	100%
242	384/QĐ-KHPC	26-12-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới TBA khu vực Cam Lâm năm 2023	100%
243	385/QĐ-KHPC	26-12-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới TBA khu vực Vạn Ninh năm 2023	100%
244	386/QĐ-KHPC	26-12-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Nâng công suất TBA và hoàn thiện lưới điện hạ áp khu vực Cam Ranh - Khánh Sơn năm 2023	100%
245	387/QĐ-KHPC	26-12-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Nâng công suất TBA khu vực Diên Khánh-Khánh Vĩnh năm 2023	100%
246	389/QĐ-KHPC	27-12-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện hạ áp khu vực Cam Ranh năm 2021	100%
247	390/QĐ-KHPC	27-12-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Chống quá tải lưới điện khu vực Diên Khánh - Khánh Vĩnh năm 2021	100%
248	391/QĐ-KHPC	27-12-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Nâng cấp hệ thống lưu trữ dữ liệu tập trung - hệ thống server - hệ thống firewall	100%
249	392/QĐ-KHPC	27-12-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Nâng cao độ tin cậy kênh truyền SCADA từ các TBA 110kV từ TTĐK	100%
250	393/QĐ-KHPC	27-12-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 471, 473 và 474-E27 khu vực TT Nha Trang năm 2021	100%
251	394/QĐ-KHPC	27-12-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 475, 478, 479 và 480-E27 khu vực TT Nha Trang	100%
252	395/QĐ-KHPC	27-12-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 476-E27 khu vực TT Nha Trang	100%
253	396/QĐ-KHPC	27-12-22	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 483, 484, 372-E27; 479, 487-ETT và 474-E31 khu vực TT Nha Trang năm 2021	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
254	397/QĐ-KHPC	27-12-22	Quyết định về việc thanh lý vật tư thiết bị của Công ty đợt 3 2022	100%
255	398/NQ-KHPC	27-12-22	Nghị quyết về việc giải thể Cửa hàng kinh doanh vật tư thiết bị điện thuộc Phòng Kế hoạch và Vật tư Công ty	100%
256	401/NQ-KHPC	28-12-22	Nghị quyết về việc ký hợp đồng thuê tài sản công trình "TBA 110kV Vạn Ninh 2 và đấu nối" với Công ty Điện lực Phú Yên	100%
257	402/NQ-KHPC	29-12-22	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn Gói thầu số 110.2022 - Tư vấn khảo sát và lập BCKTKT công trình Xây dựng mới TBA khu vực Ninh Hòa năm 2023	100%
258	404/QĐ-KHPC	30-12-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới TBA khu vực Cam Ranh - Khánh Sơn năm 2023	100%
259	405/QĐ-KHPC	30-12-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Nâng công suất TBA và hoàn thiện lưới điện hạ áp khu vực Cam Lâm năm 2023	100%
260	406/QĐ-KHPC	30-12-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới TBA khu vực Diên Khánh - Khánh Vĩnh năm 2023	100%
261	407/QĐ-KHPC	30-12-22	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới TBA khu vực Diên Khánh năm 2023	100%
262	408/QĐ-KHPC	30-12-22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Khôi phục khả năng vận hành các đường dây 110kV Vạn Giã - Đèo Cả và 110kV Cam Ranh - Ninh Hải	100%
263	410/QĐ-KHPC	30-12-22	Quyết định về việc phê duyệt đơn giá tiền lương Trung tâm tư vấn xây dựng điện	100%
264	411/NQ-KHPC	31-12-22	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch tiền lương sản xuất kinh doanh điện năm 2022	100%



## 01 Hội đồng quản trị (tiếp theo)



### Hoạt động thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Theo phân công của HĐQT, hoạt động của các thành viên độc lập HĐQT trong năm như sau:

#### Ông Trần Văn Khoa:

Ông Trần Văn Khoa hiện đang là Trưởng Tiểu ban lương thưởng trực thuộc HĐQT, đồng thời là thành viên của các Tiểu ban: Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị công ty.

Với vai trò là Trưởng Tiểu ban lương thưởng, ông Trần Văn Khoa đã điều hành hoạt động của Tiểu ban hiệu quả, tham mưu cho HĐQT trong việc áp dụng Định mức lao động SXKD điện ban hành theo Quyết định số 68/QĐ-HĐTV ngày 07/06/2022 của EVN (ĐM 68) tại Công ty, giám sát việc Công ty hoàn thành quyết toán thuế TNCN năm 2021,...

Ngoài ra, ông Trần Văn Khoa còn được HĐQT giao nhiệm vụ trực tiếp theo dõi mảng công tác tham mưu cho HĐQT các nội dung về lĩnh vực: Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của hoạt động sản xuất điện.

#### Ông Nguyễn Hữu Tâm:

Ông Nguyễn Hữu Tâm hiện đang là thành viên của các Tiểu ban: Tiểu ban Kế hoạch và chiến lược phát triển, Tiểu ban Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị công ty.

Với vai trò là thành viên Tiểu ban Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị công ty, ông Nguyễn Hữu Tâm đã tham gia tích cực trong hoạt động của Tiểu ban, góp phần tham mưu cho HĐQT trong việc rà soát, sửa đổi và ban hành các quy định, quy chế của Công ty; Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành Nghị quyết về định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 trình ĐHCĐ thường niên thông qua, ...

Ngoài ra, ông Nguyễn Hữu Tâm còn được HĐQT giao nhiệm vụ trực tiếp theo dõi mảng công tác tham mưu cho HĐQT các nội dung về lĩnh vực: Phân tích tích, đánh giá các báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm của Công ty; Tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ cho hoạt động ĐTXD, SXKD của Công ty.

### Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty

- + Ông Nguyễn Cao Kỳ – Chủ tịch Hội đồng Quản Trị
- + Ông Trần Văn Khoa – Thành viên độc lập Hội đồng Quản Trị
- + Ông Nguyễn Hữu Tâm – Thành viên độc lập Hội đồng Quản Trị

Riêng các ông Nguyễn Hải Đức và Đào Truyền sẽ tham gia khóa đào tạo về quản trị công ty trong năm 2023.

KHANH HOA POWER



# 01 Hội đồng quản trị (tiếp theo)

## Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2022, HĐQT Công ty có các văn bản chỉ đạo Tổng Giám đốc triển khai thực hiện các nội dung công việc trong năm 2022 như:

- ✓ Ngay từ đầu năm, HĐQT Công ty đã ban hành Nghị quyết số 09/NQ-ĐLKH ngày 12/01/2022 về định hướng cho hoạt động của Công ty trong năm 2022 với các nhiệm vụ trọng tâm và yêu cầu Tổng Giám đốc triển khai thực hiện và báo cáo kết quả cho HĐQT định kỳ hàng quý.
- ✓ HĐQT đã ban hành 264 Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác để chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các chủ trương của HĐQT trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh trong năm 2022.



Trong năm 2022, Tổng Giám đốc đã tuân thủ và thực hiện đúng đắn, đầy đủ nội dung các nghị quyết, quyết định của HĐQT một cách nhanh chóng, góp phần đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo định hướng phát triển mà ĐHCĐ/HĐQT đã đề ra.

Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở tuân thủ Quy chế phân cấp hoạt động giữa HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Điều lệ Công ty và các Quy chế, quy định khác của Công ty đã được ban hành.

# KHANH HOA POWER

HĐQT đã thường xuyên thực hiện công tác theo dõi, giám sát các hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc Công ty thông qua việc yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo định kỳ và đột xuất mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể:

- HĐQT đã có các Nghị quyết phiên họp HĐQT định kỳ hàng quý đề nghị Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị thực hiện các chỉ đạo của HĐQT trong hoạt động SXKD của Công ty.
- Ban hành Nghị quyết số 73/KQ-ĐLKH ngày 23/03/2022 về việc phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2022 để thực hiện công tác kiểm toán nội bộ tại Công ty.
- Ban hành Quyết định số 81/QĐ-ĐLKH ngày 31/03/2022 về việc giải thể Tổ Kiểm toán nội bộ (KTNB) trực thuộc HĐQT và thuê tổ chức Kiểm toán độc lập để thực hiện công tác KTNB hàng năm tại Công ty.
- Ban hành Quyết định số 209/QĐ-KHPC ngày 15/7/2022 về việc thành lập Tổ quản trị rủi ro năm 2022 của Công ty để thực hiện các công tác: i) Lập hồ sơ nhận diện rủi ro, kiểm soát rủi ro; ii) Giám sát, đánh giá hiệu quả kiểm soát rủi ro hiện tại; iii) Định hướng xử lý các rủi ro; iii) Hoàn thiện biểu mẫu báo cáo theo dõi và giám sát rủi ro cấp quy trình.
- Có các Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc và Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo tổ chức giám sát thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm 2021-2025 của Công ty. Thành lập Tổ Tổng hợp trực thuộc HĐQT Công ty để tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công tác theo dõi, giám sát các hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc Công ty.
- Hiệu chỉnh và ban hành lại Quy định phân cấp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty để áp dụng kể từ ngày 01/01/2023.

## 02 Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Vân	Trưởng ban chuyên trách	TV BKS từ ngày 28/04/2016	Cử nhân kế toán
2	Ông Phan Công Bình	Thành viên	TV BKS từ ngày 23/04/2018	Kỹ sư ngành kỹ thuật điện
3	Ông Lê Hải Thuyết	Thành viên	TV BKS từ ngày 23/06/2020	Cử nhân kinh tế ngành thống kê



**Bà NGUYỄN THỊ VÂN**  
Trưởng Ban chuyên trách

**Năm sinh: 02/09/1969**

**Quốc tịch: Việt Nam**

**Dân tộc: Kinh**

**Quê quán: Thanh Hóa**

**Địa chỉ thường trú: 44/36 Biệt Thự, Nha Trang, Khánh Hòa**

**Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán**

**Cổ phần nắm giữ: 8.700 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ Công ty**

**Chức danh thành viên HĐQT công ty khác: không có**

### Quá trình công tác:

06/1992 - 10/1994

Điện lực Phú Yên Nhân viên Phòng Tài chính

10/1994 - 11/2005

Nhân viên Đội Xây lắp, Phòng Kinh doanh, Phòng Tài chính kế toán Điện lực Khánh Hòa

12/2005 - 04/2016

Phụ trách Kế toán Điện lực Trung tâm Nha Trang Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa

05/2016 đến nay

Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa

## 02 Ban kiểm soát (tiếp theo)



**Ông PHAN CÔNG BÌNH**  
Thành viên Ban kiểm soát

**Năm sinh: 01/01/1963**

**Quốc tịch: Việt Nam**

**Dân tộc: Kinh**

**Quê quán: Đà Nẵng**

**Địa chỉ thường trú: 16 Nguyễn Trác, P. Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Đà Nẵng**

**Trình độ chuyên môn: Kỹ sư ngành Kỹ thuật điện – Đại học Kinh tế ngành thống kê**

**Cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty**

**Chức danh thành viên HĐQT công ty khác: không có**

### Quá trình công tác:

02/1985 - 9/1989	Chuyên viên phòng Kế hoạch Công ty Điện lực 3
9/1989 - 11/1989	Chuyên viên phòng Tổ chức lao động Công ty Điện lực 3
11/1989 - 01/1993	Chuyên viên văn phòng Công ty Điện lực 3
02/1993 - 6/1998	Phó Văn phòng phụ trách công tác Tổng hợp Công ty Điện lực 3
7/1998 - 3/2010	Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng thi đua tuyên truyền Công ty Điện lực 3
4/2010 - 9/2014	Trưởng Ban Quan hệ cộng đồng Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
10/2014 đến nay	Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ (nay là Ban kiểm toán nội bộ và giám sát tài chính) Tổng Công ty Điện lực miền Trung
24/04/2015 - 23/04/2018:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
23/04/2018 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa



**Ông LÊ HẢI THUYẾT**  
Thành viên Ban kiểm soát

**Năm sinh: 01/05/1990**

**Quốc tịch: Việt Nam**

**Dân tộc: Kinh**

**Quê quán: Hà Tĩnh**

**Địa chỉ thường trú: Chung cư Vincoland, P. Xuân Phú, TP. Huế**

**Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán**

**Cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty**

**Chức danh thành viên HĐQT công ty khác: không có**

### Quá trình công tác:

10/2012 – 01/2016	Trợ lý kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
07/2016 - 08/2020	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
09/2020 đến nay	Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty Điện lực Thừa Thiên – Huế
24/6/2020 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa

## 02 Ban kiểm soát (tiếp theo)

### Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm:

#### Nội dung tổng quát:

Trong năm 2022, BKS đã tổ chức 04 cuộc họp theo hình thức trực tiếp và trực tuyến qua phần mềm zoom với sự tham gia đầy đủ của các thành viên.

Nội dung các cuộc họp: Xem xét, đánh giá việc triển khai thực hiện NQ của ĐHĐCĐ thường niên; giám sát hoạt động SXKD thường xuyên hàng tháng, giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn, báo cáo giám sát việc công bố thông tin....Thẩm tra số liệu BCTC 6 tháng và năm, thẩm tra kế hoạch/quyết toán quỹ lương SXKD điện, thực hiện các báo cáo giám sát chuyên đề và thực hiện đầy đủ các nội dung theo kế hoạch của BKS đã được ĐHĐCĐ thông qua.

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Bà Nguyễn Thị Vân	4/4	100%	100%
2	Ông Phan Công Bình	4/4	100%	100%
3	Ông Lê Hải Thuyết	4/4	100%	100%

#### Lần họp thứ nhất:

Ngày họp: 24/01/2022

Kết quả phiên họp: Các thành viên BKS đã thống nhất thông qua các nội dung:

- Báo cáo Giám sát thực hiện kế hoạch SXKD 2021.
- Triển khai kế hoạch BKS 2022: phân công nhiệm vụ các TV BKS..
- Tờ trình giới thiệu đơn vị kiểm toán BCTC 2022. Thẩm tra Quỹ lương SXKD điện thực hiện 2021; soát xét BCTC quý 4/2021.
- Giám sát chi trả cổ tức 2020 cho cổ đông: 2,5% TM và 2,5% CP.
- Triển khai thực hiện Quy chế về công tác kiểm toán nội bộ, GSTC và kiểm toán tuân thủ trong EVN (QĐ 141).

#### Lần họp thứ hai:

Ngày họp: 12/04/2022

Kết quả phiên họp: Các thành viên BKS đã thống nhất thông qua các nội dung:

- Báo cáo giám sát thường xuyên hoạt động SXKD quý 1/2023
- Thực hiện chuyên đề về Công tác quản lý tiền lương và các khoản trích theo lương tại KHPC Thẩm tra kế hoạch tiền lương SXKD điện 2022
- Kiểm tra công tác kinh doanh tại các đơn vị (Trưởng BKS phối hợp)
- Giám sát cổ tức chưa chi trả cho cổ đông đến thời điểm 31/3/2022, nợ khó đòi...



Ngoài các cuộc họp chính thức, BKS thường xuyên trao đổi thông tin, để các thành viên nắm bắt kịp thời hoạt động SXKD của Công ty.

BKS tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động SXKD, tình hình đầu tư của Công ty. BKS đã tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban TGD Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Trong năm, BKS không nhận được khiếu nại nào bằng văn bản của cổ đông về hoạt động SXKD của Công ty.

#### Lần họp thứ ba:

Ngày họp: 17/08/2022

Kết quả phiên họp: Các thành viên BKS đã thống nhất thông qua các nội dung:

- Thẩm tra BCTC 6 tháng 2022 sau kiểm toán và đánh giá chất lượng kiểm toán độc lập
- Chuyên đề: Công tác theo dõi TSCĐ tại KHPC
- Giám sát việc thực hiện công tác SCL, ĐTXD, giải ngân, thanh lý TSCĐ
- Theo dõi khắc phục kiến nghị của các Đoàn Thanh kiểm tra
- Triển khai nội dung tập huấn công tác KTGS theo chương trình của EVN

#### Lần họp thứ tư:

Ngày họp: 15/11/2022

Kết quả phiên họp: Các thành viên BKS đã thống nhất thông qua các nội dung:

- Báo cáo giám sát thường xuyên tháng 10/2022
- Thẩm tra kế hoạch tiền lương SXKD điện 2022
- Báo cáo tổng kết công tác KTGS năm 2022 và kế hoạch năm 2023
- Đánh giá hoạt động của các Công ty góp vốn
- Góp ý sửa đổi các Quy chế QLNB của công ty
- Giám sát việc kiểm kê vật tư hàng hóa, TSCĐ tại Công ty.

## 02 Ban kiểm soát (tiếp theo)

### Đánh giá của BKS về kết quả hoạt động SXKD và tình hình tài chính

#### Công tác bảo toàn và phát triển vốn:

Hệ số bảo toàn và phát triển vốn tại thời điểm 31/12/2022 là 1,04. Như vậy KHPC đã bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông (yêu cầu >1).

#### Khả năng thanh toán:

Tại thời điểm 31/12/2022, các hệ số thanh toán của KHPC đã được cải thiện so với cùng kỳ năm 2021 và đảm bảo mức EVN yêu cầu là >1, cụ thể:

Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của KHPC là 1,35 tăng 0,13 lần; Khả năng thanh toán nhanh của KHPC đạt 1,23 tăng 0,14 và khả năng thanh toán tổng quát là 1,47 tăng nhẹ 0,01.

#### Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu:

Tỷ suất nợ/VCSH bằng 2,06 nằm trong mức cho phép (<3), thể hiện rủi ro tài chính không cao do đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả.

#### Hệ số tự tài trợ

Hệ số tự tài trợ là 32,66% (lớn hơn 25%), như vậy Công ty đã đảm bảo khả năng tự chủ tài chính của Công ty.

#### Năng lực hoạt động

Công ty đã được tổ chức và quản lý ngày càng hiệu quả, số vòng quay hàng tồn kho được ghi nhận là 64,04. Vòng quay tổng tài sản là 2,39 tăng so với cùng kỳ, cho thấy trong năm Công ty sử dụng tận dụng tốt quy mô từ đó gia tăng hiệu quả kinh doanh sản xuất.

#### Khả năng sinh lời

Kết quả SXKD năm 2022: Lợi nhuận trước thuế đạt 73.745 triệu đồng vượt 46,90% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thông qua, tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản ROA đạt 2,73% và tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH ROE đạt 8,49%.

### Kiến nghị và phương hướng hoạt động của BKS đối với năm 2023

#### Kiến nghị

1/ Với chủ đề năm 2023 của EVN và EVNCPC là “Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” và của KHPC là “Thích ứng an toàn, linh hoạt và hiệu quả” trong hoạt động SXKD và ĐTXD nên Công ty cần quan tâm việc thực hiện các chỉ tiêu SXKD đồng thời gắn với tiết kiệm và hiệu quả.

2/ Phần đầu hoàn thành vượt mức kế hoạch ĐHCĐ đề ra, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông và đảm bảo việc làm, thu nhập của NLĐ.

3/ Tiếp tục thực hiện công tác quản trị hàng tồn kho để sử dụng hiệu quả vốn.

4/ Soát xét hệ thống Quy chế Quản trị nội bộ

#### Định hướng, hoạt động của BKS năm 2023

Thực hiện nhiệm vụ của BKS được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Quy chế về công tác kiểm toán nội bộ, GSTC và kiểm toán tuân thủ trong EVN (QĐ 141) và Kế hoạch được ĐHCĐ thông qua.



## 02 Ban kiểm soát (tiếp theo)

### Kết quả hoạt động giám sát của BKS đối với hoạt động của HĐQT, BTGD và Ban quản lý Công ty trong năm 2022

HĐQT đã ban hành Nghị quyết định hướng hoạt động của Công ty với các nhiệm vụ trọng tâm và chỉ đạo TGD triển khai thực hiện, điều hành hoạt động SXKD của Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch SXKDNQ ĐHCĐ thường niên đã thông qua.

Trong năm, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Qua các báo cáo của TGD, các TV HĐQT đã thảo luận, phân tích những mặt tích cực và hạn chế đối với tình hình hoạt động của Công ty từ đó đưa ra các chủ trương, định hướng để TGD thuận lợi trong công tác điều hành thực hiện kế hoạch SXKD theo tháng/quý/năm.

Các nội dung HĐQT thông qua trong cuộc họp và lấy ý kiến đều được ban hành bằng các NQ/QĐ. Các NQ/QĐ của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật.

### Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

Ban TGD đã tập trung, phát huy mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ SXKD do ĐHCĐ và HĐQT giao. Ban TGD đã tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tuần/tháng để triển khai thực hiện các NQ/QĐ của ĐHCĐ/HĐQT. Ngoài ra, TGD còn tổ chức các cuộc họp chuyên đề để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề tồn tại và triển khai áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, các giải pháp, ứng dụng KHCN mang lại hiệu quả cao trong SXKD.

### Đánh giá:

Với công tác quản lý, điều hành của HĐQT/TGD kết quả hoạt động SXKD của KHPC trong năm 2022 có lãi, vốn của cổ đông được bảo toàn và phát triển, đảm bảo việc làm, thu nhập và an toàn cho NLĐ. Hoạt động quản trị của Công ty được vinh danh ở vị trí top 5 Doanh nghiệp quản trị Công ty tốt nhất năm 2022 (nhóm vốn hóa nhỏ)

BKS đánh giá hoạt động quản lý điều hành của HĐQT, Ban TGD trong năm 2022 trách nhiệm, cẩn trọng và thực hiện đúng phạm vi, trách nhiệm, quyền hạn theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế phân cấp giữa HĐQT-TGD.

### Những kết quả đạt được

Thực hiện chủ đề của EVN/EVNCPC năm 2022 “Thích ứng an toàn, linh hoạt và hiệu quả”, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng KHPC đã triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp trên tất cả các lĩnh vực hoạt động: thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh, chất lượng phục vụ khách hàng, tăng NSLĐ, nâng cao hiệu quả tài chính, hiệu quả công tác ĐTXD...hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu được giao, đặc biệt chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 73,7 tỷ đồng, vượt 46,8% so với kế hoạch ĐHCĐ giao.

Căn cứ tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với KSV của EVNCPC thì với kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong BKS đã được HĐTV EVNCPC xếp loại chất lượng năm 2022: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

### Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và BTGD trong năm 2022

- Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng của Công ty tạo điều kiện thuận lợi, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. Các báo cáo, kiến nghị của BKS đều được gửi tới HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.

- Trưởng Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp giao ban tháng, quý của Công ty và các cuộc họp khác nhằm nâng cao chất lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát.

### Hoạt động khác của BKS :

- Tham gia Hội nghị tập huấn “Hợp nhất Báo cáo tài chính” do EVN tổ chức từ ngày 3/8/2022-5/8/2022 tại Đà Lạt - Lâm Đồng;

- Tham dự Hội nghị sơ kết công tác kiểm soát 6 tháng đầu năm 2022 do Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) tổ chức ngày 18/7/2022 tại Đà Nẵng;

- Tham dự Hội nghị Người đại diện và Kiểm soát viên của EVNCPC năm 2022 tổ chức tại Đà Nẵng ngày 30/11/2022;

- Tổ chức công tác sơ kết và tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát; Xây dựng kế hoạch công tác năm 2023 của KSV để trình HĐTV EVNCPC thông qua.



## 03 Tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Ban TGD

### Thù lao của thành viên HĐQT, BKS

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Năm 2021	Năm 2022
1	Ông Trần Văn Khoa	Thành viên HĐQT	118.386.000	99.630.000
2	Ông Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên HĐQT	118.386.000	99.630.000
3	Ông Đào Truyền	Thành viên HĐQT	114.588.000	102.667.200
4	Ông Phan Công Bình	Thành viên BKS	102.825.600	95.675.200
5	Ông Lê Hải Thuyết	Thành viên BKS	101.860.800	94.683.160
<b>Tổng cộng</b>			<b>556.046.400</b>	<b>492.285.560</b>



### Tiền lương, thưởng và các khoản thu nhập khác của TV HĐQT, BKS và Ban TGD

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Năm 2021	Năm 2022
1	Ông Nguyễn Thanh Lâm	Chủ tịch HĐQT (thôi nhiệm từ ngày 01/01/2022)	1.189.435.639	239.460.208
2	Ông Nguyễn Cao Ký	Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm từ ngày 01/01/2022)	1.177.615.101	746.953.208
3	Ông Trần Văn Khoa	Thành viên HĐQT	-	20.580.000
4	Ông Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên HĐQT	-	20.580.000
5	Ông Đào Truyền	Thành viên HĐQT	-	13.122.000
6	Ông Nguyễn Hải Đức	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm từ ngày 7/04/2022) Tổng giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 1/1/2022)	878.554.226	613.039.971
7	Ông Đỗ Thanh Sơn	Phó Tổng giám đốc	930.499.062	669.315.762
8	Ông Nguyễn Kim Hoàng	Phó Tổng giám đốc	96.296.631	-
9	Ông Trần Đăng Hiền	Phó Tổng giám đốc	856.967.339	519.905.330
9	Ông Nguyễn Tấn Lực	Phó Tổng giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 01/01/2022)	-	611.679.289
10	Bà Nguyễn Thị Vân	Trưởng ban kiểm soát	827.485.321	496.031.213
11	Ông Phan Công Bình	Thành viên BKS	-	11.664.000
12	Ông Lê Hải Thuyết	Thành viên BKS	-	11.664.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>5.956.853.319</b>	<b>3.973.994.981</b>

## Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty:

Trong năm 2022, có các giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty (thực hiện việc đăng ký khối lượng giao dịch cổ phiếu theo quy định) như sau:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đỗ Duy Nhật	Con rể ông Nguyễn Hữu Tâm – TV HĐQT Công ty	157.558	0,27%	89.746	0,15%	Bán

Ghi chú: Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ của cổ đông đã bao gồm số lượng cổ phiếu thưởng nhận được từ việc chi trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu.

## Đánh giá thực hiện quy định về quản trị công ty:

Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Thư ký Công ty đều đã tham gia khóa đào tạo về quản trị công ty theo đúng quy định.

Riêng các ông: Đào Truyền – thành viên HĐQT, Lê Hải Thuyết – thành viên BKS được ĐHCĐ thường niên 2020 bầu tham gia nhiệm kỳ 2020 – 2024 từ ngày 23/06/2020, ông Nguyễn Hải Đức – Tổng Giám đốc Công ty được HĐQT bổ nhiệm từ ngày 01/01/2022 và ông Nguyễn Tấn Lực – Phó TGD Công ty được HĐQT bổ nhiệm từ ngày 01/01/2022 sẽ đăng ký tham gia khóa đào tạo về quản trị công ty trong năm 2023.

Trong năm 2022, HĐQT và Ban kiểm soát Công ty đã tham gia các khóa đào tạo, hội thảo như:

- Hội nghị trực tuyến phổ biến các sai sót khi lập và trình bày Báo cáo tài chính của công ty đại chúng, công ty niêm yết tổ chức vào ngày 15/06/2022 do UBCKNN phối hợp với Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA).
- Hội nghị các tổ chức đăng ký chứng khoán tại VSD năm 2022 tổ chức vào ngày 01/07/2022 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam tổ chức tại TP.HCM.





# THÔNG TIN VỀ HỢP ĐỒNG, HOẶC GIAO DỊCH ĐÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG NĂM VỚI CÔNG TY, CÁC CÔNG TY CON, CÁC CÔNG TY MÀ CÔNG TY NẴM QUYỀN KIỂM SOÁT CỦA TV HĐQT, TV BKS, TGD, CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHỮNG NGƯỜI LIÊN QUAN

Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC)	Công ty mẹ	Thực hiện năm 2022	NQ ĐHĐCĐ thường niên 2018 ngày 23/04/2018	Quyết định số 105/QĐ-HĐTV ngày 25/02/2022 về giá bán điện năm 2022 cho Công ty CP Điện lực Khánh Hòa. Chi phí mua điện thương phẩm năm 2022 là 3.520.769.759.760 đồng.	Thực hiện theo NQ ĐHĐCĐ thường niên 2018 thông qua việc ký kết hợp đồng mua bán điện (từ ngày 01/01/2018 đến 01/01/2023).
			Nghị quyết HĐQT số 83/NQ-ĐLKH ngày 29/03/2021	Thực hiện hợp đồng mua sắm thiết bị đo xa với giá trị (trước VAT) 2.105.032.000 đồng	EVNCPC ủy quyền cho Trung tâm Sản xuất Thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung - Chi nhánh EVNCPC (EMEC) ký hợp đồng với Công ty
			Nghị quyết HĐQT số 181/NQ-ĐLKH ngày 31/05/2021	Thực hiện hợp đồng mua sắm công tơ điện tử 1 pha 3 giá, công tơ điện tử 1 pha và 3 pha 1 giá với giá trị (trước VAT) 13.801.048.000 đồng.	EVNCPC ủy quyền cho Trung tâm Sản xuất Thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung - Chi nhánh EVNCPC (EMEC) ký hợp đồng với Công ty
				Trả gốc vay, lãi vay theo HĐ vay với giá trị là 2.948.271.485 đồng (gốc vay: 2.541.898.134 đồng; lãi vay: 406.373.351 đồng)	Thực hiện theo hợp đồng vay số 01/2011/EVN-PC3 ngày 19/09/2011
			Nghị quyết HĐQT số 357/NQ-ĐLKH ngày 05/03/2018	Trả nợ khấu hao dự án DEP với giá trị là 4.495.128.291 đồng	
			Nghị quyết HĐQT số 111/NQ-ĐLKH ngày 09/10/2020	Trả nợ khấu hao dự án CREB với giá trị là 3.504.871.709 đồng	
			Nghị quyết HĐQT số 43/NQ-ĐLKH ngày 01/03/2022	Ký hợp đồng mua sắm công tơ điện tử 1 pha và 3 pha 1 giá với giá trị (sau VAT) 7.426.870.000 đồng.	EVNCPC ủy quyền cho Trung tâm Sản xuất Thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung - Chi nhánh EVNCPC (EMEC) ký hợp đồng với Công ty
			Nghị quyết HĐQT số 74/NQ-ĐLKH ngày 24/03/2022	Thực hiện hợp đồng mua sắm thiết bị đo xa năm 2022 với giá trị (trước VAT) 987.737.000 đồng.	EVNCPC ủy quyền cho Trung tâm Sản xuất Thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung - Chi nhánh EVNCPC (EMEC) ký hợp đồng với Công ty

Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung (CEPC)	Đơn vị trực thuộc của EVNCPC, EVNCPC là công ty mẹ của Công ty	Thực hiện năm 2022	Nghị quyết HĐQT số 46/NQ-ĐLKH ngày 04/03/2022	Ký hợp đồng cung cấp dịch vụ huấn luyện an toàn - vệ sinh lao động với giá trị (sau VAT) 200 triệu đồng.	
			Nghị quyết HĐQT số 87/NQ-ĐLKH ngày 05/04/2022	Ký hợp đồng tổ chức đào tạo các lớp bồi dưỡng nghề năm 2022 với giá trị (sau VAT) 249.938.000 đồng.	
			Nghị quyết HĐQT số 360/NQ-KHPC ngày 30/11/2022	Ký hợp đồng tổ chức đào tạo năng lượng tái tạo và kiểm tra chất lượng điện năng tại Công ty với giá trị (sau VAT) 79.303.050 đồng.	
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Trung (CPC ETC)	Công ty con của EVNCPC, EVNCPC là công ty mẹ của Công ty	Thực hiện năm 2022	Nghị quyết HĐQT số 144/NQ-ĐLKH ngày 05/05/2022	Thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm định thiết bị đo đếm năm 2022 với giá trị 3.781.123.860 đồng.	
			Nghị quyết HĐQT số 319/NQ-KHPC ngày 20/10/2022	Ký hợp đồng cung cấp VTTB + Lắp đặt + Thí nghiệm + Kết nối SCADA + Chính định role và lập phương án đóng điện hoàn chỉnh role bảo vệ so lệch F87B các TBA 110kV với giá trị (sau VAT) 2.914.063.376 đồng.	
			Nghị quyết HĐQT số 333/NQ-KHPC ngày 31/10/2022	Thực hiện hợp đồng thí nghiệm định kỳ mẫu dầu cách điện và OLTC các TBA 110kV với giá trị (trước VAT) 609.468.700 đồng.	
			Nghị quyết HĐQT số 354/NQ-KHPC ngày 24/11/2022	Thực hiện hợp đồng thí nghiệm thiết bị MOF, TU, TI với giá trị (trước VAT) 137.740.309 đồng.	

Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
Ban Quản lý dự án điện nông thôn miền Trung	Đơn vị trực thuộc của EVNCPC, EVNCPC là công ty mẹ của Công ty	Thực hiện năm 2022 - 2023	Nghị quyết HĐQT số 154/NQ-ĐLKH ngày 16/05/2022	Ký hợp đồng ủy thác thực hiện công tác quản lý dự án: Dự án nâng công suất TBA 110kV Nam Cam Ranh với giá trị (sau VAT) 514.010.112 đồng.	
			Nghị quyết HĐQT số 245/NQ-KHPC ngày 18/08/2022	Ký hợp đồng tư vấn quản lý dự án Nâng công suất TBA 110kV Nam Cam Ranh với giá trị 436.016.593 đồng.	
Công ty Tư vấn Điện miền Trung	Đơn vị trực thuộc của EVNCPC, EVNCPC là công ty mẹ của Công ty	Thực hiện năm 2022 - 2023	Nghị quyết HĐQT số 342/NQ-KHPC ngày 15/11/2022	Ký hợp đồng tư vấn khảo sát và lập BCKTKT công trình Đấu nối đường dây 110kV sau TBA 220kV Ninh Hòa với giá trị (sau VAT) 256.945.920 đồng	
			Nghị quyết HĐQT số 355/NQ-KHPC ngày 25/11/2022	Ký hợp đồng tư vấn khảo sát và lập BCKTKT công trình Nâng công suất TBA khu vực Ninh Hòa năm 2023 - Đợt 1 với giá trị (sau VAT) 398.848.296 đồng.	
			Nghị quyết HĐQT số 364/NQ-KHPC ngày 07/12/2022	Ký hợp đồng tư vấn khảo sát và lập BCKTKT công trình Nâng công suất TBA khu vực Ninh Hòa năm 2023 - Đợt 2 với giá trị (sau VAT) 412.435.574 đồng.	
			Nghị quyết HĐQT số 402/NQ-KHPC ngày 29/12/2022	Ký hợp đồng tư vấn khảo sát và lập BCKTKT công trình Xây dựng mới TBA khu vực Ninh Hòa năm 2023 với giá trị (sau VAT) 442.383.699 đồng.	
Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm ĐLKH	Công ty liên kết	Thực hiện năm 2022	Nghị quyết HĐQT số 110/NQ-ĐLKH ngày 18/04/2022	Công ty bán điện năng năm 2022 với tổng giá trị 863.006.972 đồng	Thực hiện theo HĐ mua bán điện năng hàng năm của EVN
			Nghị quyết HĐQT số 235/NQ-KHPC ngày 09/08/2022	Công ty cho thuê bao MBA trong năm 2022 với tổng giá trị thuê trước VAT 46.611.000 đồng	
Công ty Điện lực Phú Yên	Đơn vị trực thuộc của EVNCPC, EVNCPC là cổ đông lớn của Công ty	Thực hiện năm 2022	Nghị quyết HĐQT số 725/NQ-ĐLKH ngày 02/01/2019;	Chi phí thuê tài sản lưới điện do EVNCPC đầu tư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa với tổng giá trị năm 2022 là 81.857.574.571 đồng.	
			Nghị quyết HĐQT số 115/NQ-ĐLKH ngày 14/10/2020;		
			Nghị quyết HĐQT số 110/NQ-ĐLKH ngày 18/04/2022;		
			Nghị quyết HĐQT số 293/NQ-KHPC ngày 30/09/2022;		
			Nghị quyết HĐQT số 372/NQ-KHPC ngày 20/12/2022;		
			Nghị quyết HĐQT số 401/NQ-KHPC ngày 28/12/2022		



# ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT VỀ THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN NĂM 2022

1: Thực hiện tốt thông lệ.

3: Chưa thực hiện theo thông lệ

2: Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ

4: Không xảy ra trường hợp này tại KHPC.

PHẦN A QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại KHPC	Ghi chú/Đề xuất, cải thiện
A.1	Quyền cơ bản của cổ đông		
A.1.1	Trả cổ tức trong vòng 30 ngày sau khi công bố hoặc sau khi được thông qua bởi ĐHCĐ	1	
A.2	Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi cơ bản của công ty		
	Cổ đông có quyền tham gia:		
A.2.1	Sửa đổi qui chế công ty?	1	Đã được quy định tại Điều lệ Công ty
A.2.2	Cho phép phát hành thêm cổ phiếu?	1	
A.2.3	Chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của công ty, dẫn đến việc bán công ty?	1	
A.3	Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, và phải được thông tin về quy định họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm cả thủ tục biểu quyết.		
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao (phí, trợ cấp, trợ cấp bằng hiện vật và các khoản thù lao khác) hoặc mọi khoản tăng thù lao cho thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị không điều hành?	1	
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị?	1	Đã quy định tại Điều lệ Công ty
A.3.3	Cổ đông có quyền bỏ phiếu cho từng ứng cử viên Hội đồng Quản trị.	1	Được thực hiện theo Quy chế bầu cử thông qua tại ĐHCĐ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục đề cử và biểu quyết được sử dụng, công bố cả hai thủ tục này trước khi đại hội tiến hành?	1	Công bố trong tài liệu ĐHCĐ và biểu quyết thông qua Đại hội trước khi tiến hành
A.3.5	Biên bản họp ĐHCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi hoặc kiến nghị các vấn đề ?	1	Các nội dung thảo luận đều được ghi chi tiết trong biên bản họp Đại hội.
A.3.6	Biên bản họp ĐHCĐ mới nhất có ghi nhận các câu hỏi của các cổ đông và câu trả lời tương ứng?	1	
A.3.7	Công ty có công bố Nghị quyết đại hội bằng tiếng Anh.	3	Trong thời gian đến Công ty sẽ triển khai thực hiện

PHẦN A QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại KHPC	Ghi chú/Đề xuất, cải thiện
A.3.8	Trong Nghị quyết/ Biên bản họp nêu rõ tỷ lệ phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trắng cho từng mục.	1	Được nêu rõ trong Biên bản và Nghị quyết ĐHCĐ thường niên
A.3.9	Công ty có công bố danh sách thành viên Hội đồng Quản trị tham dự ĐHCĐ không	1	Đã được thể hiện trong Biên bản họp ĐHCĐ thường niên
A.3.10	Chủ tịch Hội đồng Quản trị có tham dự ĐHCĐ không.	1	
A.3.11	Tổng giám đốc có tham dự ĐHCĐ không.	1	
A.3.12	Trưởng Ban kiểm soát có tham dự ĐHCĐ không.	1	
A.3.13	Công ty có tổ chức ĐHCĐ gần nhất ở địa điểm dễ tới?	1	
A.3.14	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	1	Đã được thể hiện trong Điều lệ và Quy chế tổ chức và làm việc tại Đại hội (biểu quyết thông qua đại diện ủy quyền)
A.3.15	Tất cả các nghị quyết ở ĐHCĐ đều được biểu quyết thông qua bằng cách bỏ phiếu, không phải bằng cách giơ tay.	1	Thực hiện thông qua Phiếu biểu quyết các nội dung thông qua tại Đại hội.
A.3.16	Công ty có cử một bên thứ ba độc lập kiểm phiếu hoặc giám sát quá trình kiểm phiếu tại ĐHCĐ.	1	Tại Đại hội năm 2022, Công ty đã mời thêm 01 cổ đông tham gia Ban kiểm phiếu
A.3.17	Kết quả kiểm phiếu được công bố rộng rãi ngay ngày làm việc tiếp theo sau ĐHCĐ.	1	Kết quả kiểm phiếu thể hiện trong Biên bản, Nghị quyết Đại hội và được CBTT trong vòng 24 giờ
A.3.18	Các tờ trình cần thiết được công bố ít nhất 21 ngày trước khi diễn ra ĐHCĐ.	1	
A.3.19	Các tờ trình trong tài liệu ĐHCĐ cung cấp đầy đủ thông tin về vấn đề cần được thông qua trong ĐHCĐ	1	Tài liệu Đại hội được Công ty cung cấp đầy đủ thông tin các vấn đề cần biểu quyết
A.4	Thị trường giao dịch thầu tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch.		
A.4.1	Trong trường hợp sát nhập và hợp nhất cần phải thông qua sự chấp thuận của ĐHCĐ, Hội đồng Quản trị có cử một bên độc lập đánh giá xem xét tính công bằng của giao dịch này.	4	Công ty chưa có trường hợp này
A.5	Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức.		

PHẦN A QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại KHPC	Ghi chú/Đề xuất, cải thiện
A.5.1	Công ty có công bố chính sách và các hoạt động nhằm khuyến khích các cổ đông, đặc biệt là cổ đông tổ chức, tham dự ĐHCĐ và tham gia vào các quyết định quan trọng của công ty.	1	
PHẦN B – ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG			
B.1	Cổ phiếu và quyền biểu quyết		
B.1.1	Mỗi cổ phiếu phổ thông của công ty có một phiếu biểu quyết?	1	
B.1.2	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố quyền bỏ phiếu tương ứng cho từng loại cổ phiếu	1	Công ty đã thông báo cụ thể chỉ có một loại cổ phiếu phổ thông trong các thông báo chốt danh sách, Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính.
B.2	Thông báo của ĐHCĐ		
B.2.1	Mỗi một Nghị quyết được thông qua chỉ chứa một nội dung.	1	
B.2.2	Tài liệu ĐHCĐ được dịch sang tiếng Anh và được công bố cùng ngày với tài liệu ĐHCĐ bằng tiếng Việt.	3	Công ty sẽ cố gắng thực hiện trong thời gian đến
	Thông báo của ĐHCĐ có những chi tiết sau không:		
B.2.3	Tài liệu ĐHCĐ có công bố tiểu sử của các ứng cử viên cho HĐQT (bao gồm các thông tin: tuổi, bằng cấp, lần bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và các vị trí HĐQT đang nắm giữ tại các công ty niêm yết khác).	1	
B.2.4	Tài liệu họp nêu danh sách công ty kiểm toán để lựa chọn.	1	Công ty có tờ trình danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập để Đại hội biểu quyết
B.2.5	Tài liệu họp ĐHCĐ có giải thích về chính sách chia cổ tức.	1	Có nêu hàng năm Công ty đều thực hiện chính sách chi trả cổ tức theo NQ ĐHCĐ
B.2.6	Tài liệu họp ĐHCĐ có công bố cụ thể mức chia cổ tức.	1	Công ty đã nêu rõ tỷ lệ cổ tức.
B.2.7	Giấy ủy quyền tham dự ĐHCĐ được cung cấp dễ dàng?	1	Được đính kèm thư mời họp ĐHCĐ được gửi đến cho cổ đông và đăng tải trên website của Công ty
B.3	Phải cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân		

PHẦN B – ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG			
Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại KHPC	Ghi chú/Đề xuất, cải thiện
B.3.1	Công ty có chính sách và/hoặc quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?	1	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty
B.3.2	Thành viên HĐQT được yêu cầu báo cáo về giao dịch cổ phiếu của họ trong vòng 3 ngày làm việc.	1	Công ty thực hiện theo quy định tại TT 96/2020/TT-BTC.
B.4	Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao		
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT công bố lợi ích có liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với công ty không?	1	Quy định tại Điều lệ Công ty
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu phải có một tiểu ban gồm các thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không?.	3	Công ty sẽ nghiên cứu và bổ sung Tiểu ban này trong thời gian đến
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu các thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên có xung đột lợi ích.	2	Công ty chỉ có quy định thành viên HĐQT không tham gia biểu quyết, chưa có quy định không được tham gia họp
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó quy định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	1	Quy định tại Điều lệ Công ty
B.5	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng		
B.5.1	Có GDBLQ có tính chất hỗ trợ tài chính cho các đơn vị không phải là công ty con trực thuộc không ?	1	Công ty không có bất kỳ hỗ trợ tài chính nào cho các bên có liên quan
B.5.2	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường ?	2	
PHẦN C – VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN			
C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng		
	Công ty có công bố chính sách:		
C.1.1	Công ty có công bố chính sách về bảo vệ lợi ích của khách hàng.	1	Được thể hiện trong Báo cáo thường niên
C.1.2	Công ty có giải thích về nguyên tắc lựa chọn nhà cung cấp của mình.	1	Thực hiện theo đúng quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam

PHẦN C – VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN			
Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại KHPC	Ghi chú/Đề xuất, cải thiện
C.1.3	Công ty có công bố chính sách đảm bảo chuỗi giá trị thân thiện với môi trường và hướng đến phát triển bền vững	1	Công ty có công bố các chính sách được nêu trong Báo cáo thường niên
C.1.4	Công ty có chính sách rõ ràng trong việc hỗ trợ cộng đồng.	1	
C.1.5	Công ty có công bố về chương trình và quy trình chống tham nhũng.	2	HĐQT Công ty đã thành lập Ban chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng và ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo. Tuy nhiên chưa công bố trên website của Công ty.
C.1.6	Công ty có công bố chính sách bảo vệ lợi ích các chủ nợ	4	
	Công ty có công bố các hoạt động mà công ty đã thực hiện để triển khai các chính sách nói trên?		
C.1.7	Công ty nêu các hành động cụ thể nhằm bảo vệ lợi ích của khách hàng	1	Đã thể hiện các nội dung chăm sóc khách hàng trong Báo cáo thường niên
C.1.8	Công ty nêu cụ thể các tiêu chí tuyển chọn nhà cung cấp	1	Thực hiện theo đúng quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam
C.1.9	Công ty nêu cụ thể về việc thực hiện chuỗi giá trị thân thiện với môi trường và hướng đến phát triển bền vững.	1	Đã thể hiện nội dung này trong báo cáo thường niên
C.1.10	Công ty nêu rõ các hoạt động hỗ trợ cộng đồng.	1	
C.1.11	Công ty nêu rõ các hoạt động trong chương trình chống tham nhũng	1	Các hoạt động này đã được thể hiện trong phần Quản trị công ty.
C.1.12	Công ty nêu rõ hoạt động cụ thể nhằm bảo vệ lợi ích của chủ nợ	4	
C.1.13	Công ty có mục riêng về trách nhiệm xã hội (trong Báo cáo thường niên hoặc tách thành một báo cáo riêng)	1	Có thể hiện nội dung này riêng trong phần phát triển bền vững của Báo cáo thường niên hàng năm
C.2	Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm.		

PHẦN C – VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN			
Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại KHPC	Ghi chú/Đề xuất, cải thiện
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên lạc của người/ phòng ban chịu trách nhiệm để tất cả các bên liên quan có thể liên hệ khi có thắc mắc hay cần khiếu nại	1	Đã được Công ty đưa thông tin liên hệ trên Website của Công ty và trong Báo cáo thường niên
C.3	Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng		
C.3.1	Công ty nêu rõ các chính sách về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên	1	Công ty có các quy định nội bộ về các chính sách liên quan đến sức khỏe, an toàn NLĐ, đào tạo và huấn luyện nhân viên, ... các nội dung này được nêu trong Báo cáo thường niên hàng năm.
C.3.2	Công ty công bố các số liệu cụ thể liên quan đến sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên	1	
C.3.3	Công ty có chương trình đào tạo, huấn luyện và phát triển cho nhân viên.	1	
C.3.4	Công ty công bố số liệu cụ thể về chương trình đào tạo, huấn luyện và phát triển cho nhân viên	1	
C.3.5	Công ty có chính sách khen thưởng dựa vào kết quả hoạt động của công ty trong dài hạn	1	
C.4	Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên Hội đồng Quản trị và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ.		
C.4.1	Công ty có quy trình để nhân viên tố giác về các hành vi vi phạm trong công ty	1	Công ty có quy trình giải quyết khiếu nại
C.4.2	Công ty có chính sách bảo vệ nhân viên tố giác về các hành vi vi phạm trong công ty	1	
PHẦN D – CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
D.1	Cấu trúc sở hữu minh bạch		
D.1.1	Công ty có công bố thông tin sở hữu: danh tính cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên	1	Công ty đã công bố đầy đủ trong Báo cáo thường niên và Báo cáo quản trị công ty bán niên và hàng năm theo quy định.
D.1.2	Công ty có công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà cổ đông lớn nắm giữ	1	
D.1.3	Công ty có công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà các thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ	1	
D.1.4	Công ty có công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà các thành viên ban điều hành nắm giữ	1	
D.1.5	Công ty có công bố thông tin chi tiết của các công ty con, liên kết, liên doanh: cả tên và số cổ phần mà Công ty nắm giữ ở các công ty này	1	
D.2	Chất lượng của báo cáo thường niên		Công ty công bố thông tin đầy đủ trong Báo cáo thường niên

PHẦN D – CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại KHPC	Ghi chú/Đề xuất, cải thiện
D.2.1	Báo cáo thường niên có công bố: Các rủi ro chủ yếu của Công ty ngoài các rủi ro tài chính	1	Công ty đã thực hiện việc công bố trong Báo cáo thường niên
D.2.2	Báo cáo thường niên có công bố: Mục tiêu của Công ty.	1	
D.2.3	Báo cáo thường niên có công bố: Các chỉ số tài chính, ví dụ như một trong các chỉ tiêu căn bản sau: ROI, ROS, ROE và EPS	1	
D.2.4	Báo cáo thường niên có công bố: Các chỉ số phi tài chính, ví dụ như thị phần hoặc chỉ số hài lòng khách hàng	1	
D.2.5	Báo cáo thường niên có công bố: Chính sách cổ tức, cụ thể về chính sách chi trả, tỷ lệ cổ tức dự kiến.	1	Công ty có công bố cụ thể chính sách và mức cổ tức dự kiến trình ĐHĐCĐ.
D.2.6	Báo cáo thường niên có công bố: Chính sách tố giác sai phạm của Công ty	1	
D.2.7	Báo cáo thường niên có công bố: Lý lịch thành viên HĐQT bao gồm đầy đủ các thông tin sau: tuổi tác, bằng cấp, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm liên quan và các vị trí trong HĐQT mà thành viên đó nắm giữ ở các công ty niêm yết khác.	1	Các nội dung này đều được thể hiện cụ thể trong Báo cáo thường niên
D.2.8	Báo cáo thường niên có công bố: Các chương trình đào tạo, tập huấn mỗi thành viên HĐQT tham gia trong năm đánh giá.	1	
D.2.9	Báo cáo thường niên có công bố: Số lần họp của HĐQT.	1	
D.2.10	Báo cáo thường niên có công bố: Chi tiết tham dự các cuộc họp HĐQT của mỗi thành viên HĐQT	1	
D.2.11	Báo cáo thường niên có công bố: Chi tiết thù lao của mỗi thành viên HĐQT.	1	
	Tuyên bố khẳng định về quản trị công ty		
D.2.12	Báo cáo thường niên có công bố: Lời xác nhận của Công ty về việc đã thực thi đầy đủ quy định Quản Trị Công Ty, trường hợp chưa thực hiện được thì nêu rõ vấn đề và giải thích nguyên nhân	1	Công ty đã tuyên bố thực thi các quy định về quản trị công ty trong phần Quản trị công ty của Báo cáo thường niên.
D.3	Công bố Giao dịch bên liên quan		
D.3.1	Công ty có chính sách xem xét và phê duyệt các giao dịch trọng yếu của các bên liên quan	1	Công ty có thể hiện các giao dịch trong Báo cáo thường niên
D.3.2	Công ty có công bố thông tin về giao dịch trọng yếu của các bên liên quan: Tên và mối quan hệ giữa công ty với các bên liên quan	1	
D.3.3	Công ty có công bố thông tin về giao dịch trọng yếu của các bên liên quan: bản chất và giá trị của mỗi giao dịch trọng yếu giữa công ty và các bên liên quan	1	
D.4	Thành viên và HĐQT giao dịch cổ phiếu của công ty		

PHẦN D – CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại KHPC	Ghi chú/Đề xuất, cải thiện
D.4.1	Công ty công bố giao dịch cổ phần của cổ đông nội bộ	1	Thực hiện công bố theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.
D.5	Kiểm toán độc lập và báo cáo kiểm toán		
D.5.1	Công ty có công bố phí kiểm toán	1	
D.5.2	Công ty có công bố phí phi kiểm toán	4	
D.5.3	Công ty có phí phi kiểm toán nhiều hơn phí kiểm toán	4	
D.6	Phương tiện truyền thông		
D.6.1	Công ty có Báo cáo quý	1	
D.6.2	Công ty có trang thông tin điện tử	1	
D.6.3	Công ty có tổ chức các buổi trao đổi trực tiếp với các chuyên gia phân tích tài chính (Analyst's briefing)	3	Trong thời gian đến Công ty sẽ tổ chức các buổi trao đổi này
D.6.4	Công ty có tổ chức các buổi họp báo (Media briefings/ Press conferences)	3	
D.7	Nộp/công bố báo cáo thường niên/báo cáo tài chính đúng hạn		
D.7.1	Báo cáo tài chính được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	1	
D.7.2	Báo cáo thường niên được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	1	
D.7.3	Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành có công bố đã trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất.	1	
D.8	Website của công ty		
D.8.1	Website công ty có công bố: Hoạt động kinh doanh	1	
D.8.2	Website công ty có công bố: Báo cáo tài chính năm hiện tại và các năm trước	1	
D.8.3	Website công ty có công bố: Tài liệu liên quan đến các buổi họp báo và gặp mặt các chuyên gia phân tích tài chính	3	Trong thời gian đến Công ty sẽ tổ chức các buổi trao đổi này
D.8.4	Website công ty có công bố: Cơ cấu cổ đông	1	
D.8.5	Website công ty có công bố: Cơ cấu tổ chức	1	
D.8.6	Website công ty có công bố Báo cáo thường niên có thể tải được	1	
D.8.7	Website công ty có công bố Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường	1	
D.8.8	Website công ty có công bố Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường	1	
D.8.9	Website công ty có công bố Điều lệ công ty	1	
D.9	Quan hệ nhà đầu tư		

PHẦN D – CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại KHPC	Ghi chú/Đề xuất, cải thiện
D.9.1	Công ty công bố chi tiết liên hệ của nhân viên phụ trách Quan hệ cổ đông (điện thoại, fax và email)	1	Công ty đã công bố thông tin trên Website và trong Báo cáo thường niên của Công ty
PHẦN E – TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
E.1	Nhiệm vụ và trách nhiệm của HĐQT		
	Trách nhiệm của HĐQT và chính sách quản trị công ty được xác định rõ ràng		
E.1.1	Công ty có công bố chính sách Quản trị công ty, điều lệ hoạt động HĐQT	1	Công ty có quy định trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quyết định phân công nhiệm vụ của các TV HĐQT
E.1.2	Công ty có công bố các loại quyết định được HĐQT thông qua	1	
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của HĐQT được nêu rõ	1	
	Tầm nhìn/sứ mệnh của công ty		
E.1.4	Tầm nhìn và sứ mệnh hoạt động của công ty được nêu rõ	1	Được thể hiện trong Báo cáo thường niên
E.1.5	HĐQT có xem xét, đánh giá lại tầm nhìn, sứ mệnh, chiến lược trong năm tài chính vừa qua	2	Công ty cũng thường xuyên đặt ra các mục tiêu và thực hiện hàng năm
E.1.6	HĐQT có tham gia chỉ đạo, giám sát việc thực thi chiến lược của công ty?	2	Chủ tịch HĐQT tham gia và chỉ đạo tại các cuộc họp Giao ban hàng tháng, quý và cả năm.
E.2	Cơ cấu HĐQT		
	Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử		
E.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?	1	Quy định tại Điều lệ Công ty, Nội quy lao động và các quy chế khác của Công ty
E.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	1	
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?	1	
	Thành phần và cơ cấu của Hội đồng Quản trị		
E.2.4	HĐQT có tối thiểu 50% thành viên độc lập	3	Công ty chưa đáp ứng được yêu cầu này
E.2.5	Thành viên HĐQT độc lập có độc lập với ban điều hành và cổ đông lớn không?	1	Hiện nay, Công ty có 02 thành viên độc lập
E.2.6	Công ty có quy định giới hạn nhiệm kỳ của thành viên HĐQT độc lập không quá 9 năm	3	Công ty chưa có quy định cụ thể về điểm này

PHẦN E – TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại KHPC	Ghi chú/Đề xuất, cải thiện
E.2.7	Công ty có đặt ra chính sách: mỗi thành viên HĐQT độc lập / không điều hành được giữ tối đa 5 vị trí HĐQT cùng một lúc trong các công ty niêm yết khác	1	Công ty có quy định trong Điều lệ Công ty
E.2.8	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn?	1	Công ty không có trường hợp này
	Tiểu ban Nhân sự		
E.2.9	Công ty có thành lập Tiểu ban nhân sự	1	
E.2.10	Công ty có thành viên trong Tiểu ban nhân sự phần lớn là thành viên HĐQT độc lập (hơn 50%)	3	
E.2.11	Chủ tịch tiểu ban nhân sự là thành viên HĐQT độc lập	3	
E.2.12	Công ty có công bố vai trò, nhiệm vụ, và điều lệ hoạt động của tiểu ban nhân sự	2	Vai trò và nhiệm vụ của Tiểu ban được công bố trên Website của Công ty.
E.2.13	Tiểu ban nhân sự họp ít nhất hai lần trong năm	3	
E.2.14	Công bố chi tiết tham dự cuộc họp của các thành viên tiểu ban nhân sự	3	
	Tiểu ban Lương Thưởng		
E.2.15	Công ty có thành lập tiểu ban lương thưởng	1	
E.2.16	Thành viên trong Tiểu ban lương thưởng phần lớn là thành viên HĐQT độc lập (hơn 50%)	3	
E.2.17	Chủ tịch tiểu ban lương thưởng là thành viên HĐQT độc lập	1	Trưởng tiểu ban là ông Trần Văn Khoa – thành viên độc lập HĐQT
E.2.18	Công ty có công bố vai trò, nhiệm vụ, và điều lệ hoạt động của tiểu ban lương thưởng	2	Vai trò và nhiệm vụ của Tiểu ban được công bố trên Website của Công ty. Tuy nhiên, quy chế tổ chức và hoạt động của Tiểu ban không được công bố
E.2.19	Tiểu ban lương thưởng họp ít nhất hai lần trong năm	3	
E.2.20	Công ty có công bố chi tiết tham dự cuộc họp của các thành viên tiểu ban lương thưởng	3	
	Tiểu ban Kiểm toán		
E.2.21	Công ty có Tiểu ban kiểm toán (Ban Kiểm Soát)	1	Công ty có Ban kiểm soát

PHẦN E – TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại KHPC	Ghi chú/Đề xuất, cải thiện
E.2.22	Trong Ban Kiểm Soát tất cả thành viên đều là thành viên không điều hành và trong đó chủ yếu là thành viên độc lập	1	Công ty đã thực hiện tốt các yêu cầu này và được thể hiện trong Báo cáo thường niên
E.2.23	Trưởng BKS là thành viên độc lập	1	
E.2.24	Công ty có công bố vai trò, nhiệm vụ, và điều lệ hoạt động của Ban Kiểm Soát	1	
E.2.25	BCTN có công bố lý lịch và chuyên môn của các thành viên BKS	1	
E.2.26	Có ít nhất một thành viên độc lập trong BKS có chuyên môn về kế toán (bằng cấp hoặc kinh nghiệm)	1	
E.2.27	Ban Kiểm Soát có họp tối thiểu bốn lần một năm?	1	
E.2.28	Công bố chi tiết tham dự cuộc họp của các thành viên Ban Kiểm Soát	1	
E.2.29	Ban Kiểm Soát đề xuất bổ nhiệm và bãi nhiệm kiểm toán độc lập	1	
E.3	Quy trình HĐQT		
	Họp và tham dự họp HĐQT		
E.3.1	Công ty có thực hiện lập kế hoạch lịch trình họp của HĐQT trước khi bắt đầu năm tài chính mới	3	
E.3.2	HĐQT họp ít nhất 6 lần trong năm	3	Định kỳ HĐQT họp 1 lần/quý
E.3.3	Mỗi thành viên HĐQT tham gia ít nhất 75% tổng số cuộc họp HĐQT trong năm đánh giá	1	
E.3.4	Công ty có yêu cầu tỉ lệ biểu quyết thông qua là tối thiểu 2/3 trong các quyết định của HĐQT?	1	Quy định trong Quy chế nội bộ về quản trị công ty
E.3.5	Có ít nhất một cuộc họp giữa các thành viên HĐQT không điều hành mà không có mặt các thành viên điều hành trong năm đánh giá	3	
	Tiếp cận thông tin		
E.3.6	Tài liệu họp HĐQT được gửi tới các thành viên tối thiểu 5 ngày làm việc trước khi cuộc họp diễn ra	1	Các nội dung này đã được quy định trong Quy chế nội bộ về quản trị công ty
E.3.7	Công ty có nêu rõ trách nhiệm quan trọng của thư ký công ty trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện vai trò của mình	1	
E.3.8	Thư ký công ty có chuyên môn về luật, kế toán hoặc thư ký	1	
	Bổ nhiệm và bầu lại HĐQT		
E.3.9	Công ty có công bố tiêu chuẩn lựa chọn thành viên HĐQT mới	1	Quy định trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty
E.3.10	Công ty có công bố quy trình bổ nhiệm thành viên HĐQT mới	1	

PHẦN E – TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại KHPC	Ghi chú/Đề xuất, cải thiện
E.3.11	Công ty có chính sách tất cả thành viên HĐQT phải được bầu lại mỗi 3 năm	3	Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT là 5 năm
	Các vấn đề thù lao		
E.3.12	Công ty có công bố chính sách/thông lệ về thù lao (phí, trợ cấp, trợ cấp bằng hiện vật và các khoản thù lao khác) (nghĩa là việc sử dụng các chính sách và biện pháp khuyến khích hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với thành viên HĐQT điều hành và TGD	1	Thể hiện trong Báo cáo thường niên của Công ty
E.3.13	Công ty có công bố cấu trúc thù lao của thành viên HĐQT không điều hành	1	
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao	1	
E.3.15	Thành viên độc lập không điều hành có nhận quyền chọn và thưởng cổ phần hoặc các loại thưởng khác.	1	Không có trường hợp này
	Kiểm toán Nội bộ		
E.3.16	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ độc lập	3	
E.3.17	Công ty có công bố danh tính của Trưởng ban kiểm toán nội bộ, hoặc trường hợp thuê dịch vụ bên ngoài thì nêu lên tên công ty dịch vụ độc lập	3	Năm 2022 đã giải thể Tổ Kiểm toán nội bộ
E.3.18	Việc bổ nhiệm và bãi nhiệm nhân viên kiểm toán nội bộ phải thông qua Ban Kiểm Soát	3	
	Giám sát rủi ro		
E.3.19	Công ty có công bố quy trình kiểm soát nội bộ và hệ thống quản lý rủi ro thích hợp	2	HĐQT Công ty đã kiểm soát các chỉ số tài chính, kiểm soát rủi ro an toàn lao động trong Công ty
E.3.20	HĐQT có tiến hành kiểm tra, xem xét các lĩnh vực trọng yếu cần kiểm soát (hoạt động, tài chính, tuân thủ) và hệ thống quản lý rủi ro của công ty trong năm	2	
E.3.21	Công ty có công bố các rủi ro chính cần được kiểm soát, ngoài rủi ro tài chính	2	
E.3.22	BCTN của công ty có lời xác nhận từ HĐQT hoặc BKS rằng hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả và chính xác	3	
E.4	Nhân sự trong HĐQT		
E.4.1	Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc không cùng 1 người đảm nhiệm	1	
E.4.2	Chủ tịch HĐQT là thành viên độc lập	3	Công ty chưa đáp ứng do Chủ tịch là người đại diện vốn Nhà nước
E.4.3	Công ty có thành viên HĐQT đã từng làm TGD trong vòng 2 năm trước	1	Công ty hiện có TV HĐQT kiêm TGD



PHẦN E – TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại KHPC	Ghi chú/Đề xuất, cải thiện
E.4.4	Công ty có công bố vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT	1	Thể hiện trong Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
	Kỹ năng và năng lực		
E.4.5	Công ty có thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực hoạt động chính của công ty	1	HĐQT Công ty đáp ứng tiêu chí này
E.4.6	Công ty công bố chính sách đa dạng hóa thành phần HĐQT	3	
E.5	Hiệu quả HĐQT		
	Phát triển thành viên HĐQT		
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho các thành viên HĐQT mới	3	
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích các thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo chuyên môn/quản trị cao hơn	1	Công ty thường xuyên tạo điều kiện cho các thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo chuyên môn và quản trị theo đề xuất của các thành viên
	Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGD/Ban điều hành		
E.5.3	Công ty có công bố kế hoạch HĐQT chuẩn bị cho thể hệ lãnh đạo tương lai (TGD và cán bộ điều hành chủ chốt)	2	Có kế hoạch nhưng không công bố công khai
E.5.4	HĐQT có tiến hành đánh giá hoạt động hàng năm đối với TGD	1	Hàng năm đều thực hiện đánh giá
	Đánh giá HĐQT		
E.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá hoạt động hàng năm đối với HĐQT	3	
E.5.6	Công ty có công bố quy trình đánh giá hoạt động hàng năm đối với HĐQT	2	Công ty có quy định về đánh giá hoạt động hàng năm đối với HĐQT, tuy nhiên nội dung này không công bố
E.5.7	Công ty có công bố tiêu chuẩn đánh giá hoạt động hàng năm đối với HĐQT	2	Công ty có quy định về đánh giá hoạt động hàng năm đối với HĐQT, tuy nhiên nội dung này không công bố
	Đánh giá thành viên HĐQT		
E.5.8	Công ty có tiến hành đánh giá hoạt động hàng năm đối với từng thành viên HĐQT	2	Công ty có đánh giá hoạt động của thành viên độc lập HĐQT

PHẦN E – TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại KHPC	Ghi chú/Đề xuất, cải thiện
E.5.9	Công ty có công bố quy trình đánh giá hoạt động hàng năm đối với từng thành viên HĐQT	2	Công ty có quy định về đánh giá hoạt động hàng năm đối với HĐQT, tuy nhiên nội dung này không công bố
E.5.10	Công ty có công bố tiêu chuẩn đánh giá hoạt động hàng năm đối với từng thành viên HĐQT	2	Công ty có quy định về đánh giá hoạt động hàng năm đối với HĐQT, tuy nhiên nội dung này không công bố
	Đánh giá tiểu ban		
E.5.11	Công ty có tiến hành đánh giá hoạt động hàng năm đối với từng tiểu ban trong HĐQT	3	Nội dung này sẽ được thực hiện trong thời gian đến



# NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ CÔNG TY

## Tình hình quản trị trong năm

Đã thực hiện đầy đủ. Thể hiện trong báo cáo đánh giá chi tiết về thực hành quản trị công ty

## Quản trị tài chính - kế toán:

Trong quản trị tài chính - kế toán Công ty đã thực hiện quản lý có hệ thống cụ thể:

- Ban hành các quy định quản lý tài chính kế toán, quy chế quản lý Tài sản và Nguồn vốn, quy chế chi tiêu, quy chế phân cấp quản lý các quy định liên quan đến công tác quản lý, quản trị tài chính khác trong Công ty và phù hợp với các quy định của Nhà Nước của Tập đoàn và của Tổng Công ty.
- Mở sổ sách chi tiết theo dõi đầy đủ, rõ ràng các khoản tiền, vay, đầu tư, tài sản...
- Có phần mềm hệ thống quản lý ERP nhằm quản lý tài chính kế toán một cách chi tiết và chuẩn xác, triển khai hóa đơn điện tử. Ngoài ra có các chương trình quản lý nội bộ khác hỗ trợ bổ sung cho công tác quản trị tài chính - kế toán như CPC-eoffice; Portal, ...
- Thường xuyên rà soát các quy định, quy chế để bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp hơn với thực tiễn quản lý, với quy định của Nhà nước.
- Công bố thông tin báo cáo tài chính đúng theo quy định
- Kiểm toán báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính giữa niên độ
- Nâng cao sử dụng công nghệ 4.0 trong việc luân chuyển hồ sơ; lưu trữ các quy định, các chứng từ, báo cáo; đối soát các số liệu báo cáo, theo dõi chi tiết, cụ thể hơn.

## Quản trị nhân sự:

Về công tác quản trị nhân sự, nhìn chung Công ty đang triển khai mô hình quản trị nhân sự tập trung vào các mối quan hệ mang tính nội bộ giữa các mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp và các hoạt động nhân sự, cụ thể như sau:

- Xây dựng quan điểm về quản trị nguồn nhân lực trên cơ sở các chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Ngành điện. Theo đó tập trung vào việc đảm bảo mối quan hệ hài hòa giữa người sử dụng lao động và người lao động về lợi ích và trách nhiệm.
- Xác định mục tiêu xây dựng nguồn nhân lực có trình độ chuyên ngành, có năng lực, có sức khỏe đảm bảo quản lý và vận hành hệ thống lưới điện một cách ổn định. Từ mục tiêu này sẽ triển khai các biện pháp cụ thể để có thể từng bước xây dựng được nguồn nhân lực mong muốn.
- Thực hiện công tác quản lý lao động về chế độ, chính sách liên quan đến tiền lương - thu nhập trên cơ sở hệ thống các quy định, quy chế của các cấp có thẩm quyền và các nguồn lực của doanh nghiệp.
- Trên cơ sở quan điểm và chính sách về quản trị nhân lực, Công ty triển khai các chương trình đào tạo, huấn luyện, phân phối tiền lương - thu nhập, phúc lợi, chăm sóc sức khỏe v...v nhằm xây dựng được nguồn nhân lực chất lượng, đáp ứng yêu cầu về sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hiện đang sử dụng 2 phần mềm: HRMS của EVN và QLNS của CPC

Việc áp dụng các phần mềm vào công tác quản trị nhân sự đã tạo hiệu quả lớn trong các lĩnh vực lưu trữ, thống kê, phân tích số liệu, trên cơ sở đó tạo điều kiện thuận lợi để lập báo cáo phục vụ triển khai các kế hoạch đào tạo, tiền lương, thi đua - khen thưởng, đề bạt - bổ nhiệm, y tế v...v

Công ty tiếp tục thực hiện công tác nâng cao hiệu quả khai thác các phần mềm HRMS và QLNS theo hướng dẫn của EVNCPC. Theo đó, tập trung vào việc thường xuyên cập nhật thông tin NLĐ vào phần mềm trên các lĩnh vực đang quản lý, định kỳ kiểm tra - rà soát các thông tin liên quan đến mô hình tổ chức và lực lượng nhân sự của đơn vị, định kỳ cập nhật thay đổi về lao động, tiền lương, tổ chức - nhân sự ...

# NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ CÔNG TY

## Quản trị quan hệ khách hàng

Công tác quản trị khách hàng tại Công ty hiện đang tập trung đi sâu vào việc khai thác các thông tin, dữ liệu hiện có để nâng cao chất lượng các dịch vụ cung cấp và công tác chăm sóc khách hàng, giảm thiểu chi phí sản xuất kinh doanh; đồng thời tiếp tục thu thập, cập nhật và hoàn thiện thông tin có thay đổi từ khách hàng kịp thời.

Hiện nay, việc nhận diện, thu thập, trao đổi thông tin khách hàng tại KHPC đang thực hiện theo cả 2 hình thức trực tiếp (nhận diện và thu thập thông tin khách hàng từ các phòng giao dịch 1 cửa) và gián tiếp (nhận diện và thu thập thông tin khách hàng thông qua các kênh liên lạc như Tổng đài 19001909, website cskh, ứng dụng chăm sóc khách hàng...).

KHPC nói riêng và ngành Điện nói chung đã và đang triển khai nhiều biện pháp nhằm mang đến cho khách hàng sử dụng điện nhiều tiện ích hơn, góp phần nâng cao chất lượng của các dịch vụ đơn vị đang cung cấp, như:

- Chủ động cung cấp thông tin đến khách hàng: thông báo tình hình cung cấp điện theo từng khách hàng/khu vực, tình hình sử dụng điện, tình hình thanh toán... qua website, ứng dụng EVNCPC CSKH, Zalo OA, email...
- Mở rộng hình thức tiếp nhận yêu cầu, khuyến khích các giao dịch trực tuyến.
- Đa dạng hoá kênh thanh toán, tạo sự thuận lợi nhất cho khách hàng dùng điện: dịch chuyển từ hình thức thanh toán trực tiếp tại quầy giao dịch điện lực, quầy giao dịch các ngân hàng, các điểm thu hộ đến các hình thức thanh toán trực tuyến qua Internet Banking/ Mobile Banking, trích nợ tự động từ tài khoản ngân hàng, thanh toán qua các ví điện tử...
- Công khai, minh bạch các thông tin khách hàng sử dụng điện quan tâm. Cung cấp công cụ để khách hàng chủ động tính toán hoá đơn tiền điện, theo dõi điện năng tiêu thụ và cảnh báo khi điện năng tiêu thụ tăng đột biến...

Để lưu trữ thông tin khách hàng, quản trị các yêu cầu dịch vụ trong quá trình thực hiện hợp đồng với khách hàng, hiện nay KHPC một số phần mềm để phục vụ cho công tác quản trị khách hàng như: chương trình quản lý thông tin khách hàng sử dụng điện (CMIS3.0); chương trình quản trị quan hệ khách hàng (CRM); Các kênh giao tiếp với khách hàng (Tổng đài 19001909, Website <https://cskh.cpc.vn>, Ứng dụng chăm sóc khách hàng EVNCPC CSKH, Email: [cskh.khanhhoa@cpc.vn](mailto:cskh.khanhhoa@cpc.vn)...)

Nhờ thực hiện tốt công tác quản trị khách hàng, tỷ lệ đáp ứng yêu cầu của khách hàng sử dụng điện tại KHPC được cải thiện hàng năm.

### Kế hoạch cải thiện:

Trong thời gian đến, KHPC tiếp tục thu thập hoàn thiện thông tin khách hàng sử dụng điện, thực hiện chuyển đổi kênh nhận thông báo của khách hàng từ tin nhắn SMS truyền thống sang các kênh trực tuyến như Zalo OA, ứng dụng CSKH, email... nhằm cung cấp thông tin nhiều hơn, đa dạng hơn đến khách hàng; đồng thời nâng cao khả năng phân tích thông tin, phát triển nguồn nhân lực đặc biệt là đội ngũ CBCNV làm công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng để ngày càng hoàn thiện và nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ khách hàng, cung cấp dịch vụ đến khách hàng tốt nhất, hiệu quả nhất.

## Quản trị quan hệ chất lượng

Hiện nay, tiêu chuẩn chất lượng điện năng, dịch vụ cung cấp cho khách hàng của KHPC được tuân thủ theo các quy định được nêu tại Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương.

KHPC tuân thủ quy định về chất lượng điện năng. Cụ thể:Trực ban điều độ, nhân viên vận hành HTĐ trực tiếp vận hành, giám sát, điều khiển hệ thống lưới điện đảm bảo yêu cầu về chất lượng điện năng. Định kỳ tiến hành đo đạc chất lượng điện năng cung cấp.

Để đảm bảo chất lượng điện năng cung cấp cho khách hàng. Hàng năm, KHPC đều lập kế hoạch triển khai công tác sửa chữa, đầu tư, cải tạo, nâng cấp lưới điện đảm bảo các mục tiêu về năng lực cung ứng điện, hiện đại hóa, yêu cầu về chất lượng điện năng.





# 06



## BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Quản lý nguồn nguyên vật liệu
- Quản lý việc tiêu thụ năng lượng
- Tiêu thụ nguồn nước
- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường
- Chính sách liên quan đến người lao động
- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

## Nội dung báo cáo

Báo cáo phát triển bền vững của Công ty được thực hiện hàng năm nhằm xem xét và đánh giá các nguyên tắc thực hành phát triển bền vững tại Công ty. Nội dung báo cáo nêu các thông tin về quản lý nguồn nguyên vật liệu, tiêu thụ năng lượng, tiêu thụ nguồn nước, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, các chính sách liên quan đến người lao động và báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Đặc biệt, là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối điện năng. Nên trong báo cáo này, Công ty cũng nêu các nội dung đã thực hiện để tuyên truyền tiết kiệm điện trong đời sống nhân dân và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Đồng thời, cũng nêu các giải pháp đã thực hiện trong công tác giảm tổn thất điện năng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## Phạm vi báo cáo

Báo cáo được lập trong phạm vi hoạt động của Công ty trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa về các lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện năng và các hoạt động khác, trong đó bao gồm Trụ sở chính của Công ty tại TP Nha Trang, 08 Điện lực tại các huyện, thị xã và thành phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và 03 Xí nghiệp, Trung tâm trực thuộc trên địa bàn thành phố Nha Trang.

Thông tin dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho năm tài chính 2022 của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

## Cách thức xác định nội dung báo cáo

Báo cáo phát triển bền vững được xây dựng dựa trên hướng dẫn của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Bộ tài chính; Hướng dẫn công bố thông tin về môi trường và xã hội của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và IFC.

## Thông tin liên hệ

Mọi ý kiến đóng góp, thắc mắc liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, Quý vị vui lòng liên hệ:

**Ông Lê Anh Khôi – Người được ủy quyền công bố thông tin, Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị công ty.**

**Điện thoại: 0963124579      Email: khoila@cpc.vn**

## 01 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tại Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa có bộ phận Gia công cơ khí thuộc Xí nghiệp Cơ điện – Thí nghiệm thực hiện nhiệm vụ: gia công cấu kiện kim loại cho các công trình của Công ty và khách hàng như: Xà, trụ điện, trụ anten, cọc và dây tiếp địa, tủ điện phân phối, thùng công tơ các loại, rack các loại và các cấu kiện kim loại khác, sơn tĩnh điện các loại vật tư, thiết bị được chế tạo bằng vật liệu sắt thép,...

Do vậy, hoạt động sử dụng nguyên vật liệu chính để sản xuất các sản phẩm của Công ty được thực hiện tại bộ phận này. Các nguyên vật liệu chính được sử dụng trong quá trình sản xuất là các loại sắt, thép để sản xuất các chủng loại xà, tiếp địa và các cấu kiện kim loại khác, ... theo nhu cầu SXKD hàng năm của Công ty.

Từ năm 2020 đến năm 2022, Công ty đã đẩy mạnh các hoạt động đấu thầu mua sắm xà, tiếp địa và các cấu kiện kim loại, ... nên Công ty không triển khai hoạt động sản xuất gia công cơ khí sử dụng sắt thép.



## 02 Quản lý việc tiêu thụ năng lượng

### Năng lượng tiêu thụ trực tiếp

Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa hiện có 01 Trụ sở chính, 08 Điện lực, 03 Xí nghiệp và 01 Trung tâm. Các hoạt động tiêu thụ năng lượng chủ yếu là sử dụng điện năng để phục vụ hoạt động của Trụ sở làm việc của các đơn vị, hoạt động vận hành của các TBA 110kV, ...

Sản lượng điện tiêu thụ qua các năm như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tổng điện năng sử dụng (kWh)	2.372.014	1.731.246	1.490.070	1.587.960
Tổng năng lượng tiêu thụ (Kjun)	8.539.250.400	6.232.485.600	5.364.252.000	5.716.656.000

Ngoài ra, Công ty còn vận hành 02 máy phát điện diesel tại 02 xã đảo Bích Đầm và Vũng Ngán để phát điện phục vụ sinh hoạt cho người dân trên các xã đảo này. Số lượng dầu diesel sử dụng cho các máy phát điện qua các năm như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Khối lượng dầu diesel sử dụng (kg)	37.728	39.797	41.192	41.327
Sản lượng điện năng phát (kWh)	145.530	143.768	150.486	146.530

### Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Công tác tuyên truyền tiết kiệm điện (TKĐ)

Trong những năm qua, hoạt động tuyên truyền, phổ biến tiết kiệm điện trong đời sống nhân dân và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đã được Công ty đẩy mạnh. Với các biện pháp tuyên truyền thực hiện về công tác tiết kiệm điện, năm 2022 tổng sản lượng điện tiết kiệm được 53.424.576 kWh; tương đương 2,02% điện thương phẩm, cụ thể:

a. TKĐ trong khối cơ quan công lập, HCSN: 24.815.526 kWh.

b. TKĐ trong chiếu sáng công cộng: 5.561.358 kWh.

c. TKĐ trong ánh sáng sinh hoạt: 16.377.703 kWh.

d. TKĐ trong sản xuất: 5.408.245 kWh.

e. TKĐ trong kinh doanh: 1.261.744 kWh.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tiết kiệm điện khối cơ quan HCSN & CSCC	11.086.376	15.469.585	16.991.195	24.815.526
Tiết kiệm điện trong ánh sáng sinh hoạt	15.893.884	21.185.781	18.330.211	16.377.703
Tiết kiệm điện trong sản xuất, kinh doanh	11.586.494	9.670.968	7.852.27	6.669.989
Cộng	38.566.754	46.326.224	43.173.682	47.863.218

## 02 Quản lý việc tiêu thụ năng lượng (tiếp theo)

Các giải pháp Công ty đã triển khai tuyên truyền tiết kiệm điện nhằm nâng cao nhận thức cho khách hàng sử dụng điện như sau:

✓ Công tác Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện Nghị định

Trong năm 2022, Công ty đã ban hành các văn bản, phổ biến đến các đơn vị, phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai thực hiện các biện pháp nhằm sử dụng điện an toàn, tiết kiệm.

Nhiều biện pháp nhằm tăng cường tiết kiệm điện đã được Công ty triển khai một cách đồng bộ.

Hàng quý, các đơn vị trực thuộc đều báo cáo việc thực hiện việc sử dụng điện tại đơn vị; trong đó phân tích nguyên nhân sản lượng điện tại đơn vị tăng/ giảm và có giải pháp sử dụng điện tiết kiệm, hợp lý hơn.

Ngoài việc phối hợp với Sở Công thương tham mưu trình UBND Tỉnh ban hành Chỉ thị, công văn chỉ đạo về công tác tiết kiệm điện để các cơ quan, tổ chức, người dân thực hiện nghiêm túc Chỉ thị tiết kiệm điện của Thủ tướng Chính phủ và Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Công ty còn xây dựng kế hoạch thực hiện các biện pháp về công tác tiết kiệm điện từng năm, ghi rõ tiến độ thực hiện theo tháng, quý, năm và theo từng nội dung cụ thể.



✓ Công tác tuyên truyền, phổ biến

Niêm yết công khai tại văn phòng cơ quan Công ty, trong thang máy tòa nhà Công ty và các đơn vị trực thuộc các Chỉ thị, văn bản chỉ đạo về công tác tiết kiệm điện của Chính phủ, Bộ/Ngành và địa phương.

Phát tờ rơi tuyên truyền tiết kiệm điện tại trụ sở phòng giao dịch các Điện lực.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên trang Facebook; tận dụng mạng xã hội để tăng khả năng kết nối và lan tỏa thông tin rộng rãi.

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến CBCNV trong Công ty về chủ trương, nội dung tiết kiệm điện của Ngành, nhắc nhở việc thực hiện quy định sử dụng điện tiết kiệm trong cơ quan đối với các đơn vị trực thuộc, trong đó yêu cầu tiết kiệm ít nhất 10% sản lượng điện tiêu thụ so với cùng kỳ năm trước, vận động mỗi CBCNV và gia đình, người thân cùng thực hiện tiết kiệm điện.

Phổ biến đến toàn thể CBCNV trong đơn vị Chỉ thị 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện, qua đó vận động CBCNV gương mẫu đi đầu trong việc nâng cao ý thức sử dụng điện tiết kiệm, đồng thời vận động gia đình, người thân, bạn bè cùng thực hiện.

✓ Công tác tuyên truyền tiết kiệm điện và sự kiện Giờ Trái Đất 2022 (ngày 26/03/2022)

Phổ biến việc hưởng ứng tuần lễ tuyên truyền TKĐ và giờ trái đất năm 2022 đến CBCNV trong đơn vị như: vận động gia đình, bạn bè, hàng xóm tham gia hưởng ứng tích cực, tự giác tắt các đèn chiếu sáng và thiết bị điện không cần thiết của gia đình trong thời gian diễn ra sự kiện Giờ Trái Đất 2022 để thể hiện trách nhiệm trước xã hội và góp phần vào sự thành công của chiến dịch.

Nhà điều hành Công ty và các Điện lực nghiêm túc thực hiện tắt tất cả các thiết bị không cần thiết tại trụ sở làm việc của đơn vị trong thời gian diễn ra sự kiện Giờ Trái Đất 2022.

Treo băng rôn, phướn tại trụ sở làm việc các Điện lực.

Phát tờ rơi tuyên truyền tiết kiệm điện đến tay người dân và khách hàng SDĐ tại các điểm giao dịch khách hàng kết hợp quảng bá và tuyên truyền để người dân được biết và hưởng ứng chiến dịch Giờ Trái Đất năm 2022 trên các phương tiện thông tin: báo KH, Website, trang Facebook của Công ty, Facebook EVNCPC.

Kết quả TKĐ trong 01 giờ của Sự kiện Giờ trái đất 2022, trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa công suất tiêu thụ điện giảm được 15,1 MW(tương đương 17.300 kWh).



## 02 Quản lý việc tiêu thụ năng lượng (tiếp theo)

### Công tác giảm tổn thất điện năng trong hoạt động SXKD

Giảm tỷ lệ tổn thất điện năng (TTĐN) là một trong những chỉ tiêu cơ bản để đánh giá hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Công ty cũng như đối với mỗi đơn vị thuộc ngành Điện.

Tỷ lệ TTĐN của Công ty năm 2022 đạt 3,04%, giảm 0,75% so với năm 2021 (3,79%) và hoàn thành kế hoạch EVNCPC giao (3,80%). Trong đó: TTĐN lưới điện 110kV là 0,94% (tăng 0,05% so với cùng kỳ), TTĐN lưới điện trung áp là 1,46% (giảm 0,06% so với cùng kỳ), TTĐN lưới điện hạ áp là 2,65% (giảm 0,20% so với cùng kỳ).

Để đạt được kết quả trên, Công ty đã triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp để giảm TTĐN, cụ thể như sau:

» Công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức:  
Các định hướng hoạt động, mục tiêu phấn đấu của Công ty được ban hành ngay từ đầu năm để các đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện, trong đó có chỉ tiêu về TTĐN. Lãnh đạo Công ty, Ban Chỉ đạo TTĐN đã thường xuyên chỉ đạo điều hành công tác giảm TTĐN toàn Công ty thông qua các cuộc họp giao ban hàng tuần, hàng tháng. Các yếu tố biến động, bất thường được yêu cầu phải xác định, chỉ ra nguyên nhân, biện pháp giải quyết; các kiến nghị, đề xuất được chỉ đạo giải quyết kịp thời.

Ngay từ đầu năm, Công ty đã có văn bản yêu cầu các đơn vị tổng kết công tác giảm TTĐN năm 2021 và lập kế hoạch giảm TTĐN năm 2022. Công ty cũng đã xây dựng chương trình giảm TTĐN, đưa ra các mục tiêu cụ thể từng tổn thất thành phần, đối tượng đường dây, TBA để chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

Định hướng, mục tiêu, giải pháp thiết kế kỹ thuật đã được Công ty chỉ đạo, ban hành để các đơn vị áp dụng thống nhất, mang tính lâu dài.

» Công tác quản lý vận hành:  
Công tác kiểm tra, quản lý vận hành được thực hiện đúng tần suất, chất lượng, có chế tài cụ thể. Phát hiện gắn kết với xử lý kịp thời đối với các trường hợp tiếp xúc xấu, mang tải cao, mất cân bằng pha, vi phạm hành lang... Hệ thống bù công suất phản kháng (CSPK) được vận hành hợp lý, không để tình trạng phát ngược công suất phản kháng từ phụ tải lên hệ thống, đặc biệt trong các dịp lễ, Tết. Thường xuyên theo dõi, giám sát thông số vận hành, kịp thời kiến nghị Trung tâm điều độ hệ thống điện miền Trung (A3) kết lưới vận hành linh hoạt, mang tải phù hợp nhằm giảm TTĐN, giảm suất sự cố và nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho hệ thống lưới điện 110kV... Hệ thống lưới điện được áp dụng công tác vệ sinh, sửa chữa hotline nhằm tránh rò rỉ, phóng điện, gây sự cố, tổn thất.

### Phát triển năng lượng mặt trời

Cùng với việc đầu tư xây dựng tòa nhà điều hành 11 Lý Thánh Tôn – Tp Nha Trang, Công ty đã thực hiện đầu tư lắp đặt hệ thống ĐMTMN tại tòa nhà điều hành với công suất lắp đặt là 10,4kWp (gồm 40 tấm pin mặt trời). Hệ thống pin năng lượng mặt trời này đã đi vào vận hành vào cuối năm 2016.

Năm 2019, Công ty đã hợp tác với SolarBK triển khai lắp đặt ĐMTMN tại 21 trụ sở các đơn vị trực thuộc Công ty theo hình thức ESCO (SolarBK đầu tư lắp đặt hệ thống ĐMTMN, KHPC trả phí thuê hệ thống để vận hành phát điện) với tổng công suất lắp đặt là 754,16 kWp. Năm 2020 đã thi công hoàn thành và đưa vào khai các hệ thống điện mặt trời này. Sản lượng điện phát của hệ thống điện mặt trời trong năm 2022 là 848.815 kWh.





## 03 Tiêu thụ Nguồn nước

Do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là đơn vị sản xuất, kinh doanh và phân phối điện năng nên các hoạt động sử dụng nguồn nước chủ yếu phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của các trụ sở làm việc của các đơn vị trực thuộc.

Nguồn cung cấp nước cho nhu cầu sinh hoạt của Công ty từ nguồn nước do Công ty Cổ phần cấp thoát nước Khánh Hòa cung cấp. Do vậy, Công ty không sử dụng lượng nước tái chế và tái sử dụng trong quá trình sản xuất.

Tổng lượng nước sử dụng	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Nước sinh hoạt (m3)	26.499	28.892	26.198	27.382	21.601

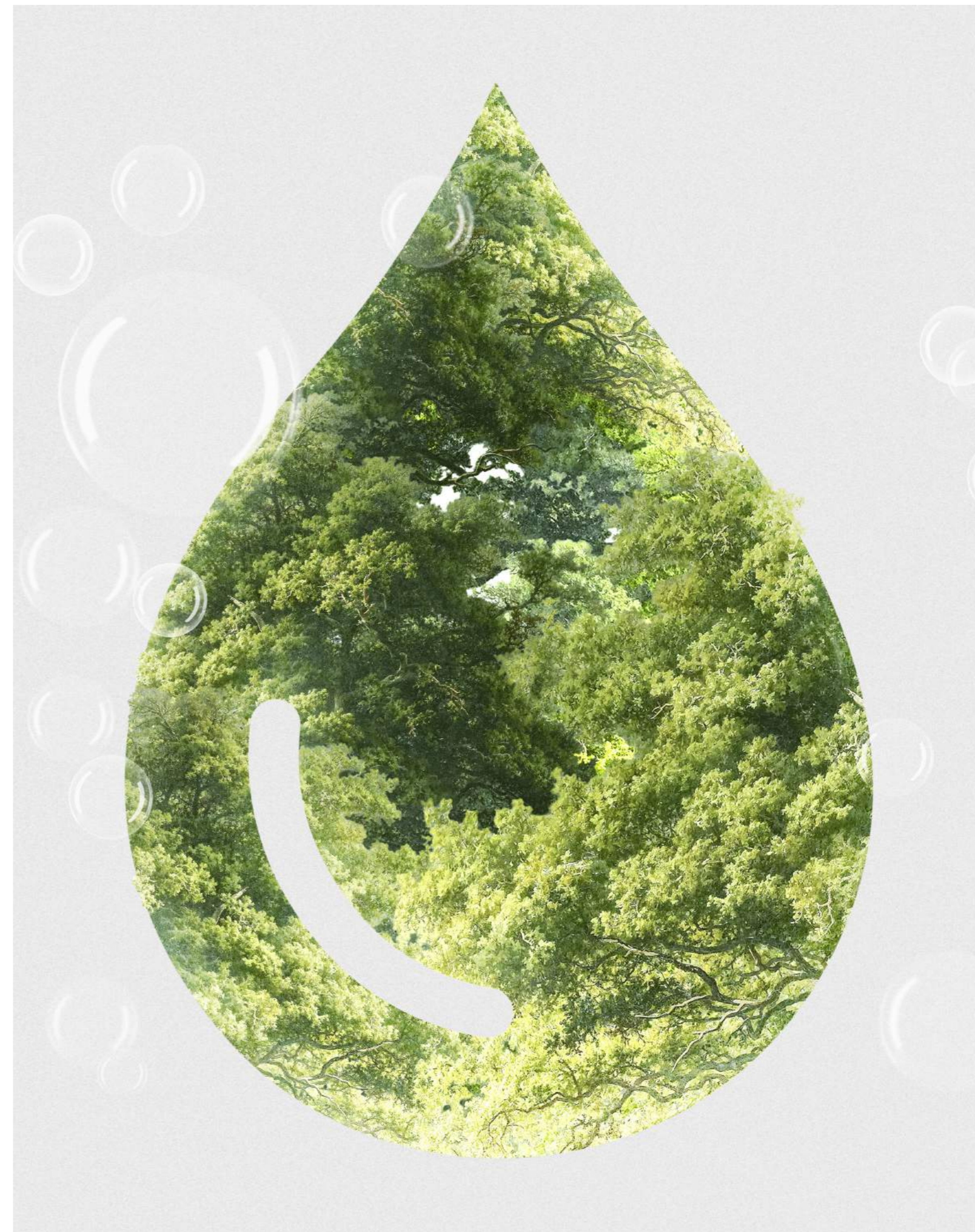
## 04 Tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường

Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện các nội dung nhằm thực hiện tốt việc các quy định về công tác bảo vệ môi trường. Cụ thể:

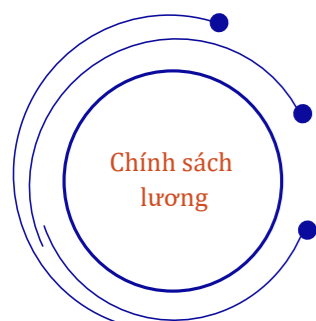
- ✓ Tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày Môi trường thế giới 5 tháng 6”, “Tháng hành động vì môi trường năm 2022”, các hoạt động hưởng ứng “Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2022”.
- ✓ Tổ chức thu gom chất thải nguy hại tại các đơn vị trong toàn Công ty và chuyển giao cho Công ty TNHH Môi trường Chân Lý.
- ✓ Hợp đồng với Trung tâm Y tế Dự phòng – Sở Y tế Khánh Hòa thực hiện việc quan trắc môi trường lao động tại các đơn vị trực thuộc Công ty với tần suất 01 năm/01 lần.
- ✓ Hợp đồng với Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường Ninh Thuận thực hiện việc quan trắc môi trường giai đoạn vận hành đường dây 110kV theo Đề án Bảo vệ môi trường chi tiết đường dây 110kV Tháp Chàm 2 – Cam Ranh và Ninh Hải - Cam Ranh.

Công ty thực hiện đầy đủ, đúng hạn quy định về công tác báo cáo cho đơn vị cấp trên, cơ quan quản lý chuyên môn địa phương: Lập báo cáo gửi EVNCP, Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Khánh Hòa, Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Ninh Thuận.

Trong quá trình vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn tuân thủ đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, trong thời gian qua Công ty chưa có vi phạm nào liên quan đến vấn đề này.



# 05 Chính sách liên quan đến người lao động



Tổng số lao động trong toàn Công ty đến cuối năm 2022 có 951 CBCNV. Công ty luôn đảm bảo người lao động được hưởng mức lương phù hợp với năng lực, tuân thủ đúng các quy định pháp luật có liên quan. Năm 2022, mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, mức lương, thu nhập bình quân của CBCNV vẫn được Công ty đảm bảo so với mức của năm 2021.



Công ty tiếp tục thực hiện chính sách lương thưởng cho người lao động theo Quy định 04 – Quy định về lao động, tiền lương. Đảm bảo thực hiện các chính sách, chế độ cho người lao động được kịp thời, chính xác, đúng quy định. Việc thanh toán lương, thưởng và các thu nhập khác cho CBCNV Công ty kịp thời, đầy đủ, chính xác theo đúng quy định.

Hàng năm, Công ty tổ chức xét nâng lương, thi nâng bậc, chuyển xếp lương theo định kỳ, đảm bảo thời gian quyền lợi của người lao động kịp thời, chính xác, đúng quy định.

Trong năm 2022, Công ty tiếp tục áp dụng theo hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Quyết định số 31/QĐ-HĐTV ngày 01/04/2021.



Công ty luôn chú trọng chăm lo sức khỏe của người lao động thông qua các chính sách như:

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV trong Công ty tại đơn vị có uy tín, chất lượng tổng số là 968 người; tổ chức khám sức khỏe đợt 2 cho người lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại với tổng số là 478 người; tổ chức khám sức khỏe đợt 2 cho 140 lao động nữ; tổ chức điều dưỡng phục hồi chức năng cho người lao động có sức khỏe kém, sức khỏe loại 4, 5 và lao động làm nghề nặng nhọc độc hại 34 người.

- Tổ chức thăm hỏi các CBCNV hưu trí lớn tuổi nhân dịp sinh nhật (80 tuổi trở lên đối với nam và 75 tuổi trở lên đối với nữ).

- Thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại, ca 3 đều được cấp phát bằng hiện vật đúng theo quy định.

Việc giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động nghỉ hưu, nghỉ việc, từ trần, ốm đau, bệnh tật được thực hiện kịp thời, đầy đủ, chính xác nhằm đảm bảo mọi quyền lợi cho người lao động trong Công ty.

## Hoạt động đào tạo cho người lao động

Trong năm 2022 tình hình dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát, thực hiện chỉ đạo của EVN, EVNCPC, HĐQT Công ty, Công ty đã đẩy mạnh hình thức đào tạo từ xa thông qua chương trình E-Learning của EVN, kết quả có 18.678 lượt CBCNV Công ty tham gia đào tạo từ xa (bình quân mỗi CBCNV đạt trên 19,49 lượt bài học – Hoàn thành vượt chỉ tiêu EVNCPC giao cho Công ty).

Công ty đã cử nhiều CBCNV tham gia các khóa đào tạo xuất phát từ nhu cầu của Công ty, đơn vị, được Lãnh đạo Công ty phê duyệt trước khi triển khai nhằm phục vụ các hoạt động SXKD của Công ty, đơn vị.

Giai đoạn								
Số ngày đào tạo trung bình/LĐ	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
<b>Thời gian đào tạo trung bình</b>		<b>4,60</b>	<b>3,41</b>	<b>4,115</b>	<b>4,206</b>	<b>4,679</b>	<b>3,609</b>	<b>3,055</b>
<b>Theo giới tính</b>								
Nam	4,57	3,76	3,44	4,27	4,21	5,13	3,765	3,656
Nữ	7,08	5,08	3,31	3,23	3,17	3,66	2,891	1,676
<b>Theo cấp bậc</b>								
Cán bộ quản lý	4,40	3,63	4,42	5,82	5,92	4,8	3,039	4,7
Nhân viên	7,39	4,96	3,04	3,72	4,82	4,21	3,817	2,952

Trong năm 2022 Công ty đã phối hợp với Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung tổ chức bồi dưỡng nghề (BDN) cho 88 CNV các lĩnh vực nghề nghiệp khác nhau.

Kết quả kiểm tra sát hạch nghề, thi giữ bậc thi nâng bậc năm 2022:

Hình thức thi	Tổng số	Số dự thi	Thi Đạt		Thi không đạt	
			Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Sát hạch nghề	429	428	428	100		
Thi giữ bậc	43	42	41	97.61	1	2.39
Thi nâng bậc	45	42	42	100.00		0.00
<b>TỔNG</b>	<b>517</b>	<b>512</b>	<b>511</b>	<b>99.8</b>	<b>1</b>	<b>0.2</b>

## 05 Chính sách liên quan đến người lao động (tiếp theo)

### Công tác An toàn-Vệ sinh lao động cho người lao động

Là ngành đặc thù, chuyên biệt và tiềm ẩn nguy cơ rủi ro cao trong quá trình làm việc. Trong các năm qua, Công ty luôn đẩy mạnh công tác an toàn nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động trong hoạt động sản xuất. Các nội dung đã thực hiện trong năm 2022:

- Thực hiện các giải pháp triển khai đảm bảo an toàn lao động (ATLĐ) như:
  - Tiếp tục triển khai 08 nội dung trọng tâm, cụ thể các giải pháp ngăn ngừa tai nạn lao động từ khâu quản lý kiểm soát ATLĐ, trang bị PTBVVN cho người lao động.
  - Triển khai quy định đánh giá rủi ro theo hệ thống ATVSLĐ đã được xây dựng tại Công ty. Thực hiện việc đánh giá nội bộ đơn vị có nguy cơ rủi ro theo hệ thống ISO 45001:2018.
  - Tăng cường kiểm tra, rà soát việc thực hiện công tác ATVSLĐ tại các đơn vị, ngoài kiểm tra toàn diện theo kế hoạch của Công ty.
  - Triển khai công tác quản lý an toàn trên chương trình quản lý an toàn tập trung.



- Về công tác tổ chức, nhân sự làm công tác an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ)
  - Kien toan va duy tri hoat dong cua Hoi dong ATVSLĐ Công ty và lực lượng cán bộ làm công tác ATVSLĐ tại các đơn vị; Tổ chức mạng lưới an toàn vệ sinh viên từ các Tổ sản xuất và có quy chế hoạt động mạng lưới ATVSV của Công ty.
- Về công tác huấn luyện và sát hạch:
  - Thực hiện đầy đủ, đúng đối tượng theo quy định về công tác huấn luyện, sát hạch và công nhận chức danh công tác trong phiếu công tác, lệnh công tác cho CNV.
  - Tiếp tục duy trì hình thức kiểm tra, sát hạch trên máy tính, thiết bị điện tử thông minh; bộ câu hỏi trắc nghiệm được rà soát, cập nhật các quy định mới, gắn liền thực tiễn.
- Về công tác quản lý, sử dụng các trang thiết bị kỹ thuật an toàn (bao gồm thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ)
  - Thực hiện kiểm định 260 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn (kể cả bình áp lực, thang máy). Dụng cụ KTAT (Găng, sào, ủng cách điện; dây an toàn...) đều được đơn vị thí nghiệm, kiểm tra định kỳ, được cập nhật và theo dõi quản lý trên chương trình quản lý an toàn chung của EVNCPC.
  - Các đơn vị đều được trang cấp và giao nhiệm vụ quản lý, sử dụng trang bị BHLĐ đầy đủ số lượng, các hạng mục đảm bảo chất lượng theo phân cấp được duyệt.
  - Tổ chức đợt kiểm tra, đánh giá việc quản lý, sử dụng trang thiết bị kỹ thuật an toàn để chỉ đạo các đơn vị khắc phục các tồn tại và kien toan cong tac quan ly.

## 05 Chính sách liên quan đến người lao động (tiếp theo)

### Công tác An toàn-Vệ sinh lao động cho người lao động (Tiếp theo)

- Về công tác khảo sát hiện trường, kiểm tra hiện trường sản xuất để đảm bảo ATLĐ:
  - Năm 2022, toàn KHPC đã cấp ra 5.948 PCT 3.624 LCT giấy, 18.170 LCT bằng giọng nói. Trung bình mỗi ngày có 16 PCT, 60 LCT được cấp ra.
  - Các đơn vị đã thực hiện bước khảo sát hiện trường, chuẩn bị thực hiện các công việc theo PCT đạt tỷ lệ 99,97%.
  - Thực hiện thủ tục, cập nhật kết quả cho phép làm việc đạt 99,4%. Tỷ lệ duyệt, kiểm soát an toàn công tác trên lưới điện của cấp Lãnh đạo đơn vị QLVH (Điện lực, Đội QLVH, XN...) đạt 99,84% đối với PCT và 99,9% đối với LCT.
  - Tiếp tục duy trì thực hiện tốt công tác kiểm tra, phúc tra hiện trường ATLĐ: tỷ lệ kiểm tra ATLĐ của cấp cơ sở đối với các công việc thực hiện theo PCT là 75% (quy định  $\geq 40\%$ ), theo LCT là 47% (quy định  $\geq 15\%$ ). Phòng An toàn Công ty thực hiện phúc tra ATLĐ 1.719 lần, tỷ lệ kiểm tra ATLĐ các công việc thực hiện theo PCT là 29% (quy định  $\geq 5\%$ ).



- Về công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH)
  - Trong năm 2022 không để xảy ra vụ cháy nổ nào trong toàn Công ty; Đã tổ chức kiểm tra công tác PCCC định kỳ, phúc tra việc khắc phục các tồn tại thiết bị chữa cháy, hệ thống báo khói tại các trạm 110kV KNT.
  - Phối hợp với PC07, UBND thành phố, các xã, phường TP Nha Trang thành lập đoàn kiểm tra PCCC và phát tờ rơi tuyên truyền sử dụng an toàn điện phòng chống cháy nổ theo Kế hoạch của BCĐ PCCC tỉnh Khánh Hòa.
  - Trình chiếu clip tuyên truyền hướng dẫn về an toàn PCCC và thoát nạn trong đám cháy tại các văn phòng giao dịch của Điện lực.
  - Triển khai cài đặt Ứng dụng báo cháy 114 trên điện thoại di động đến cán bộ, công nhân viên trong toàn Công ty. Tham gia diễn tập PCCC&CNCH phối hợp nhiều lực lượng với các đơn vị, địa phương trên toàn tỉnh.
- Về công tác phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn (PCTT&TKCN):
  - Các đơn vị đã lập phương án PCTT&TKCN năm 2022 theo hướng dẫn chi tiết của Quy định về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong Tổng công ty Điện lực miền Trung;
  - Diễn tập PCTT&TKCN năm 2022 cấp Tổng công ty theo kịch bản Ứng dụng kiểm tra hiện trường lưới điện sau bão và thống kê các vị trí xung yếu và khắc phục trước mùa mưa bão năm 2022 trên chương trình cấp PCTT của EVN.
- Về công tác quản lý hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp (HLATLĐCA):
  - Trong năm 2022 các đơn vị đã chú trọng công tác xử lý các vi phạm các công trình xây dựng trong hành lang an toàn lưới điện cao áp, cải tạo đường dây.... nên giảm hết 01/01 vụ trong năm 2022, hoàn thành kế hoạch EVNCPC giao; không để phát sinh vi phạm mới. Gửi văn bản, tờ rơi tuyên truyền HLATLĐCA đến khách hàng.

## Các hoạt động xã hội, từ thiện

Các hoạt động xã hội, từ thiện, thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương luôn được Công ty quan tâm thực hiện trong các năm qua.

Trong năm 2022, Công ty đã tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ, tặng quà các đối tượng chính sách, các xã nghèo, tham gia ủng hộ các tổ chức từ thiện, hỗ trợ các trường hợp khó khăn, ...

- ✓ Công đoàn Công ty phối hợp chuyên môn tổ chức hoạt động thăm hỏi, tặng quà cho đồng bào nghèo ở vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; thăm và trao tặng quà cho các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo, có hoàn cảnh khó khăn đang điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa. Tổng số 600 suất quà, tổng trị giá 180 triệu đồng nhân dịp Tết nguyên đán Nhâm Dần năm 2022.
- ✓ Hỗ trợ kinh phí cho các cơ sở, tổ chức xã hội từ thiện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, tổng số tiền 53 triệu đồng. Tặng 50 suất quà cho học sinh nghèo huyện Vạn Ninh, ủng hộ Tháng nhân đạo và Tháng hành động vì trẻ em Khánh Hòa với tổng số tiền 21 triệu đồng.
- ✓ Tặng quà các trường học xã Trung Sơn, huyện Khánh Sơn với số tiền 20 triệu đồng.
- ✓ Vận động CBCNV Công ty ủng hộ chương trình mỗi tập thể, cá nhân một địa chỉ nhân đạo - Khánh Hòa với số tiền hơn 57 triệu đồng.
- ✓ Vận động CBCNV Công ty ủng hộ đồng nghiệp trong EVNCPC bị tai nạn với số tiền hơn 41 triệu đồng.
- ✓ Hỗ trợ xây dựng 05 nhà cho các hộ nghèo với số tiền 250 triệu đồng từ nguồn của EVNCPC hỗ trợ.
- ✓ Thực hiện Tuần lễ hồng EVN lần thứ VIII, năm 2022, công nhân viên chức lao động trong Công ty đã tích cực tham gia hiến máu tình nguyện với tổng cộng 133 đơn vị máu chất lượng, trong đó 63 đơn vị máu 350ml và 70 đơn vị máu 250ml, kịp thời bổ sung vào nguồn máu dự phòng phục vụ cấp cứu và cứu chữa bệnh nhân trên địa bàn tỉnh.

## Tháng tri ân khách hàng

Tháng 12 hàng năm được Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) chọn làm tháng Tri ân Khách hàng; Công ty triển khai thực hiện tốt công tác tri ân khách hàng hàng năm, nhằm mục đích triển khai cung cấp 100% dịch vụ điện trực tuyến thông qua các kênh tiếp nhận của Trung tâm chăm sóc khách hàng, cam kết bảo đảm chất lượng và thời gian theo quy định về cung cấp các dịch vụ điện trong EVN. Thể hiện hình ảnh Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa là doanh nghiệp chuyên nghiệp, thân thiện, hiện đại và có trách nhiệm với xã hội.

Trong năm 2022, Công ty đã triển khai các hoạt động tri ân khách hàng như:

- ✓ Triển khai chương trình “Phiếu quà tặng miễn phí dịch vụ điện” hỗ trợ kiểm tra đường dây sau công tơ cho 366 khách hàng.
- ✓ Hỗ trợ công tác thí nghiệm máy biến áp của khách hàng cho 60 khách hàng.
- ✓ Hỗ trợ sửa chữa đường dây sau công tơ, bảng điện, thay thế thiết bị chiếu sáng trong nhà bằng bóng đèn Compact, tư vấn sử dụng điện an toàn, tiết kiệm cho 50 hộ gia đình thương binh liệt sĩ, hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt
- ✓ Hỗ trợ chi phí di dời đường dây điện sau công tơ cho 55 khách hàng bị ảnh hưởng bởi dự án Xây dựng cao tốc Bắc - Nam tại huyện Cam Lâm, với tổng kinh phí gần 100 triệu đồng.
- ✓ Tặng “thẻ bảo hiểm an toàn điện” cho 275 khách hàng có hoàn cảnh khó khăn, làm việc trong môi trường tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn điện.
- ✓ Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng MBA 320kVA trạm 184, cấp điện cho UBND tỉnh Khánh Hòa.

# 07

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Ý kiến kiểm toán
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổ kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Tên	Chức vụ	Miễn nhiệm từ ngày	Bổ nhiệm từ ngày
Ông Nguyễn Thanh Lâm	Chủ tịch	01/01/2022	
Ông Nguyễn Cao Ký	Chủ tịch	01/01/2022	
Ông Trần Văn Khoa	Thành viên		
Ông Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên		
Ông Đào Truyền	Thành viên		
Ông Nguyễn Hải Đức	Thành viên	07/04/2022	

**Tổ Kiểm toán nội bộ đã giải thể theo Quyết định số 81/QĐ-ĐLKH ngày 31/03/2022 của Hội đồng quản trị**

Tên	Chức vụ
Ông Đào Truyền	Tổ trưởng
Ông Nguyễn Quang Tiến	Thành viên
Bà Huỳnh Diệp Quyên	Thành viên

**Ban Kiểm soát**

Tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Vân	Trưởng ban
Ông Phan Công Bình	Thành viên
Ông Lê Hải Thuyết	Thành viên

**Ban Tổng Giám đốc**

Tên	Chức vụ	Miễn nhiệm từ ngày	Bổ nhiệm từ ngày
Ông Nguyễn Cao Ký	Tổng Giám đốc	01/01/2022	
Ông Nguyễn Hải Đức	Tổng Giám đốc	01/01/2022	
Ông Đỗ Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Trần Đăng Hiền	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Tấn Lực	Phó Tổng Giám đốc	01/01/2022	

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Người đại diện theo pháp luật trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty là ông Nguyễn Hải Đức, Tổng Giám đốc.

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (Trụ sở chính: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Điện thoại: (84) 0236.363.3333; Fax: (84) 0236.363.3338; Website: www.ecovis.com/vietnam/audit).

**CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc

**Nguyễn Hải Đức**  
**Tổng Giám đốc**  
 Khánh Hòa, ngày 22 tháng 02 năm 2023

Số: 21 /2023/BCKT-E.AFA

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Kính gửi: **Các cổ đông**  
**Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

**Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 22 tháng 02 năm 2023 từ trang 05 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Phạm Quang Trung**  
**Tổng Giám đốc**  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1334-2023-240-1



**Kim Văn Việt**  
**Kiểm toán viên**  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1486-2023-240-1

**Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM**  
Đà Nẵng, ngày 22 tháng 02 năm 2023

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>800.341.806.754</b>	<b>786.726.817.967</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4.1</b>	<b>237.122.165.804</b>	<b>117.243.091.391</b>
1. Tiền	111		20.753.165.804	6.130.091.391
2. Các khoản tương đương tiền	112		216.369.000.000	111.113.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>344.055.000.000</b>	<b>504.749.790.850</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	344.055.000.000	504.749.790.850
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>139.432.465.542</b>	<b>81.766.829.822</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	96.686.280.153	24.866.129.947
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	29.073.257.960	44.308.489.164
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	17.676.662.485	19.027.138.858
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(4.004.301.055)	(6.779.618.723)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		565.999	344.690.576
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>4.7</b>	<b>72.974.057.098</b>	<b>80.089.442.186</b>
1. Hàng tồn kho	141		72.974.057.098	80.089.442.186
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>6.758.118.310</b>	<b>2.877.663.718</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.8	2.135.496.733	1.769.548.132
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.622.621.577	1.108.115.586
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.370.396.497.269</b>	<b>1.358.805.864.505</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>499.972.000</b>	<b>423.224.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	4.5	499.972.000	423.224.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.261.722.637.947</b>	<b>1.228.810.661.856</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	1.256.538.072.832	1.219.499.572.894
Nguyên giá	222		3.623.943.028.860	3.372.796.521.696
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.367.404.956.028)	(2.153.296.948.802)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.10	5.184.565.115	9.311.088.962
Nguyên giá	228		30.113.695.872	29.578.748.774
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(24.929.130.757)	(20.267.659.812)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>8.863.640.318</b>	<b>37.034.791.652</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.11	8.863.640.318	37.034.791.652
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>30.449.610.000</b>	<b>29.294.557.443</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	4.12	4.650.000.000	4.650.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	4.12	25.799.610.000	25.799.610.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	4.12	-	(1.155.052.557)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>68.860.637.004</b>	<b>63.242.629.554</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.8	68.860.637.004	63.242.629.554
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>2.170.738.304.023</b>	<b>2.145.532.682.472</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.461.759.189.596</b>	<b>1.464.954.869.120</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>577.491.594.888</b>	<b>647.324.780.290</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.13	178.179.426.055	113.056.786.066
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.14	26.432.001.564	36.980.775.071
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.15	16.731.697.742	6.110.270.672
4. Phải trả người lao động	314		92.763.716.438	97.057.479.604
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.16	76.696.695.789	48.831.078.790
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.17	5.147.062.245	3.610.651.084
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.18	31.390.751.539	36.816.607.421
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.19	137.453.795.403	293.667.260.305
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		12.696.448.113	11.193.871.277
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>884.267.594.708</b>	<b>817.630.088.830</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	4.18	35.563.935.109	30.223.918.863
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.19	841.180.181.686	778.528.397.054
3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		7.523.477.913	8.877.772.913
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>708.979.114.427</b>	<b>680.577.813.352</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>4.20</b>	<b>708.979.114.427</b>	<b>680.577.813.352</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		604.059.670.000	589.714.420.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		604.059.670.000	589.714.420.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(470.673.364)	(470.673.364)
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		9.443.636.522	9.443.636.522
4. Cổ phiếu quỹ	415		(11.173.978.888)	(11.173.978.888)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.130.697.119	1.130.697.119
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		105.989.763.038	91.933.711.963
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		46.976.450.008	43.900.472.004
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		59.013.313.030	48.033.239.959
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>2.170.738.304.023</b>	<b>2.145.532.682.472</b>



Nguyễn Hải Đức  
Tổng Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 02 năm 2023

Trần Thị Triều Linh  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Chi  
Người lập

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	5.163.639.671.006	4.361.399.276.305
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		5.163.639.671.006	4.361.399.276.305
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	4.900.779.994.688	4.114.489.843.821
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		262.859.676.318	246.909.432.484
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	35.407.691.016	27.396.557.966
7. Chi phí tài chính	22	5.4	66.670.554.773	58.465.437.044
Trong đó, chi phí lãi vay	23		66.112.540.513	58.228.715.538
8. Chi phí bán hàng	25	5.5	71.238.957.282	69.810.764.625
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	93.470.191.620	94.005.175.180
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		66.887.663.659	52.024.613.601
11. Thu nhập khác	31	5.7	9.131.199.899	6.092.078.190
12. Chi phí khác	32	5.8	2.273.344.626	2.014.925.675
13. Lợi nhuận khác	40		6.857.855.273	4.077.152.515
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		73.745.518.932	56.101.766.116
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.10	14.732.205.902	8.068.526.157
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		59.013.313.030	48.033.239.959
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.20.5	1.002	540
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.20.6	1.002	540



Nguyễn Hải Đức  
Tổng Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 02 năm 2023

Trần Thị Triều Linh  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Chi  
Người lập

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>73.745.518.932</b>	<b>56.101.766.116</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		228.223.550.898	203.786.034.621
Các khoản dự phòng	03		(3.850.420.225)	(84.485.421)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		1.462.762.994	(590.206.883)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(34.591.505.851)	(25.895.065.687)
Chi phí lãi vay	06		66.112.540.513	58.228.715.538
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>08</b>		<b>331.102.447.261</b>	<b>291.546.758.284</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(64.765.835.527)	98.486.345.403
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		7.115.385.088	(79.765.791)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		122.426.873.154	(127.412.342.441)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(5.983.956.051)	(17.840.942.933)
Tiền lãi vay đã trả	14		(65.894.695.395)	(57.769.709.120)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3.500.000.000)	(15.520.699.399)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		2.513.427.143	2.369.510.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(18.617.668.762)	(19.551.195.366)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>304.395.976.911</b>	<b>154.227.958.637</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(272.909.857.713)	(203.403.133.323)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		476.619.753	304.609.866
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ	23		(473.162.209.150)	(557.624.790.850)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ	24		633.857.000.000	264.282.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(2.108.840.000)
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		36.624.806.946	20.102.174.907
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(75.113.640.164)</b>	<b>(478.447.979.400)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	343.967.112.526	1.041.216.033.239
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(438.991.555.790)	(817.143.130.004)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36		(14.378.819.070)	(14.016.515.500)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(109.403.262.334)</b>	<b>210.056.387.735</b>
<b>LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM</b>	<b>50</b>		<b>119.879.074.413</b>	<b>(114.163.633.028)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		117.243.091.391	231.406.724.419
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>		<b>237.122.165.804</b>	<b>117.243.091.391</b>



Nguyễn Hải Đức  
Tổng Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 02 năm 2023

Trần Thị Triều Linh  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Chi  
Người lập

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

#### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

##### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Điện lực Khánh Hòa – Đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty Điện lực 3 thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam). Theo Quyết định số 161/2004/QĐ-BCN ngày 06/12/2004, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp đã phê duyệt phương án cổ phần hóa Điện lực Khánh Hòa thuộc Công ty Điện lực 3 thành Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa. Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa chính thức đi vào hoạt động từ ngày 30/06/2005 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3703000162 ngày 30/06/2005 do Sở Kế hoạch Đầu tư Khánh Hòa cấp. Từ đó đến nay, Công ty đã 14 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần thay đổi gần nhất vào ngày 09/06/2022 với mã số doanh nghiệp là 4200601069.

Theo Quyết định số 739/QĐ-BCT ngày 05/02/2010 của Bộ Công thương về việc thành lập Công ty mẹ - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa được chuyển về Tổng Công ty Điện lực Miền Trung kể từ ngày 01/04/2010.

Ngày 08/12/2006 UBCK Nhà Nước cấp giấy phép niêm yết số 107/UBCKGPNY cho cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên sàn HOSE với mã chứng khoán KHP. Theo đó, ngày giao dịch đầu tiên của mã chứng khoán KHP là ngày 27/12/2006.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 604.059.670.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 951 (31 tháng 12 năm 2021 là 977 người).

##### 1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Điện lực và xây dựng.

##### 1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất và kinh doanh điện năng, quản lý, vận hành lưới điện phân phối có cấp điện áp đến 110KV;
- Xây lắp các công trình điện, lưới điện và trạm điện có cấp điện áp đến 110KV, các công trình viễn thông công cộng, công trình công nghiệp và dân dụng;
- Thi công, lắp đặt và sửa chữa hệ thống phòng cháy, chữa cháy; Thi công, lắp đặt và sửa chữa hệ thống năng lượng tái tạo;
- Thí nghiệm thiết bị điện đến cấp điện áp 110KV;
- Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bê tông ly tâm;
- Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng;
- Các hoạt động khác...

##### 1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

#### 1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có một công ty liên kết như sau:

Tên Công ty liên kết	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	Tầng 5, tòa nhà VCN đường A1, KĐT Vĩnh Diễm Trung – Tp Nha Trang – tỉnh Khánh Hòa	31%	31%	31%

#### 1.6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### 2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

### 2.3. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12

### 2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

## 3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

### 3.1. Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong năm.

### 3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

**3.4. Đầu tư tài chính**

***Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

***Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác***

***Đầu tư vào công ty liên kết***

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty liên kết khi Công ty nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư mà không có thỏa thuận khác.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

***Đầu tư khác***

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

***Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính***

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng hoặc giảm số dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**3.5. Nợ phải thu**

***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

***Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi***

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với các quy định hiện hành. Việc xác định

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

Tăng hoặc giảm số dự tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**3.6. Hàng tồn kho**

***Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

***Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho***

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

***Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho***

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

**3.7. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

***Phương pháp khấu hao***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

**Năm 2022**

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	03 – 25 năm
▪ Máy móc thiết bị	03 – 12 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	05 – 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10 năm
▪ Khác	03 – 10 năm

**3.8. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

**Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu**

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

**Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình****Phần mềm máy vi tính**

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

**3.9. Thuê tài sản****Phân loại thuê tài sản**

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

**Thuê hoạt động**

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

**3.10. Cho thuê tài sản****Cho thuê hoạt động**

Tài sản cho thuê hoạt động được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán theo cách phân loại tài sản của Công ty.

Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê theo thời hạn của hợp đồng thuê. Doanh thu cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn thuê, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán.

Khấu hao tài sản cho thuê hoạt động được thực hiện trên cơ sở nhất quán với chính sách khấu hao của bên cho thuê áp dụng đối với những tài sản tương tự.

**3.11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí này sẽ được chuyển sang là nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bán giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng về giá trị các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

**3.12. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ phục vụ hoạt động kinh doanh điện năng. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Chi phí thay công tơ cháy hỏng định kỳ và chi phí công tơ phát triển mới;
- Các khoản chi phí trả trước khác (chủ yếu là giá trị công cụ dụng cụ phục vụ hoạt động kinh doanh điện năng chờ phân bổ và chi phí thuê đất).

**3.13. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

**3.14. Chi phí đi vay****Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

**3.15. Chi phí phải trả**

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo. Các chi phí phải trả bao gồm chi phí trích trước mua điện mặt trời mái nhà, chi phí sửa chữa lớn, chi phí kiểm định công tơ, chi phí chỉnh trang cáp treo cột điện...

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****3.16. Doanh thu chưa thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện bao gồm doanh thu nhận trước như số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản và các khoản doanh thu chưa thực hiện khác. Hàng kỳ tính, xác định và kết chuyển doanh thu chưa thực hiện vào doanh thu trong kỳ phù hợp.

**3.17. Nguồn vốn chủ sở hữu****Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

**Thặng dư vốn cổ phần**

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

**Cổ phiếu quỹ**

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

**Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

**Quỹ dự trữ**

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

**Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

**3.18. Doanh thu, thu nhập khác****Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

**Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Doanh thu dịch vụ bán điện được xác định và ghi nhận dựa trên sản lượng điện cung cấp (xác định theo chỉ số trên công tơ điện của năm sử dụng điện gần nhất trước ngày lập Báo cáo tài chính) và giá bán điện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

**Doanh thu hợp đồng xây dựng**

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo chính sách kế toán về hợp đồng xây dựng như trình bày mục 3.19 dưới đây.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****Lãi tiền gửi**

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**Thu nhập đầu tư**

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

**Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định**

Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định là phần chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư cao hơn giá trị còn lại của tài sản cố định, bất động sản đầu tư và chi phí thanh lý.

**3.19. Hợp đồng xây dựng**

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán theo tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn;
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh.

**3.20. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

**3.21. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm đi vay vốn và dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

**3.22. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí nhân viên bán hàng (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên bán hàng, chi phí hội nghị khách hàng, chi phí sửa chữa tài sản cố định, chi phí công tơ phân bổ và các chi phí bán hàng khác.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.23. Thuế**

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

*Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành*

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

**Thuế giá trị gia tăng**

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế theo quy định hiện hành.

**Các loại thuế khác**

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**3.24. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

**3.25. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

**3.26. Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

**3.27. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Tiền mặt	159.183.568	119.911.522
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	20.593.982.236	5.957.914.413
Tiền đang chuyển	-	52.265.456
Các khoản tương đương tiền	216.369.000.000	111.113.000.000
<b>Cộng</b>	<b>237.122.165.804</b>	<b>117.243.091.391</b>

**4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>Ngắn hạn</b>				
Tiền gửi có kỳ hạn (trên 3 tháng đến 12 tháng)	344.055.000.000	344.055.000.000	504.749.790.850	504.749.790.850
<b>Cộng</b>	<b>344.055.000.000</b>	<b>344.055.000.000</b>	<b>504.749.790.850</b>	<b>504.749.790.850</b>

**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mường Thanh	-	4.179.410.500
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Vân Phong	4.072.000.000	4.072.000.000
Các đối tượng khác	92.614.280.153	16.614.719.447
<b>Cộng</b>	<b>96.686.280.153</b>	<b>24.866.129.947</b>
Trong đó: Phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan – xem thêm mục 8	61.076.948	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Công ty Cổ phần Xây dựng Việt Á	5.963.958.334	-
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Nha Trang	13.918.000.000	4.563.276.892
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp An Ngãi	-	3.588.484.953
Công ty Cổ phần Cấp điện Thịnh Phát	-	5.636.138.640
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thiên Danh An	-	4.408.617.187
Công ty TNHH Thiết bị công nghiệp Thăng Uy	3.389.760.000	3.389.760.000
Các đối tượng khác	5.801.539.626	22.722.211.492
<b>Cộng</b>	<b>29.073.257.960</b>	<b>44.308.489.164</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.5. Phải thu khác****a. Ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Ngắn hạn</b>				
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	208.572.000	-	200.200.000	-
Ký cược, kỳ quỹ	2.073.043.756	-	1.727.596.100	-
Lãi dự thu	9.912.232.835	-	12.422.153.683	-
Tạm ứng	152.448.000	-	386.792.000	-
Phải thu khác	5.330.365.894	-	4.290.397.075	-
<b>Cộng</b>	<b>17.676.662.485</b>	<b>-</b>	<b>19.027.138.858</b>	<b>-</b>
Trong đó: Phải thu khác các bên liên quan – xem thêm mục 8	208.572.000	-	200.200.000	-

**b. Dài hạn**

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Dài hạn</b>				
Cầm cổ, ký cược, ký quỹ dài hạn	499.972.000	-	423.224.000	-
<b>Cộng</b>	<b>499.972.000</b>	<b>-</b>	<b>423.224.000</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Dự phòng phải thu khách hàng tiền điện	-	(11.437.163)
Dự phòng phải thu khách hàng khác	(4.004.301.055)	(6.768.181.560)
<b>Cộng</b>	<b>(4.004.301.055)</b>	<b>(6.779.618.723)</b>

**4.7. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	25.647.230.503	-	38.412.441.826	-
Công cụ, dụng cụ	1.538.316.461	-	2.750.543.100	-
Chi phí SX, KD dở dang	45.788.510.134	-	38.926.457.260	-
<b>Cộng</b>	<b>72.974.057.098</b>	<b>-</b>	<b>80.089.442.186</b>	<b>-</b>

Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm là 0 VND.

Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản phải trả tại thời điểm cuối năm là 0 VND.

**4.8. Chi phí trả trước**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
<b>Ngắn hạn:</b>		
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.135.496.733	1.769.548.132
<b>Cộng</b>	<b>2.135.496.733</b>	<b>1.769.548.132</b>
<b>Dài hạn:</b>		
Chi phí thay công tơ cháy hỏng thay thế định kỳ	49.636.766.838	44.015.118.493
Công tơ phát triển mới	10.848.192.650	7.835.654.137
Chi phí công cụ dụng cụ	493.999.081	3.317.793.726
Chi phí trả trước dài hạn khác	7.881.678.435	8.074.063.198
<b>Cộng</b>	<b>68.860.637.004</b>	<b>63.242.629.554</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	P/tiện vận tải, truyền dẫn VND	T/bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2022	240.307.501.345	1.124.404.896.680	1.880.603.091.621	118.348.424.289	9.132.607.761	3.372.796.521.696
Mua trong năm	-	13.201.782.222	4.428.181.818	240.800.000	-	17.870.764.040
Đầu tư xây dựng hoàn thành	1.382.148.397	77.967.364.799	150.680.461.551	14.285.305.647	121.952.445	244.437.232.839
Tặng khác	(6.049.748.721)	1.318.149.297	(113.499.085)	144.468.900	-	1.349.119.112
Giảm do thanh lý	-	(71.944.000)	(143.955.935)	-	-	(6.265.648.656)
Giảm khác	-	(645.807.885)	(5.599.152.286)	-	-	(6.244.960.171)
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>235.639.901.021</b>	<b>1.216.174.441.113</b>	<b>2.029.855.127.684</b>	<b>133.018.998.836</b>	<b>9.254.560.206</b>	<b>3.623.943.028.860</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2022	90.464.254.519	733.415.141.657	1.243.216.473.874	79.864.622.502	6.336.456.250	2.153.296.948.802
Khấu hao trong năm	9.786.955.185	76.696.079.058	120.633.791.783	15.222.764.579	1.222.489.348	223.562.079.953
Tặng khác	-	738.715.253	-	-	-	738.715.253
Giảm do thanh lý	(6.049.748.721)	(71.944.000)	(143.955.935)	-	-	(6.265.648.656)
Giảm khác	-	(468.848.599)	(3.458.290.725)	-	-	(3.927.139.324)
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>94.201.460.983</b>	<b>810.309.143.369</b>	<b>1.360.248.018.997</b>	<b>95.087.387.081</b>	<b>7.558.945.598</b>	<b>2.367.404.956.028</b>
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2022	149.843.246.826	390.989.755.023	637.386.617.747	38.483.801.787	2.796.151.511	1.219.499.572.894
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>141.438.440.038</b>	<b>405.865.297.744</b>	<b>669.607.108.687</b>	<b>37.931.611.755</b>	<b>1.695.614.608</b>	<b>1.256.538.072.832</b>

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 1.079.025.539.534 VND.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Phân mềm máy tính VND	Tài sản cố định vô hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2022	13.605.937.767	15.972.811.007	29.578.748.774
Mua trong năm	-	-	-
Đầu tư xây dựng hoàn thành	679.415.998	-	679.415.998
Giảm khác	-	(144.468.900)	(144.468.900)
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>14.285.353.765</b>	<b>15.828.342.107</b>	<b>30.113.695.872</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2022	11.429.399.705	8.838.260.107	20.267.659.812
Khấu hao trong năm	909.455.311	3.752.015.634	4.661.470.945
Giảm khác	-	-	-
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>12.338.855.016</b>	<b>12.590.275.741</b>	<b>24.929.130.757</b>
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2022	2.176.538.062	7.134.550.900	9.311.088.962
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>1.946.498.749</b>	<b>3.238.066.366</b>	<b>5.184.565.115</b>

Nguyên giá của TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 17.391.879.077 VND

**4.11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
KHO.CTXD21CTH01 - Cải tạo Đường dây 110kV Nha Trang-Diên Khánh-Suối Dầu	4.728.622.707	-
KHO.CTXD22CLA02 - Hoàn thiện lưới điện trung áp khu vực Cam Lâm năm 2022	1.272.074.678	-
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	433.448.045	-
Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 473, 476 và 479-EBĐ khu vực Cam Lâm năm 2021	-	4.138.966.319
Hoàn thiện lưới điện xuất tuyến 473-F9 khu vực Cam Ranh năm 2021	-	5.024.559.550
Lắp máy thứ 2 - 40MVA - TBA 110kV Ninh Hòa	-	15.150.207.086
Các công trình xây dựng cơ bản khác	2.429.494.888	12.721.058.697
<b>Cộng</b>	<b>8.863.640.318</b>	<b>37.034.791.652</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.12. Đầu tư tài chính dài hạn**

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
<b>Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>4.650.000.000</b>	-	<b>4.650.000.000</b>	-
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	4.650.000.000	3.952.500.000	4.650.000.000	6.975.000.000
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>25.799.610.000</b>	-	<b>25.799.610.000</b>	<b>(1.155.052.557)</b>
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò	13.824.610.000	Không xác định	13.824.610.000	Không xác định (1.155.052.557)
Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3	11.975.000.000	20.549.100.000	11.975.000.000	16.439.280.000
<b>Cộng</b>	<b>30.449.610.000</b>	-	<b>30.449.610.000</b>	<b>(1.155.052.557)</b>

Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết, đầu tư khác trong năm:

	Năm 2022	Năm 2021
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi

Giá trị hợp lý tại ngày 31/12/2022 và tại ngày 01/01/2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 được xác định theo giá đóng cửa trên sàn HNX tại các ngày tương ứng là 31/12/2022 (15.000đ/CP) và 31/12/2021 (12.000đ/CP), số lượng cổ phiếu năm giữ: 1.369.940 cổ phiếu.

Giá trị hợp lý tại ngày 31/12/2022 và tại ngày 01/01/2022 của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa được xác định theo giá đóng cửa trên sàn Upcom tại các ngày tương ứng là 31/12/2022 (8.500đ/CP) và 31/12/2021 (15.000đ/CP), số lượng cổ phiếu năm giữ: 465.000 cổ phiếu.

Tại ngày lập báo cáo tài chính, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò để thuyết minh trong báo cáo tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn và cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

## 4.13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	138.335.863.123	138.335.863.123	23.870.594.598	23.870.594.598
Trung tâm Sản xuất Thiết bị Đo điện từ Điện lực Miền Trung - CN Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	1.066.755.960	1.066.755.960	1.665.158.000	1.665.158.000
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	148.759.534	-	293.470.004	293.470.004
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung	7.800.366.264	148.759.534	231.136.956	231.136.956
Công ty Điện lực Phú Yên	3.126.924.757	7.800.366.264	6.235.295.572	6.235.295.572
Công ty Cổ phần Tập đoàn Toji	5.221.211.631	3.126.924.757	1.495.263.000	1.495.263.000
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Nha Trang	737.940.511	5.221.211.631	10.441.894.431	10.441.894.431
Công ty TNHH Xây lắp điện Hưng Thịnh Phát	421.840.440	737.940.511	5.515.771.949	5.515.771.949
Công ty Cổ phần Xây lắp điện Tuy Phước Bình Định	251.532.360	421.840.440	374.095.700	374.095.700
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất dây và Cáp điện Đại Long	312.590.174	251.532.360	1.705.824.274	1.705.824.274
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp An Ngãi	4.526.043.336	312.590.174	8.302.825.516	8.302.825.516
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thiên Danh An	-	4.526.043.336	13.236.953.869	13.236.953.869
Công ty Cổ phần sản xuất thiết bị Điện Đông Anh	16.229.597.965	-	11.383.570.000	11.383.570.000
Các đối tượng khác	-	16.229.597.965	28.304.932.197	28.304.932.197
<b>Cộng</b>	<b>178.179.426.055</b>	<b>178.179.426.055</b>	<b>113.056.786.066</b>	<b>113.056.786.066</b>

Trong đó: Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm mục 8

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

## 4.14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Trung tâm phát triển Quỹ đất Khánh Hòa	13.977.723.526	13.977.723.526
Trung tâm phát triển Quỹ đất Thành phố Nha Trang	5.507.665.585	4.526.744.585
Công ty TNHH Điện lực Vân Phong	-	9.261.992.000
Các đối tượng khác	6.946.612.453	9.214.314.960
<b>Cộng</b>	<b>26.432.001.564</b>	<b>36.980.775.071</b>

## 4.15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2022 VND
	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp
Thuế GTGT	-	39.160.695.426	39.160.695.426	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.783.675.937	14.732.205.902	3.500.000.000	551.470.035
Thuế thu nhập cá nhân	4.948.021.805	17.583.873.069	18.194.651.901	5.558.800.637
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	5.782.266.995	5.782.266.995	-
Thuế môn bài	-	16.000.000	16.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>16.731.697.742</b>	<b>77.275.041.392</b>	<b>66.653.614.322</b>	<b>6.110.270.672</b>

## 4.16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Lãi vay dự trả	2.413.227.095	2.195.381.977
Chi phí phải trả khác	74.283.468.694	46.635.696.813
<b>Cộng</b>	<b>76.696.695.789</b>	<b>48.831.078.790</b>

## 4.17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Cho khách hàng thuê bao MBA	1.449.096.641	996.853.288
Cho khách hàng thuê văn phòng	745.491.200	834.756.407
Doanh thu nhận trước hoạt động khác	2.952.474.404	1.779.041.389
<b>Cộng</b>	<b>5.147.062.245</b>	<b>3.610.651.084</b>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.18. Phải trả khác

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
<b>Ngắn hạn</b>		
Tài sản thừa chờ giải quyết	1.672.056	47.981.228
Kinh phí công đoàn	198.548.600	207.501.240
Các khoản BHXH, BHYT, BHTN	209.084.259	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	471.550.000	352.950.000
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	26.712.705.918	34.712.705.918
<i>Dự án cải tạo và phát triển lưới điện Diên Khánh</i>	-	-
<i>Lãi vay dự án nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110 kV (i)</i>	12.239.827.123	12.239.827.123
<i>Tiểu dự án cải tạo lưới điện phân phối Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa thuộc dự án DEP (ii)</i>	10.968.007.086	18.968.007.086
<i>Dự án nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110 kV (ii)</i>	3.504.871.709	3.504.871.709
Cổ tức phải trả	4.733.530	15.692.100
Các khoản phải trả khác	3.792.457.176	1.479.776.935
<b>Cộng</b>	<b>31.390.751.539</b>	<b>36.816.607.421</b>
Trong đó: Phải trả khác cho bên liên quan – xem thêm mục 8	26.712.705.918	34.712.705.918
<b>Dài hạn</b>		
Tiền ký cược sử dụng điện	33.622.212.947	30.223.918.863
Tiền đặt cọc của sản xuất khác	1.941.722.162	-
<b>Cộng</b>	<b>35.563.935.109</b>	<b>30.223.918.863</b>

- (i) Công ty ghi nhận 12.239.827.123 VND tiền lãi do Tổng Công ty Điện lực Miền Trung thanh toán hộ trong năm 2019 và 2020 của dự án nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110 kV.
- (ii) Công ty bàn giao cho Công ty Điện lực Phú Yên (đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Điện lực Miền Trung) nguyên trạng phần tài sản do Tổng Công ty Điện lực Miền Trung đã đầu tư, cải tạo trên 02 tài sản cũ của Công ty, đang ghi nhận trên sổ sách của Công ty tại thời điểm 0h00 ngày 01/09/2020 đối với 02 dự án lưới điện dưới đây:
- Tiểu dự án Cải tạo lưới điện phân phối Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa thuộc dự án DEP, vay vốn Ngân hàng Thế giới ("WB");
  - Dự án Cải tạo nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV từ TBA 110kV Nha Trang - Ninh Hòa.

Công ty thực hiện hoàn trả cho Tổng Công ty Điện lực Miền Trung số tiền chênh lệch khấu hao tài sản đã trích đến thời điểm bàn giao trừ phần nguồn vốn KHCB và gốc vay Công ty đã trả cho EVNCP, số tiền là 32.472.878.795 VND (nợ gốc là 28.953.613.546 VND; chênh lệch tỷ giá là 3.519.265.249 VND). Đến thời điểm này Công ty đã chi trả 18.000.000.000 VND (năm 2021 trả 10.000.000.000 VND, năm 2022 trả 8.000.000.000 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.19. Vay và nợ thuê tài chính

a. Ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>						
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Khánh Hòa	-	-	150.000.000.000	310.069.000.000	160.069.000.000	160.069.000.000
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu VN - CN Khánh Hòa	-	-	80.000.000.000	126.729.000.000	46.729.000.000	46.729.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Khánh Hòa	-	-	70.000.000.000	145.000.000.000	75.000.000.000	75.000.000.000
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>128.213.692.888</b>	<b>128.213.692.888</b>	<b>132.778.090.888</b>	<b>128.922.555.790</b>	<b>124.358.157.790</b>	<b>124.358.157.790</b>
<b>Nợ dài hạn đến hạn trả</b>	<b>9.240.102.515</b>	<b>9.240.102.515</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>9.240.102.515</b>	<b>9.240.102.515</b>
<b>Cộng</b>	<b>137.453.795.403</b>	<b>137.453.795.403</b>	<b>282.778.090.888</b>	<b>438.991.555.790</b>	<b>293.667.260.305</b>	<b>293.667.260.305</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**b. Dài hạn**

	Tại ngày 31/12/2022		Trong năm		Tại ngày 01/01/2022	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay dài hạn:</b>	<b>886.950.350.610</b>	<b>886.950.350.610</b>	<b>195.429.875.520</b>	<b>128.922.555.790</b>	<b>820.443.030.880</b>	<b>820.443.030.880</b>
Tập đoàn điện lực Việt Nam	9.956.915.550	9.956.915.550	339.869.431	1.923.400.560	11.540.446.679	11.540.446.679
Tổng Công ty Điện lực miền Trung	32.896.622.546	32.896.622.546	1.122.893.563	2.541.898.134	34.315.627.117	34.315.627.117
Quý đầu tư phát triển Khánh Hòa	141.523.380.000	141.523.380.000	58.089.001.668	24.739.000.000	108.173.378.332	108.173.378.332
Ngân hàng TMCP An Bình	17.822.615.000	17.822.615.000	-	9.210.540.000	27.033.155.000	27.033.155.000
Ngân hàng TMCP Công Thương VN	280.379.980.544	280.379.980.544	16.568.624.551	37.832.000.000	301.643.355.993	301.643.355.993
Ngân hàng TMCP Quân Đội	15.748.059.339	15.748.059.339	-	4.481.307.096	20.229.366.435	20.229.366.435
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	231.857.841.000	231.857.841.000	28.039.213.000	25.402.000.000	229.220.628.000	229.220.628.000
Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam	13.488.877.687	13.488.877.687	-	10.797.912.000	24.286.789.687	24.286.789.687
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	13.046.788.233	13.046.788.233	-	7.842.000.000	20.888.788.233	20.888.788.233
Ngân hàng TMCP Á Châu	24.230.000.000	24.230.000.000	10.930.000.000	69.398.000	13.369.398.000	13.369.398.000
Công ty Cổ phần tài chính Điện lực	25.658.997.404	25.658.997.404	-	4.083.100.000	29.742.097.404	29.742.097.404
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	80.340.273.307	80.340.273.307	80.340.273.307	-	-	-
<b>Nợ dài hạn khác</b>	<b>91.683.626.479</b>	<b>91.683.626.479</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>91.683.626.479</b>	<b>91.683.626.479</b>
Sở tài chính Khánh Hòa	81.656.523.255	81.656.523.255	-	-	81.656.523.255	81.656.523.255
Các đối tượng khác	10.027.103.224	10.027.103.224	-	-	10.027.103.224	10.027.103.224
<b>Cộng</b>	<b>978.633.977.089</b>	<b>978.633.977.089</b>	<b>195.429.875.520</b>	<b>128.922.555.790</b>	<b>912.126.657.359</b>	<b>912.126.657.359</b>
<b>Số phải trả trong vòng 12 tháng</b>	<b>137.453.795.403</b>	<b>137.453.795.403</b>			<b>133.598.260.305</b>	<b>133.598.260.305</b>
Trong đó: Vay dài hạn đến hạn trả	128.213.692.888	128.213.692.888			124.358.157.790	124.358.157.790
Nợ dài hạn đến hạn trả	9.240.102.515	9.240.102.515			9.240.102.515	9.240.102.515
<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>841.180.181.686</b>	<b>841.180.181.686</b>			<b>778.528.397.054</b>	<b>778.528.397.054</b>
Trong đó: Vay các bên liên quan – Xem thêm mục 8	42.853.538.096	42.853.538.096			45.856.073.796	45.856.073.796

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các khoản vay dài hạn và nợ dài hạn được chi tiết như sau:

STT	Khoản vay	Nguyên tệ	Lãi suất	Thời hạn vay	Thời hạn trả nợ gốc	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022					
						Nguyên tệ	VND Quy đổi	Dài hạn	Nợ dài hạn đến hạn trả	Nguyên tệ	VND Quy đổi	Dài hạn	Nợ dài hạn đến hạn trả
<b>I. VAY DÀI HẠN</b>													
<b>1</b>	<b>Tập đoàn Điện lực Việt Nam</b>												
	Nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới	USD	1,2%/năm	19 năm	06 tháng, từ ngày 15/06/2010	\$ 419.591,89	9.956.915.550	7.965.541.410	1.991.374.140	\$ 503.509,89	11.540.446.679	9.617.046.119	1.923.400.560
	Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	USD	1,42%/năm	25 năm	06 tháng, từ ngày 05/02/2021	\$ 1.386.288,35	32.896.622.546	30.264.892.932	2.631.729.614	\$ 1.497.191,41	34.315.627.117	31.773.728.983	2.541.898.134
	TBA 110KV Ninh Thủy và nhánh rẽ	USD	7,9%/năm đến 8,29%/năm (tùy thuộc vào khoản vay)	120 tháng	01 tháng, từ tháng 5/2018 đến tháng 11/2022 (tùy thuộc vào khoản vay)	\$ 1.386.288,35	32.896.622.546	30.264.892.932	2.631.729.614	\$ 1.497.191,41	34.315.627.117	31.773.728.983	2.541.898.134
	Quý Đầu tư Phát triển Khánh Hòa	VND	9,2%/năm	120 tháng	03 tháng, từ tháng 01/2015	-	141.523.380.000	113.590.380.000	27.933.080.000	-	108.173.378.332	84.219.378.332	23.954.000.000
	Các khoản vay liên quan đến xây dựng mới các TBA, cải tạo các TBA và hoàn thiện các công trình liên quan đến ngành điện	VND	10,15%/năm	120 tháng	03 tháng, từ tháng 4/2017	17.822.615.000	17.822.615.000	141.523.380.000	27.933.080.000	-	108.173.378.332	84.219.378.332	23.954.000.000
	Ngân hàng TMCP An Bình	VND	9,2%/năm	120 tháng	03 tháng, từ tháng 01/2015	-	12.863.075.000	12.863.075.000	4.929.540.000	-	27.033.155.000	17.822.615.000	9.210.540.000
	Nhà đầu hàng Điện Khánh - Khánh Vĩnh	VND	10,15%/năm	120 tháng	03 tháng, từ tháng 9/2016	3.060.000.000	3.060.000.000	2.185.200.000	874.800.000	3.675.000.000	3.675.000.000	2.975.000.000	874.800.000
	Sửa chữa điện nông Khánh Hòa - Holline	VND	9,2%/năm	120 tháng	03 tháng, từ tháng 4/2017	2.975.000.000	2.975.000.000	2.275.000.000	700.000.000	3.675.000.000	3.675.000.000	2.975.000.000	700.000.000
	Vay tài trợ dự án Amorphaos	VND	10,04%/năm	120 tháng	03 tháng, từ tháng 4/2017	11.027.615.000	11.027.615.000	8.432.875.000	2.594.740.000	13.622.355.000	13.622.355.000	11.027.615.000	2.594.740.000
	Dự án NCS E33 lắp MBA T2 T.110KV Nam Cam Ranh	VND	7,7%/năm	60 tháng	03 tháng, từ tháng 01/2018	-	-	-	-	4.261.000.000	4.261.000.000	-	4.261.000.000

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

STT	Khoản vay	Nguyên tệ	Lãi suất	Thời hạn vay	Thời hạn trả nợ gốc	Tại ngày 31/12/2022			Tại ngày 01/01/2022			
						Nguyên tệ	VND Quy đổi	Dài hạn	Nợ dài hạn đến hạn trả	Nguyên tệ	VND Quy đổi	Dài hạn
5	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam Các khoản vay liên quan đến xây dựng mới các TBA, lắp đặt thiết bị điện, thay thế MBA và hoàn thiện các công trình liên quan đến ngành điện	VND	Từ 8,5%/năm đến 10,2%/năm (tùy thuộc vào khoản vay)	Từ 120 tháng đến 240 tháng (tùy thuộc vào khoản vay)	03 tháng, từ tháng 7/2014 đến tháng 03/2023 (tùy thuộc vào khoản vay)	-	280.379.980.544	242.688.250.506	37.691.730.038	301.643.355.993	264.297.355.993	37.346.000.000
6	Ngân hàng TMCP Quân Đội Các khoản vay liên quan đến nâng cấp cải tạo hệ thống liên quan đến ngành điện	VND	Từ 9,2%/năm đến 9,3%/năm (tùy thuộc vào khoản vay)	Từ 60 tháng đến 120 tháng (tùy thuộc vào khoản vay)	01 tháng hoặc 03 tháng, từ tháng 01/2019 đến tháng 7/2020 (tùy thuộc vào khoản vay)	-	15.748.059.339	11.266.782.243	4.481.307.096	20.229.366.435	15.748.059.339	4.481.307.096
	2.1250.19.800.160/3479.TD (Mua TS) - Vay mua TSCĐ (MB Bank)	VND	9,3%/năm	60 tháng	01 tháng, từ tháng 01/2020		3.452.628.000	1.726.332.000	1.726.296.000	5.178.924.000	3.452.628.000	1.726.296.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thành, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

STT	Khoản vay	Nguyên tệ	Lãi suất	Thời hạn vay	Thời hạn trả nợ gốc	Tại ngày 31/12/2022			Tại ngày 01/01/2022			
						Nguyên tệ	VND Quy đổi	Dài hạn	Nợ dài hạn đến hạn trả	Nguyên tệ	VND Quy đổi	Dài hạn
7	Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam 01.KHPC/HBTĐ - Các công trình giảm tổn thất điện năng, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện 2018 (Agribank)	VND	10,15%/năm	120 tháng	03 tháng, từ tháng 12/2019	-	231.857.841.000	206.025.841.000	25.832.000.000	229.220.628.000	157.485.909.000	22.178.000.000
	02.2019.KHPC/HBTĐ - Vay đầu tư 28 dự án năm 2018 chuyển tiếp - Agribank	VND	10,2%/năm	120 tháng	03 tháng, từ tháng 7/2019		55.947.458.000	47.947.458.000	8.000.000.000	63.947.458.000	55.947.458.000	8.000.000.000
	03.2019.KHPC/HBTĐ - Vay đầu tư 11 dự án các công trình HTLĐ trong áp năm 2019 - Agribank	VND	9,9%/năm	126 tháng	03 tháng, từ tháng 7/2019		32.027.274.000	27.747.274.000	4.280.000.000	36.307.274.000	32.027.274.000	4.280.000.000
	04.2020.KHPC/HBTĐ - Mua sắm xe gầu Hotline và hệ thống dung cụ bypass	VND	10,1%/năm	120 tháng	03 tháng, từ tháng 12/2020		8.817.779.000	7.665.779.000	1.152.000.000	9.999.779.000	8.817.779.000	1.152.000.000
	05.2020.KHPC/HBTĐ - Mua sắm thiết bị đo đếm, mua sắm thiết bị thuế thiết bị đo xa 2020	VND	10,1%/năm	60 tháng	03 tháng, từ tháng 12/2020		20.839.398.000	13.239.398.000	7.600.000.000	28.439.398.000	24.063.398.000	4.376.000.000
	06.2021.KHPC/HBTĐ - Vay đầu tư các dự án ĐTXD và SXKD năm 2021 - Agribank	VND	9,9%/năm	120 tháng	3 tháng, từ tháng 11/2022		51.778.943.000	51.778.943.000	-	32.939.360.000	32.939.360.000	-
	07.2021.KHPC/HBTĐ - Vay đầu tư các dự án ĐTXD và SXKD năm 2021 - Agribank	VND	9,9%/năm	120 tháng	3 tháng, từ tháng 12/2022		23.420.820.000	23.420.820.000	-	14.220.690.000	14.220.690.000	-
	08.2021.KHPC/HBTĐ - Vay đầu tư các dự án ĐTXD và SXKD năm 2021 - Agribank	VND	9,9%/năm	60 tháng	3 tháng, từ tháng 12/2022		2.386.769.000	2.386.769.000	-	2.386.769.000	2.386.769.000	-

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

STT	Khoản vay	Nguyên tệ	Lãi suất	Thời hạn vay	Thời hạn trả nợ gốc	Tại ngày 31/12/2022			Tại ngày 01/01/2022				
						Nguyên tệ	VND Quy đổi	Dài hạn	Nợ dài hạn đến hạn trả	Nguyên tệ	VND Quy đổi	Dài hạn	Nợ dài hạn đến hạn trả
8	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam LAV190205251200 (EXIM) - Vay tài trợ công tơ điện tử và đo xa 2018	VND	10,2%/năm	60 tháng	03 tháng, từ tháng 3/2020	-	13.488.877.687	2.690.965.687	10.797.912.000	-	24.266.789.687	13.488.877.687	10.797.912.000
9	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) 01/2019/311745/HĐTD - Vay mua công tơ điện 2019 (BIDV)	VND	10,2%/năm	60 tháng	03 tháng, từ tháng 12/2020	-	13.046.788.233	5.204.788.233	7.842.000.000	-	20.888.788.233	13.046.788.233	7.842.000.000
10	Ngân hàng TMCP A Châu Vay mua Công tơ điện 2021	VND	9,9%/năm	60 tháng	3 tháng, từ tháng 11/2022	-	24.230.000.000	24.230.000.000	24.230.000.000	-	13.369.398.000	13.369.398.000	-
10	Công ty tài chính Cổ phần Điện Lực (EVNFC) Các khoản vay liên quan đến xây dựng mới các TBA, lắp đặt thiết bị điện, thay thế MBA và hoàn thiện các công trình liên quan đến ngành điện	VND	9,2%/năm	120 tháng	03 tháng, từ tháng 3/2020 đến tháng 12/2020	-	25.658.997.404	21.575.897.404	4.083.100.000	-	29.742.097.404	25.658.997.404	4.083.100.000
							25.658.997.404	21.575.897.404	4.083.100.000		29.742.097.404	25.658.997.404	4.083.100.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

STT	Khoản vay	Nguyên tệ	Lãi suất	Thời hạn vay	Thời hạn trả nợ gốc	Tại ngày 31/12/2022			Tại ngày 01/01/2022				
						Nguyên tệ	VND Quy đổi	Dài hạn	Nợ dài hạn đến hạn trả	Nguyên tệ	VND Quy đổi	Dài hạn	Nợ dài hạn đến hạn trả
11	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Nha Trang Các dự án đầu tư xây dựng và cải tạo lưới điện thuộc kế hoạch ĐTXD 2022 Vay mua Công tơ điện 2022	VND	9,7%/năm	120 tháng	06 tháng, từ tháng 08/2023	80.340.273.307	80.340.273.307	-	-	-	-	-	-
						75.728.481.307	75.728.481.307	-	-	-	-	-	-
						4.611.792.000	4.611.792.000	-	-	-	-	-	-
II. NỢ DÀI HẠN													
1	Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa (*)	VND	0%/năm	120 tháng	12 tháng	81.656.523.255	72.416.420.740	9.240.102.515	-	81.656.523.255	72.416.420.740	9.240.102.515	
2	Các đối tượng khác	VND	0%/năm			10.027.103.224	10.027.103.224	-	-	10.027.103.224	10.027.103.224	-	
	TỔNG CỘNG					\$ 1.805.880,24	978.633.977,089	841.180.481,686	137.453.795,403 \$	2.000.701,30	912.126.657,359	778.528.997,054	133.598.260,305

(\*) Khoản Nợ dài hạn với Sở Tài chính Công ty đang chờ làm việc lại với Sở Tài chính để xác định kỳ hạn trả nợ gốc cũng như hình thức trả tiền.

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

## 4.20. Vốn chủ sở hữu

## 4.20.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu						Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	
Số dư tại ngày 01/01/2021	575.710.160.000	(470.673.364)	9.443.636.522	(11.173.978.888)	1.130.697.119	88.114.579.409	662.754.420.798
Tăng vốn trong năm trước	14.004.260.000	-	-	-	-	-	14.004.260.000
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	48.033.239.959	48.033.239.959
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(16.192.093.405)	(16.192.093.405)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(28.022.014.000)	(28.022.014.000)
Số dư tại ngày 01/01/2022	589.714.420.000	(470.673.364)	9.443.636.522	(11.173.978.888)	1.130.697.119	91.933.711.963	680.577.813.352
Tăng vốn từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2021 (i)	14.345.250.000	-	-	-	-	(14.345.250.000)	-
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	59.013.313.030	59.013.313.030
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2021 (ii)	-	-	-	-	-	(16.244.151.455)	(16.244.151.455)
Chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2021 (iii)	-	-	-	-	-	(14.367.860.500)	(14.367.860.500)
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>604.059.670.000</b>	<b>(470.673.364)</b>	<b>9.443.636.522</b>	<b>(11.173.978.888)</b>	<b>1.130.697.119</b>	<b>105.989.763.038</b>	<b>708.979.114.427</b>

(i) Vốn góp tăng trong năm từ đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/04/2022. Theo đó, tỷ lệ phát hành cổ phiếu trả cổ tức là 2,5%/VĐL. Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 tại công văn số 3427/UBCK-QLCB ngày 03/06/2022.

(ii) Quỹ khen thưởng phúc lợi được trích theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/04/2022.

(iii) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/04/2022 đã thông qua phương án chia cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 5%/VĐL (trong đó 2,5% chi trả bằng tiền và 2,5% trả bằng cổ phiếu).

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

## 4.20.2. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
Vốn góp đầu năm	589.714.420.000	575.710.160.000
Vốn góp tăng trong năm	14.345.250.000	14.004.260.000
Vốn góp giảm trong năm	-	-
<b>Vốn góp cuối năm</b>	<b>604.059.670.000</b>	<b>589.714.420.000</b>

## 4.20.3. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	314.935.300.000	307.253.960.000
Các cổ đông khác	274.124.370.000	267.460.460.000
Cổ phiếu quỹ	15.000.000.000	15.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>604.059.670.000</b>	<b>589.714.420.000</b>

## 4.20.4. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	60.405.967	58.971.442
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	60.405.967	58.971.442
- Cổ phiếu phổ thông	60.405.967	58.971.442
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	1.500.000	1.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.500.000	1.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	58.905.967	57.471.442
- Cổ phiếu phổ thông	58.905.967	57.471.442
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.20.5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	59.013.313.030	48.033.239.959
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(16.244.151.455)
Lãi phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	59.013.313.030	31.789.088.504
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	58.905.967	58.905.967
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.002</b>	<b>540</b>

**4.20.6. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	59.013.313.030	48.033.239.959
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(16.244.151.455)
Lãi phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	59.013.313.030	31.789.088.504
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	58.905.967	58.905.967
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	58.905.967	58.905.967
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.002</b>	<b>540</b>

Lãi cơ bản và Lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2021 được tính lại từ Lợi nhuận sau thuế TNDN trừ Quỹ khen thưởng phúc lợi theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/04/2022. Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông cho năm 2021 đã được điều chỉnh lại để phản ánh việc phát hành cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đã thực hiện trong năm 2022.

Lãi cơ bản và Lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2022 được tính từ Lợi nhuận sau thuế TNDN chưa trừ Quỹ khen thưởng phúc lợi (do Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ chưa quy định cụ thể tỷ lệ trích quỹ này).

**4.20.7. Cổ tức**

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/04/2022 đã thông qua phương án chia cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 5%/VĐL (trong đó 2,5% chi trả bằng tiền và 2,5% trả bằng cổ phiếu). Theo đó, số chi trả cổ tức bằng tiền mặt là 14.367.860.500 VND, số cổ tức chi trả bằng cổ phiếu là 14.345.250.000 VND tương ứng số cổ phiếu phân phối thành công là 1.434.525 cổ phiếu.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Doanh thu bán điện	5.009.031.441.358	4.228.439.769.649
Doanh thu hoạt động cho thuê cột điện	42.288.180.769	33.414.181.828
Doanh thu tiêu thụ sản phẩm khác	77.594.397.622	71.238.947.016
- Xây lắp điện	44.704.898.160	42.759.413.670
- Khảo sát, thiết kế công trình điện	1.759.398.313	2.910.655.538
- Mặc dây, đặt điện	11.513.683.947	9.354.389.409
- Sửa chữa, thí nghiệm điện	19.616.417.202	16.214.488.399
Doanh thu cung cấp dịch vụ	17.525.164.360	18.790.618.927
Doanh thu nhượng bán vật tư, hàng hóa, phế liệu	17.200.486.897	9.515.758.885
<b>Cộng</b>	<b>5.163.639.671.006</b>	<b>4.361.399.276.305</b>

Trong đó: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan – Xem thêm mục 8

**5.2. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Giá vốn bán điện	4.806.322.752.242	4.031.026.505.723
Giá vốn hoạt động cho thuê cột điện	20.490.218.951	17.803.772.714
Giá vốn tiêu thụ sản phẩm khác	59.060.517.076	55.683.437.402
- Xây lắp điện	35.881.649.564	34.922.045.262
- Khảo sát, thiết kế công trình điện	1.103.893.983	1.902.990.172
- Mặc dây, đặt điện	9.459.910.933	7.851.806.952
- Sửa chữa, thí nghiệm điện	12.615.062.596	11.006.595.016
Giá vốn cung cấp dịch vụ	3.301.897.561	3.586.254.403
Giá vốn nhượng bán vật tư, hàng hóa, phế liệu	11.604.608.858	6.389.873.579
<b>Cộng</b>	<b>4.900.779.994.688</b>	<b>4.114.489.843.821</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****5.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	30.999.251.598	24.347.485.821
Cổ tức lợi nhuận được chia	3.115.634.500	1.242.970.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	7.763.215	26.892.671
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	-	590.206.883
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.285.041.703	1.189.002.591
<b>Cộng</b>	<b>35.407.691.016</b>	<b>27.396.557.966</b>

**5.4. Chi phí tài chính**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí lãi vay	66.112.540.513	58.228.715.538
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(1.155.052.557)	(623.059)
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	70.521.463	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	1.462.762.994	-
Chi phí tài chính khác	179.782.360	237.344.565
<b>Cộng</b>	<b>66.670.554.773</b>	<b>58.465.437.044</b>

**5.5. Chi phí bán hàng**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nguyên vật liệu	21.935.526.245	18.793.647.985
Chi phí nhân viên bán hàng	31.485.108.448	33.231.013.055
Chi phí khấu hao tài sản	190.723.716	213.274.609
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.635.621.749	12.223.847.377
Chi phí bằng tiền khác	5.991.977.124	5.348.981.599
<b>Cộng</b>	<b>71.238.957.282</b>	<b>69.810.764.625</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****5.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nguyên vật liệu	2.759.674.311	5.097.216.612
Chi phí nhân viên quản lý	51.500.849.367	52.057.129.297
Chi phí khấu hao tài sản	16.777.986.577	18.773.003.157
Hoàn nhập chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	(2.695.367.668)	(83.862.362)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.144.329.945	7.041.849.419
Chi phí bằng tiền khác	16.982.719.088	11.119.839.057
<b>Cộng</b>	<b>93.470.191.620</b>	<b>94.005.175.180</b>

**5.7. Thu nhập khác**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi thanh lý, nhượng bán TSCĐ	476.619.753	395.053.115
Thu nhập từ tài sản biếu tặng	-	96.990.750
Các khoản thu nhập khác	8.654.580.146	5.600.034.325
<b>Cộng</b>	<b>9.131.199.899</b>	<b>6.092.078.190</b>

**5.8. Chi phí khác**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Các khoản chi phí khác	2.273.344.626	2.014.925.675
<b>Cộng</b>	<b>2.273.344.626</b>	<b>2.014.925.675</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****5.9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	136.128.074.304	117.793.784.850
Chi phí nhân công	309.761.284.951	321.004.191.578
Chi phí khấu hao tài sản cố định	226.993.490.574	202.721.799.796
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.339.472.342.316	3.568.755.107.701
Chi phí khác bằng tiền	59.996.004.319	68.236.634.521
<b>Cộng</b>	<b>5.072.351.196.464</b>	<b>4.278.511.518.446</b>

**5.10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	73.745.518.932	56.101.766.116
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	(84.489.423)	(15.759.135.330)
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	3.031.145.077	(14.516.165.330)
- Chi phí không được trừ năm 2022	3.016.893.144	-
- Chi phí không được trừ năm 2021	14.251.933	(14.516.165.330)
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	3.115.634.500	1.242.970.000
- Cổ tức được nhận	3.115.634.500	1.242.970.000
Tổng thu nhập tính thuế	73.661.029.509	40.342.630.786
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>14.732.205.902</b>	<b>8.068.526.157</b>
<i>Trong đó: Chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay</i>	<i>14.729.355.515</i>	<i>8.068.526.157</i>
<i>Thuế TNDN năm 2021 nộp bổ sung theo quyết toán ngày 29/03/2022</i>	<i>2.850.387</i>	<i>-</i>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	343.967.112.526	1.041.216.033.239
<b>Cộng</b>	<b>343.967.112.526</b>	<b>1.041.216.033.239</b>

**6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tiền chi trả gốc vay theo kế ước thông thường	438.991.555.790	817.143.130.004
<b>Cộng</b>	<b>438.991.555.790</b>	<b>817.143.130.004</b>

**7. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chính là bán điện trên địa bàn Tỉnh Khánh Hòa thuộc lãnh thổ duy nhất là Việt Nam. Doanh thu từ bán điện chiếm hơn 97% tổng doanh thu trong năm.

**8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Danh sách các bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty mẹ tối cao
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Công ty mẹ
Trung tâm Sản xuất Thiết bị Đo điện tử Điện lực Miền Trung - CN	Chi nhánh Công ty mẹ
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ
Trường cao đẳng Điện lực Miền trung	Chung Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền trung (ETC)	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Điện lực Phú Yên	Thành viên Ban Quản lý
Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Bên liên quan khác
Các bên liên quan khác trong nội bộ tập đoàn và bên liên quan khác theo quy định hiện hành	

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	61.076.948	-
<b>Cộng - Xem thêm mục 4.3</b>	<b>61.076.948</b>	<b>-</b>
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	208.572.000	200.200.000
<b>Cộng - Xem thêm mục 4.5</b>	<b>208.572.000</b>	<b>200.200.000</b>
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	138.335.863.123	23.870.594.598
Trung tâm Sản xuất Thiết bị Đo điện tử Điện lực Miền Trung - CN	1.066.755.960	1.665.158.000
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	-	293.470.004
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	148.759.534	231.136.956
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung	7.800.366.264	6.235.295.572
<b>Cộng - Xem thêm mục 4.13</b>	<b>147.351.744.881</b>	<b>32.295.655.130</b>
	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
<b>Phải trả khác</b>		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	26.712.705.918	34.712.705.918
- Phải trả lãi vay	12.239.827.123	12.239.827.123
- Phải trả khác	14.472.878.795	22.472.878.795
<b>Cộng - Xem thêm mục 4.18</b>	<b>26.712.705.918</b>	<b>34.712.705.918</b>
	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
<b>Vay và nợ thuế tài chính</b>		
Vay dài hạn	42.853.538.096	45.856.073.796
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	9.956.915.550	11.540.446.679
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	32.896.622.546	34.315.627.117
<b>Cộng - Xem thêm mục 4.19</b>	<b>42.853.538.096</b>	<b>45.856.073.796</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND	
Tập đoàn Điện lực Việt Nam			
Trả gốc vay	1.923.400.560	1.941.778.602	
Trả lãi vay	137.119.380	159.444.191	
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung			
Mua điện thương phẩm	3.520.769.759.760	2.740.420.377.640	
Chia cổ tức	7.681.349.000	14.987.989.250	
Trả gốc vay	2.541.898.134	2.562.969.717	
Trả lãi vay	406.373.351	383.914.589	
Trả khác (TK 3388_ vốn KHCB của dự án ADB)	-	14.876.401.095	
Trả khác (TK 3388_ vốn KHCB của dự án DEP, CREB)	8.000.000.000	10.000.000.000	
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa			
Mua vật tư	-	2.660.322.797	
Nhận cổ tức	232.500.000	558.000.000	
Bán điện - Xem thêm mục 5.1	863.006.972	638.752.458	
KHPC cung cấp DV thí nghiệm điện - Xem thêm mục 5.1	-	25.114.684	
Thuê MBA - Xem thêm mục 5.1	46.611.000	-	
Công ty Điện lực Phú Yên			
Thuê tài sản	81.857.574.571	86.534.634.366	
Trung tâm Sản xuất Thiết bị đo điện tử Điện lực Miền Trung - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực miền Trung _EMEC			
Mua vật tư	16.893.817.000	1.810.165.000	
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền trung (ETC)			
Dịch vụ kiểm định	4.645.227.772	8.752.490.157	
Trường cao đẳng Điện lực Miền trung			
Dịch vụ đào tạo	492.553.050	676.030.000	
Thủ lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát			
<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Năm 2022 VND</b>	<b>Năm 2021 VND</b>
Ông Trần Văn Khoa	Thành viên HĐQT	99.630.000	118.386.000
Ông Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên HĐQT	99.630.000	118.386.000
Ông Đào Truyền	Thành viên HĐQT	102.667.200	114.588.000
Ông Phan Công Bình	Thành viên BKS	95.675.200	102.825.600
Ông Lê Hải Thuyết	Thành viên BKS	94.683.160	101.860.800
<b>Cộng</b>		<b>492.285.560</b>	<b>556.046.400</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Tiền lương, thưởng và các khoản thu nhập khác của các thành viên Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các nhân viên quản chủ chốt khác

Họ và tên	Chức danh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Ông Nguyễn Thanh Lâm	Chủ tịch HĐQT (thời nhiệm từ ngày 01/01/2022)	239.460.208	1.189.435.639
Ông Nguyễn Cao Kỳ	Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm từ ngày 01/01/2022)	746.953.208	1.177.615.101
Ông Trần Văn Khoa	Thành viên HĐQT	20.580.000	-
Ông Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên HĐQT	20.580.000	-
Ông Đào Truyền	Thành viên HĐQT	13.122.000	-
Ông Nguyễn Hải Đức	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm từ ngày 7/4/2022)	613.039.971	878.554.226
	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 1/1/2022)		
Ông Đỗ Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc	669.315.762	930.499.062
Ông Nguyễn Kim Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	-	96.296.631
Ông Trần Đăng Hiền	Phó Tổng Giám đốc	519.905.330	856.967.339
Nguyễn Tấn Lực	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 1/1/2022)	611.679.289	-
Bà Nguyễn Thị Vân	Trưởng ban kiểm soát	496.031.213	827.485.321
Ông Phan Công Bình	Thành viên BKS	11.664.000	-
Ông Lê Hải Thuyết	Thành viên BKS	11.664.000	-
<b>Cộng</b>		<b>3.973.994.981</b>	<b>5.956.853.319</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****9. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG****Công ty là bên đi thuê**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có các khoản thuê hoạt động các tài sản với Công ty Điện lực Phú Yên theo các Nghị quyết số 648/NQ-HĐTV ngày 01/10/2020 về việc cho thuê tài sản các dự án điện do EVNCPC trực tiếp đầu tư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và Nghị quyết số 973/NQ-HĐTV ngày 31/12/2021 về việc cho thuê tài sản lưới điện Đường sắt tỉnh Khánh Hòa. Theo đó, các dự án đã thuê bao gồm:

Tài sản đi thuê	Nguyên giá tài sản đi thuê 1.000.000 VND
Cải tạo nâng cao khả năng truyền tải ĐZ 110kV từ TBA 110kV Nha Trang Ninh Hòa	90.395
Tiểu dự án cải tạo lưới điện phân phối Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa thuộc dự án DEP, vay vốn WB	92.937
Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2015 - 2020 (Dự án 2081 tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 1,2 và 3)	69.264
TBA 110kV Trung tâm Nha Trang và đầu nối	173.285
Công trình đầu nối 110kV sau TBA 220kV Vân Phong	31.275
Nâng cao KN mang tải ĐZ 110 kV Suối dầu Cam Ranh	80.473
Tài sản lưới điện đường sắt tỉnh Khánh Hòa	2.151
Mở rộng TTGS vận hành LĐ tại EVNCPC kết nối dữ liệu SCADA với 13 TTĐK tại các tỉnh miền Trung	247
<b>Cộng</b>	<b>540.027</b>

Thời hạn thuê theo các hợp đồng thuê hoạt động là từ 5 đến 10 năm:

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	81.857.574.571	86.534.634.366

**10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Ngày 27/12/2022, Nghị quyết số 398/NQ-KHPC của Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt việc giải thể Cửa hàng kinh doanh vật tư thiết bị điện kể từ ngày 01/01/2023.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có các sự kiện quan trọng nào khác xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



Nguyễn Hải Đức  
Tổng Giám đốc  
Khánh Hòa, ngày 22 tháng 01 năm 2023

Trần Thị Triều Linh  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Chi  
Người lập

## Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập trình và trình bày báo cáo tài chính.

## Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2022 của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: <https://pckhanhhoa.cpc.vn>

# BÁO CÁO 2022 THƯỜNG NIÊN



Khánh Hòa, ngày 21 tháng 03 năm 2023

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**



Nguyễn Hải Đức  
Tổng Giám đốc